

ĐỜI MỚI

SỐ 84

Từ 5 đến 12-11-53

NAM VIỆT. 5800
TRUNG BẮC MIỀN LÃO. 7800

Wasu
AP95
V6D64+

TRONG TẬP NÀY :

- TRẢ LỜI BÁO CHÍ PHÁP:
CHUNG QUANH VẤN
ĐỀ BANG GIAO VIỆT
PHÁP.

của TRẦN VĂN AN

- TRANH ĐẤU CHO DÂN
TỘC.

của HỒ HÂN SƠN

- TÌM LỐI SỐNG.

của LÂM NGUYỄN ĐƯỜNG

- SỨC MẠNH NGÒI BÚT :
HẾT THỜI GIAN TRÁ.

của HÀ VIỆT PHƯƠNG

- GIẢI ĐÁP NHỮNG THẮC
MẮC CỦA BẠN ĐỌC.

HÌNH BÌA
THiếu NỮ ĐỒNG NAI

TÒA SOẠN — QUẢN LÝ — NHÀ IN
117 Đại-lộ Trần hưng Đạo — Chợ quàn
Điện thoại : 793—Chợ lớn

Chủ nhiệm : TRẦN VĂN AN

Đại diện : LÊ VĂN NGỌ

Chủ bút : HOÀNG THU ĐỒNG

Quản lý : TRẮC ANH

Văn phòng liên lạc: 96 Đại-tá Grimaud-Saigon
Điện thoại: 22.401 Saigon—Hộp thư 353 Saigon



Trả lời chung các bạn xa gần

Có vài bạn Đòi Mới hỏi chủ nhiệm vì ý gì gia nhập Bình Xuyên, vậy mấy lời dưới đây gọi là phúc đáp, để tránh sự ngộ nhận:

Bạn Trần văn Ân vốn là bạn thân giao của Thủ Lãnh quân đội quốc gia Bình Xuyên, từ lúc ông Lê văn Viễn còn lãnh đạo kháng chiến B.X.

Vì lẽ ông Lê văn Viễn là Ủy viên tổ chức Hội Nghị toàn quốc, mà bạn Ân là người thông thạo công việc Hội Nghị, bạn có tự đứng ra tổ chức Đại hội sinh viên Việt Nam ở Pháp, có tham gia nhiều hội nghị quốc tế. Thế nên ông Viễn có nhờ bạn thay mặt tiếp tay với Ban tổ chức.

Ngoài ra, nhóm Đòi Mới chủ trương nên tham gia H. N. T. Q. để làm bộc lộ nguyện vọng dân tộc, căn cứ ở bản Tuyên ngôn Đòi Mới.

Vì nhóm Đòi Mới không phải là một tổ chức, nên không thể có đại biểu tại H.N.T.Q. Bạn Trần văn Ân với tư cách người thay mặt một ủy viên tổ chức nên được mời làm hội viên, chứ không phải đại biểu. Cho nên trong kiến nghị, có ghi rõ « của hội viên Trần văn Ân ».

Các bạn khác, vì lẽ đoàn thể Bình Xuyên, một đoàn thể quân sự, cũng có sự nhận xét chánh trị như Đòi Mới, nên không nên ngại đứng vào hàng ngũ Bình Xuyên trong hội trường mà tranh đấu.

Các bạn đã nhận thấy rằng bạn Đòi Mới trong H.N.T.Q. không đi sai chương trình mà mình đã hoạch định.

Chẳng những, nhóm Đòi Mới còn mong có nhiều đoàn thể có chương trình tiếp cận chương trình của mình để góp sức hoạt động trên đường lối phụng sự dân tộc.

Phụng sự trên lập trường thiết lập công lý xã hội, quốc gia tự chủ, dân tộc hiệp lực.

Tương thời cuộc, Đòi Mới, lúc này hơn lúc nào cả, quả quyết chủ trương:

- DÂN SINH ĐẦY ĐỦ (no cơm ấm áo).
- DÂN TRÍ MỞ MANG (phát triển văn hóa).
- DÂN QUYỀN RỘNG RÃI (tự do cho các tầng lớp nhân dân).

ĐÔI MỚI

Đại diện Đòi Mới - Tin Mới tại Paris

Ông Nguyễn bảo Toàn, một nhà viết báo kỳ cựu, cựu Giám đốc tờ Dân Mới trước chiến tranh. Địa chỉ: 82-84, Boulevard de Belleville Paris.

Các bạn ở Pháp muốn liên lạc với nhà báo xin do nơi ông Toàn và muốn mua báo, cứ đứng tiền nơi:

Banque Franco - Chinoise pour le Commerce et l'Industrie
74, rue Saint Lazare Paris

Tran van An compte N° 48.198
Có thể mua mandat carte gởi đến.

Giá báo tại Pháp quốc có cả tiền cước phí:

ĐÔI MỚI	
3 tháng	2.250 frs (1)
6 tháng	4.450 frs
1 năm	8.800 frs

TIN MỚI trào phúng văn nghệ:

3 tháng	1.200 frs
6 tháng	2.350 frs
1 năm	4.650 frs (2)

(1) Cước phí gởi máy bay mỗi tập Đòi Mới 14\$40 (144 frs) nên giá báo tại Pháp trở nên quá cao.

(2) Giá này sẽ bị thay đổi, nếu đồng bạc bị sụt giá đối với đồng franc.

Sau khi gởi tiền về banque, lấy biên lai gởi đến quản lý Trác Anh, hộp thư 353-SAIGON.

Cùng các bạn gửi bài đăng báo. — Tòa soạn tiếc không đủ thì giờ để viết thư riêng cho các bạn yêu cầu nên phải trả lời trên mặt báo. Các bạn hiểu mà thể tình cho. Đa Tạ.

Thư từ, bài vở xin gửi về Tòa Soạn 117 đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán. Điện thoại 793 Chợ Lớn

-- Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.
— Bài viết về Tòa Soạn xin nhớ viết lên một mặt giấy.
— Các bạn nhớ cho biết địa chỉ riêng ngoài biệt hiệu thường ký dưới bài.

Giá báo Đòi Mới dài hạn (cả tiền cước phí)

TRUNG BẮC, MIỀN, LÀO	
1 tháng....	28\$00
3 tháng....	84,00
6 tháng....	168,00
1 năm....	336,00

Bắt đầu từ Đòi Mới số 72.

Bưu phiếu xin đề tên:

ông TRÁC ANH

96 Colonel Grimaud-Saigon



Sau cuộc hội nghị toàn quốc ở Việt Nam, dư luận, báo chí và quốc hội Pháp không lúc nào lại chú trọng đến vấn đề Việt Nam như trong hai tuần vừa qua. Tuần trước chúng tôi đã nói đến phản động lực của Pháp đối với hội nghị toàn quốc. Tuần này chúng tôi dẫn bạn đọc biết qua dư luận các báo Pháp và tường thuật sơ lược cuộc bàn cãi về vấn đề Việt Nam tại Quốc hội Pháp.

Dư luận báo chí ở Paris đối với vấn đề Đông Dương

Báo « Le Figaro »

Báo « Le Figaro » chú trọng nghiên cứu đến lập trường của đảng cộng sản. Các lãnh tụ của đảng này chính thức ủng hộ chánh nghĩa của những người chiến đấu chống Pháp ở Đông Dương. Họ quả quyết hoàn toàn có tình liên đới với các người đó.

Báo « Le Populaire »

Báo này viết: « Từ đây tới đó, thủ tướng Laniel phải tìm được một đa số để ủng hộ chánh sách của ông, nhưng biết ông có tìm ra được một chánh sách hay không ». Xã thuyết gia báo này nhận thấy « trong bức thông điệp gởi cho Đức Quốc Trưởng Bảo Đại » và « trong sự cần thiết không nên làm mất tinh thần của các chiến sĩ » một phương tiện để cho chánh phủ có thể tránh được cuộc bàn cãi chấm dứt trong sự minh bạch.

Báo « Franc Tireur »

« Lại một lần nữa, sự canh cải có vẻ là một sự vô ích cùng với khiêu khích thái độ nhiều hơn là làm nhẹ bớt gánh nặng thuế má bất công và phức tạp ».

Báo « Combat »

« Tình trạng lộn xộn tại nghị viện hiện nay và thói quen trốn tránh trách nhiệm của các nghị sĩ khiến người ta nghĩ rằng trừ phi họ vực tỉnh, cần để Đông Dương mặc đũa nghiêm trọng lại bị lãnh nó một lần nữa để chờ không biết một kết cuộc gì ».

Báo « Libération »

« Nước Pháp chỉ còn một phương sách ra khỏi « òng » Việt Nam một cách vinh dự: là ngưng chiến ».

Báo « Franc-Tireur »

« nỗ lực mưu toan theo hướng đó gọi ra giải pháp thương thuyết. Tuy nhiên không chắc mưu toan đó sẽ thành tựu ».

Báo « L'Aurore »

« Ông Laniel có lẽ sẽ khó chấp thuận một mạng lệnh như thế ».

Báo « Le Parisien Libéré »

« Quốc hội chia rẽ, nhưng chánh phủ hình như không lâm nguy nhiều. Người Pháp muốn biết chiến tranh Đông Dương sẽ chấm dứt chừng nào và bằng cách nào. »

« Họ cũng muốn được biết cái gì sẽ xảy ra

sau đó, Liên hiệp Pháp có phải là một không tưởng hay chăng, và Việt Nam sẽ quay lưng lại nước Pháp sau khi chiến tranh chấm dứt chăng. Nhưng than ôi, người ta chỉ có thể phỏng đoán những câu trả lời mà thôi.

« Phe đối lập sẽ cũng chia rẽ như phe đa số. Ông Laniel sẽ có thể yêu cầu quốc hội chờ phúc điệp của Đức Bảo Đại trước khi quyết định dứt khoát. Nhưng có lẽ phúc điệp của Ngài sẽ tùy thuộc cuộc bàn cãi hôm nay chăng? »

Quốc hội Pháp bàn cãi về chánh sách của chánh phủ đối với Đông Dương

Ngày 27-10, quốc hội Pháp đã tiếp tục những cuộc thảo luận về chất vấn về chánh sách của chánh phủ đối với Đông Dương.

Hai ông Paul Reynaud và René Pleven ngồi trên hàng ghế chánh phủ.

Ý kiến của ông Kuehn

Vị diễn giả đầu tiên là ông Kuehn (nhóm hành động cộng hòa xã hội, quận Haut Rhin) nhấn mạnh về việc cần phải ấn định một chánh sách để trấn tĩnh quân đội Viễn chinh.

Diễn giả cho rằng nếu Pháp bỏ ra đi thì tất cả những người Đông Dương thân Pháp sẽ bị tàn sát và ông cho rằng không thể nào mua hòa bình với giá tàu thoát. Ông Kuehn cho rằng vẫn còn có thể xử dụng giải pháp quân sự bởi vì ông không thấy Pháp sẽ có thể thương thuyết với ai.

Ý kiến của ông Lanet

Sau đó, ông Lanet, nghị sĩ Liên hiệp dân xã kháng chiến nhắc lại thái độ dè dặt của ông và các chánh hữu của ông từ trước tới nay liên can đến cuộc chiến tranh Đông Dương và ông



Báo, sách mới

Chúng tôi được tin nhật báo « Công Nhân » do Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam phát hành bắt đầu ra mắt hàng ngày kể từ 2-11-53, 4 trang khổ nhỏ, giá bán 1 đồng.

Thành thật chúc đồng nghiệp mạnh tiến.

« Hí kịch từng thư » do kịch sĩ Tiền Phong chủ trương vừa xuất bản cuốn « Nhân chi sơ », kịch vu' 4 màn, phóng viết theo vở Topaze của Marcel Pagnol, của nhà văn Trung Hoa, Cổ Trọng Như. Kịch sĩ Tiền Phong diễn lại tác phẩm này ra Việt văn, và đã trình bày vở kịch « Nhân chi sơ » nhiều lần tại Hà Nội và Hà Phòng từ 1950 đến 1952.

Chúng tôi trân trọng giới thiệu tác phẩm đầu của « Hí kịch từng thư » cùng bạn đọc.

« Đồi Ngã », một truyện dài của Huy Quang, do nhà Thế Giới xuất bản và do nhà phát hành Nam Cường gửi tặng.

Vậy ấn cần giới thiệu cùng bạn đọc.

ĐÔI MỚI

TRANG 3

cho rằng cuộc biểu quyết kiến nghị ở Saigon chứng tỏ rằng ông có lý.

Sau khi tỏ ý tiếc rằng chánh phủ không đồng ý về việc quốc tế hóa cuộc chiến tranh và việc mở hội nghị ngũ cường, ông Lanet tuyên bố rằng phải tìm một giải pháp khẩn cấp cho vấn đề Đông dương, bởi vì Pháp không thể vừa đương đầu với cuộc chiến tranh này, vừa trang bị các lãnh thổ Phi châu của Pháp. Ông nói: cuộc chiến tranh này đã làm tổn thất ba mươi tám ngàn người chết và hơn ba ngàn tỷ quan.

Ông yêu cầu chánh phủ đề trình trước quốc hội một chương trình khiến có thể hy vọng thực hiện hòa bình.

Ý kiến của ông Savary

Lên tiếng sau ông Lanet, nghị sĩ xã hội Savary tuyên bố ủng hộ việc mở cuộc thương thuyết

Ý kiến của ông Laforest

Nghị sĩ Laforest, (cấp xã) tỏ ý tiếc rằng theo ý ông kiến nghị của đại hội toàn quốc Việt nam ở Saigon là một lát dao găm.

Ông nhắc lại công cuộc của Pháp thực hiện ở Đông dương và cho rằng bây giờ cần phải đặt nền tảng cho sự liên hiệp hòa bình lâu dài giữa Pháp và Việt nam và mặt khác, phải trừ liệu việc đem quân đội quốc gia Việt nam để thay thế quân đội Pháp.

Ý kiến ông Massot

Đến phiên ông Massot (cấp xã) nhấn mạnh vào nỗ lực mà Pháp ưng chịu để tác chiến ở Việt Nam. Ông tỏ ý tiếc rằng nỗ lực của người Việt Nam chỉ đạt tới 2% tổng số chi phí.

Ý kiến của ông Marc Jacquet

Ông Marc Jacquet, bộ trưởng tại thủ tướng phủ, phụ trách việc giao tế với các quốc gia liên kết, đã ngắt lời diễn giả khi ông này dẫn những con số tổn thất về nhân mạng của Pháp và Liên Hiệp Pháp,

Ông Jacquet nói tiếp: « Cũng trong thời kỳ ấy, số tổn thất của quân đội quốc gia Việt Nam đã lên tới 4. 97 người chết và 2.095 người bị thương ».

Ông Massot tuyên bố: « Hiện nay phải tăng cường quân đội quốc gia Việt Nam, nhưng còn lâu nữa quân đội này mới có thể thay thế đoàn quân Viễn chinh. Mặc dầu những nỗ lực đã ứng cứu, tôi nghĩ rằng một giải pháp quân sự hình như còn khá xa xôi ».

Diễn giả mong muốn chánh phủ làm cho Mỹ hiểu rằng Pháp không thể một mình chịu đựng gánh nặng chiến tranh, và kết luận bằng cách khải cầu chánh phủ nên đề ý nghe ngóng mọi khả năng hòa bình. Ông nhắc lại rằng cuộc đình chiến ở Cao ly đã có thể thương thuyết được nhờ Mao Trạch Đông làm trung gian.

Ông tự hỏi xem Pháp cũng có thể nhờ một đại cường quốc đứng ra hòa giải chăng.

Ý kiến của ông Fouchet

Ông Fouchet, nghị sĩ tập đoàn dân chúng Pháp hạt Seine đã lên tiếng.

Diễn giả nhắc lại những cuộc thảo luận của

(xem tiếp trang 38)



Tuần lễ trong nước

Lời hiệu triệu của Đức Quốc-Trưởng khi về tới Saigon

Khi về tới Saigon, Đức Quốc Trưởng Bảo Đại đã phát biểu lời hiệu triệu cùng quốc dân như sau :

« Đồng bào thân mến,

« Sau ba tháng trời vắng mặt, tôi trở về nước nhà cốt để hội kiến cùng đồng bào trước ngày khởi cuộc thương thảo Việt-Pháp.

« Tuy xa xứ sở, tôi vẫn không khỏi nóng lòng muốn được thăm viếng các chiến sĩ thân mến của quân đội quốc gia và của Liên Hiệp Pháp đang chiến đấu anh dũng để bảo vệ nền độc lập nước nhà, ở khắp các mặt trận từ Nam chí Bắc : tôi cũng nóng lòng muốn được an ủi các đồng bào Trung Việt vừa mới bị đau khổ bởi thiên tai bất ngờ.

« Lúc tôi quyết định trở về, thì một phần dư luận báo chí và một số chánh đảng Pháp xôn xao vì các kiến nghị của Hội nghị Toàn Quốc, khiến Chánh phủ Pháp phải gửi một bức thông điệp yêu cầu « Chánh phủ Việt Nam xác định ý muốn của mình đối với tổ chức Liên hiệp Pháp.

« Luận điệu của một vài tờ báo Pháp, trong khi đang tin tức về bức thông điệp ấy, đã làm sai lạc chủ ý của Chánh phủ Pháp. Vì theo nguyên văn bức thông điệp này, thì Chánh phủ Pháp bao giờ cũng « mong muốn giữ mối tình thân hữu giữa hai nước Pháp Việt. »



« Bởi vậy trong khi chờ Chánh phủ và quốc dân phúc đáp bức thông điệp ấy, tôi cần cứ vào tình thân cộng tác thân mật, đã bồi đắp trên sự hy sinh của hai dân tộc từ bấy lâu nay, mà giải thích cho Chánh phủ Pháp thấy rõ ý nghĩa bản kiến nghị của Hội nghị Toàn quốc ngày 17 tháng 10.

« Bản kiến nghị này thực ra, chỉ có ý nghĩa là muốn đặt cuộc bàn giao Việt Pháp trên một cơ sở pháp lý bình đẳng thích hợp với những nguyện vọng của quốc dân Việt Nam mà chính nước Pháp đã hứa hẹn qua quyết số làm cho được thỏa mãn hoàn toàn.

« Tôi đã ra chỉ thị cho Cao ủy Việt Nam tại Pháp quốc để giải thích cùng Chánh phủ Pháp.

« Vì thế, hiện nay sự hiểu lầm có thể gọi là đã tiêu tan. Hơn nữa, phiên họp Hội đồng Tối cao Liên hiệp Pháp, khai mạc trong khoảng tháng 11 sắp tới, sẽ tỏ rõ rằng sự hợp tác chặt chẽ từ trước tới nay vẫn tiếp tục.

« Công việc thu xếp ổn thỏa, nên hôm nay, đáp lại lòng tin tưởng của toàn thể Nghị sĩ Hội nghị Toàn quốc, tôi trở về nước để cử các vị đại diện lãnh trọng trách thương thuyết với nước Pháp.

« Tin tưởng vào lòng yêu nước nồng nhiệt và tinh thần công dân đã hiểu lộ trong dịp Hội nghị Toàn quốc, tôi chắc rằng sau khi Hội nghị đã biểu quyết những kiến nghị kia, thì chúng ta sẽ đủ người có thiện chí sốt sắng cùng tôi thương thảo với nước Pháp để ký kết một hiệp ước bình đẳng và công bằng mà vẫn không sao những những điều kiện thực tế và bảo đảm cho nền độc lập thực sự của nước nhà.

« Như vậy, với tình giao hữu và sự giúp đỡ của nước Pháp, đại cuộc của chúng ta sẽ thành tựu và dân tộc Việt Nam sẽ được mãn nguyện.

« Đồng bào thân mến,

« Những ngày sắp tới, sẽ quan trọng đặc biệt đối với công cuộc kiến quốc. Chẳng cần phải nhắc lại, đồng bào cũng hiểu rằng nếu không có một sự sắp đặt chu đáo và một chỉ cương quyết bền bỉ, thì không bao giờ nên được sự nghiệp lớn lao. Trái lại, cương quyết và sáng suốt là những yếu tố thành công.

« Bởi vậy, một lần nữa, tôi yêu cầu đồng bào siết chặt hàng ngũ và tận tâm phụ lực vào các cố gắng của tôi.

« Chủ quyền đất nước và quyền tự do cá nhân của chúng ta, sẽ được bảo vệ đầy đủ hay không, là tùy nơi nhiệt tâm ủng hộ của quốc dân đồng bào đối với các vị đại biểu lãnh trách nhiệm khó khăn đi đàm phán để hoàn thành nền độc lập.

« Mặc dầu chúng ta còn phải gặp nhiều trở ngại, tôi nhân gửi quốc dân đồng bào lời kêu gọi này với một niềm tin tưởng, vì tiền đồ nước Việt Nam liên quan mật thiết đến tương lai của hết thảy các quốc gia cùng theo một lý tưởng tự quyền, công bằng và bác ái. Vinh dự tổ quốc chúng ta là ở đó.

« Trong đại gia đình các nước dân chủ tổ hợp trên nguyên tắc bình đẳng, nước Việt Nam tự do liên kết với nước Pháp, thể theo ý niệm Liên hiệp Pháp, phải có địa vị thích nghi đầy đủ mới thi hành được nhiệm vụ mà Thế giới Tự do đã ủy thác cho ».

HỘI ĐỒNG TỔNG TRƯỞNG V.N. HỌP PHIÊN QUAN TRỌNG TẠI DALAT

Hội 16 giờ chiều 29-10, Đức Quốc Trưởng Bảo Đại đã đáp chiếc máy bay riêng của Ngài đi Đà Lạt.

Hôm thứ sáu 30-10, Đức Quốc Trưởng chủ tọa một buổi họp quan trọng của Hội đồng Tổng Trưởng.

Chiều 28-10 Đức Quốc Trưởng đã hội đàm rất lâu với Thủ tướng Nguyễn văn Tâm. Sáng 29 Ngài tiếp kiến Cao ủy Pháp Georges Gautier ở Trần trọng Kim Chủ tịch Hội nghị Toàn quốc, Đại sứ Huế kỳ Donald Heath, Đại tướng Henri Navarre, Tổng tư lệnh ở Đông dương.

TRANG 4

ĐIỆP VĂN CỦA ĐỨC QUỐC TRƯỞNG BẢO ĐẠI GỬI PHÓ TỔNG THỐNG HUẾ KỲ-RICHARD NIXON

Ông Nguyễn Đệ Đồng lý Văn phòng Đức Quốc Trưởng vừa gửi cho Đại sứ Donald Heath một bức thư như sau :

« Tôi được Đức Quốc Trưởng Bảo Đại ủy nhiệm cho việc nhờ ngài chuyển giao cho ông Phó Tổng thống Nixon bức điệp văn dưới đây :

« Thưa Phó Tổng thống,

« Tôi muốn được chào mừng ở ông với cả một tấm lòng tri ân đại quốc Huế kỳ mà sự hào hiệp giúp đỡ là một sự cứu trợ tối hữu ích cho chúng tôi trong cuộc chiến đấu để đảm bảo tiến trình quốc gia của chúng tôi, chống lại chủ nghĩa đế quốc của cộng sản.

« Tôi lấy làm hoan hỷ được thân ái đón tiếp ở nước Việt Nam vĩ đại diện của nước dân chủ lớn đã nêu tấm gương sáng cho các dân tộc đang lo việc tự gây lấy một tương lai tự do trong phẩm giá và lẽ phải nơi theo ».

Ký tên : Bảo Đại

« Tôi xin thêm vào mấy dòng chữ trên đây, những lời của riêng tôi chào mừng ông Phó Tổng thống Nixon, và xin Đại sứ nhận ở đây, lời chào kính cẩn của tôi ».

Ký tên : Nguyễn Đệ

TIN CHIẾN SỰ

Trong hai tuần nay, ngoài những trận đánh ở Trung Châu phải kể những trận đánh ác liệt tại phía nam Lai các trên ranh giới Trung Việt, như vậy là có thể nói cuộc hành binh « Mouette » hiện đang bước vào giai đoạn linh hoạt nhất.

Những trận đánh xảy ra trên con đường rừng, tiếp diễn suốt ngày 27-10 không một phút hờ tay. Sư đoàn 320 một sư đoàn thiện chiến của Việt Minh đã tác chiến chống 1 đoàn thiết giáp Việt Pháp trên con đường sanh tử của họ nối liền với miền thượng du Bắc Việt (giáp biên giới Trung hoa) với vùng tiêu Trung châu tại Thanh Hóa. Đại tướng Võ Nguyên Giáp chưa cho xuất trận sư đoàn 304, một sư đoàn có mặt quanh Thanh Hóa và sư đoàn 316 đang đóng ở xứ Thái.

Kết quả ván bài của quân đội Pháp Việt đưa ra chưa có gì là chắc chắn lắm.

Chiến địa mà bộ tư lệnh tối cao đã chọn là chiến địa khó khăn nhất ở miền Bắc Đông Dương vì trong dãy núi đá vôi ở Chợ Gành hay Lai các.

Quân đội Việt Pháp còn nhờ ở chỗ tập trung trọng pháo, khi thời tiết thuận tiện có không quân can thiệp một bù lại phần tách cách bất thuận lợi của chiến địa.

Trận đánh này, theo các vị sĩ quan Pháp là trận đánh quyết định đối với quân đội Pháp Việt cũng như đối với Việt Minh.

MỘT CUỘC NÓI CHUYỆN BỒ ÍCH

0 giờ sáng ngày 1-11-53, Nghiệp đoàn giáo học tư thực Việt Nam đã tổ chức một cuộc diễn thuyết tại rạp Nguyễn văn Hào. Một số đông các giới nghệ sĩ, công nhân và hầu hết các đại biểu các đoàn thể, nghiệp đoàn đều lũ lượt đến dự.

Ông KIỀU CÔNG GIA, thay mặt cho giới giáo sư Tư thực trình bày về CHƯƠNG TRÌNH GIÁO KHOA VIỆT NAM.

Diễn giả đã nêu được vai tuồng tiếng mẹ đẻ trong một nước độc lập, đề cao được ý thức quốc gia của một dân tộc trên phương diện giáo dục.

Thật là một buổi nói chuyện bổ ích đáng khuyến khích vậy.

Đừng lầy-lắt nữa !

SỨC KHOẺ LÀ HẠNH PHÚC TRÊN ĐỜI
VÀI BA ĐÊM ĐƯỢC UỐNG 1 HOÀN

CỬU-LONG

Ta sẽ thấy vui vẻ, hăng hái và thích

làm việc hơn trước

CỬU - LONG - HOAN

CỦA NHÀ THUỐC

VÕ ĐÌNH DẦN (Chợ lớn)



đủ hạng : NHỊ-NHẤT-NGANG

214 DIXMUDE - SAIGON



Uống vài gói dứt nóng
và tiêu ban



VIỆT-NỮ Nữ-Công Học-Đường

108-110, Frère-Louis—SAIGON

Bồn trường bắt đầu thu nhận học sinh khóa thứ ba.

Trường rộng rãi hạp vệ sanh. Phụ huynh học sinh muốn gửi con em đến học xin viết thư gắp về trường, vì số thu vào có hạn.

Trường có nhiều nữ giáo viên, và giáo sư chuyên nghiệp chăm nom chỉ bảo cho các em—có lãnh làm bánh mứt, lãnh thêu tay và thêu máy.



Phép trường sanh khỏe mạnh
muốn trường sanh thì phải ăn
theo phép vệ sanh, muốn khỏe mạnh
nên thường dùng thuốc bổ.

Muốn!
Cơ Súc khỏe luôn luôn
Hãy thường dùng

Đại bổ
NGŨ TẠNG TINH

La Vạn Linh

BỔ-THẬN
BỔ-HUYẾT
SANH-TINH
CƯỜNG-LỰC
TINH THẦN TRẮNG KIẾT

một hiệu thuốc bổ danh
tiếng nhất
Có bán khắp nơi tiệm thuốc



Đánh cái bóng cho đã nư giận

Tôi không bảo với bạn rằng chạy theo đàn bà như đuổi cái bóng; càng đuổi bóng, bóng càng chạy, không khi nào bắt được. Tôi muốn nói ở đời người ta hay có những cử động không ăn thua vào đâu, chỉ quạt gió, lấm tiếng, nhiều lời cho đã nư giận.

Bạn đã nhận thấy có một số người, không biết bị cảm thứ « phong » nào, bỗng nhiên phát cáu, dờ quạu, đâm ra chửi mắng, xuyên tạc, phỉ báng, một cuộc nhóm họp mà người chủ xướng gọi là Hội nghị toàn quốc.

Biết bao lời lẽ chua cay, biết bao điều thiếu dặt, nào : không đại diện ai, nào không quyền ăn nói, nào ăn tiền ngoại quốc, nào phỉ của dân, nào đóng trò hề, to miệng lớn tiếng không ra cái quái gì.

Cái Hội Nghị Toàn Quốc ấy sôi nổi mấy hôm, rồi bẽ mặt, cũng như mọi việc có bắt đầu rồi có chấm dứt. Mà nghe đâu cái Hội nghị này chỉ có sự mệt mỏi làm một việc là lật trần ý dân về hai chuyện : độc lập và giao thiệp với Pháp.

Hội nghị giải tán hay bẽ mặt đã trên 10 ngày, các hội viên ai đã về nhà nấy, mà dư âm vẫn còn, còn một cách gay gắt là Pháp bất bình và còn hàng người tiếp tay đánh đòn.

Nhưng ngày nay họ đánh là đánh cái bóng. Thậm chí có người còn trở lại chỉ trích hình thức mà không đá động đến thành quả của H.N.T.Q. Cũng như một ông nghị xưng là lãnh tụ chỉ chỉ đó cũng ngứa miệng tuyên bố suông rằng có theo dõi hội nghị.

Không ai biết ông muốn đi đến đâu, chỉ biết ông không hài lòng và ông không có chánh trị chút nào.

Từ ngàn xưa, người trong xã hội chưa thay đổi gì mấy. Người ta còn thích nói và làm cho đã nư giận. Khiến Bà Trưng nổi dậy chửi « Dự Nhượng báo chúa », do hát bộ thường diễn. Ngày xưa, Dự Nhượng đánh áo người mà lòng thỏa mãn, thì ngày nay có kẻ đã cái bóng mà đặc kỳ chỉ biết bao.

Cổ đã dọn chưa, ghế ngồi được bao nhiêu cái ? kẻ ấy hỏi. Rồi kẻ ấy trả lời rằng ta phải phá cổ, đập ghế vì e rằng ta không có phần. Chớ chúng không hay biết rằng nào có cổ bàn gì mà đập.

Tế ra họ đua nhau đánh cái bóng. Còn cái cốt tủy, cái thành quả, sẽ lưu lại mãi mãi, thì họ trở mặt nhìn, vì cái đó là đồ thiệt, vững như trụ đồng, chắc như thép tốt. Cái đó là cái chi chi,

Dẫu chỉ nó là dân ý hiển ngang.

Huỳnh Chiêu Đăng

Cuộc biểu diễn tung bừng

TẠI NHÀ KHIÊU VÚ

GRAND MONDE

Do nhiều ngôi sao sáng Bá-lê

NAUSSIER, STELSON, SANCHEZ

và RETHOVE trình bày

Ảo thuật, Ca xướng, Bói quẻ
và Dương cầm độc tấu

BỆNH BÓN

Bón làm nóng nảy trong mình sanh
ra nhức đầu, ăn uống không tiêu, no
hơi, sinh bực, uống thuốc :

XỖ ĐÀM KIM ĐƠN

trị dứt bệnh bón, huyết trường.

ĂN NGON, NGỦ YÊN

do 146 Lê Lợi Saigon và khắp tiệm
thuốc Hoa-Việt

ĐỌC

THẦN CHUNG

Nhật báo thông tin

4-6-8 đường d'Ormay - SAIGON

Xuất bản nhiều nhất ở
Việt-Nam

ĐIỀU KIỆN CÁC BÁO NGOẠI QUỐC

Ở CHỢ BÁN NÓ LỆ A RẬP MỘT NGƯỜI BÉO TỐT TRỊ GIÁ 150.000 QUAN

Các chợ bán nô lệ ở A rập phần thịnh hơn lúc nào hết. Những chiếc thuyền lặn chở từng đoàn người từ Soudan và Ethiopie đi tới Mecque và được phân chia ra các nơi trung tâm bán người nô lệ.

Ở miền Souk El Souwaikah, hiện nay một người trung bình giá từ 80 đến 75.000 ngân quan, một người lực lưỡng giá 150.000 quan, một thiếu nữ 7 đến 12 tuổi từ 20 đến 45.000 quan.

Một người buôn bán ở Téhéran, 3 năm sống cảnh nô lệ, 12 thiếu nữ Anh từ Chypre về thuật lại chuyện trên đây và đã tin cho sở do thám Anh (Intelligence service) và sở do thám Mỹ (F. B. I.) can thiệp. Nhưng các tù trưởng ở đây có những mô đầu đã thỏa thuận với nhiều hội xác xong che chở cho họ trong việc mua bán người nô lệ này. Nhiều người dân há ở miền bắc có sắc đẹp lộng lẫy được mua với một giá rất đắt có thể bằng ngang cả giá vàng so với sức nặng của thân hình họ.

(ICI Paris)

TRÊN MÀN BẠC 8 NGƯỜI CHẾT TRONG RÁP CHIẾU BÓNG 2 NGƯỜI NGÁ GỤC

Quần chúng ở một rạp chiếu bóng ở Baltimore (Mỹ) đang say sưa xem một phim tả một vụ án cướp. Nhân đề cuốn phim: « I the Jury ». Trên màn bạc có 8 người chết, bóng nhện trong phòng có tiếng súng nổ. Đèn « bìn » dọi lên: 1 thấy người ngã gục trên cũng máu.

Hai nhân viên trong sở F. B. I. (lính kén của Mỹ) đứng dậy rút bắt một tên ăn cướp. Tên cướp này đã nấp trong phòng điện thoại và đã bắn vào người thù của hắn. Hai nhân viên lính kén tuy bị thương nhưng họ được tên cướp.

KHÔNG CÓ RƯỢU TRONG ĐÁM CƯỚI CỦA MAC CARTHY

Đám cưới của ông nghị Mac Carthy với cô Jean Kerr, cựu thư ký của ông nghị đã được cử hành ở nhà thờ Hoa thành Đón. Một đám quần chúng gần 3.500 người tụ tập trước nhà thờ. Tổng thống Eisenhower không đến dự lễ được vì bận việc ở Tòa Bạch Ốc nhưng phó tổng

thống Richard Nixon có mặt. Đức Giáo hoàng có gửi lời chúc mừng.

Mac Carthy có đề các nhà nhiếp ảnh tự do chụp hình ông trước khi ông bước vào nhà thờ. Cô dâu bận y phục trắng mười phút mới đến.

Trong bữa tiệc cưới chỉ có nước trái cây và cà phê nhưng tuyệt đối không có một thứ rượu nào cả.

CHÁNH SÁCH NGOẠI GIAO CỦA TRUNG CỘNG

Bình luận về những vấn đề nội bộ của Trung cộng, và ảnh hưởng khả dĩ của những vấn đề ấy đối với chánh sách đối ngoại của nước đó, báo Manchester Guardian ngày 7 octobre viết:

« Nếu Bắc kinh không đem xia đèn những vụ xung đột bên ngoài nữa và dùng hết năng lực để củng cố nền kinh tế của họ một cách mạnh mẽ hơn, thế giới sẽ được nhẹ lo rất nhiều. Điều ấy có thể có nghĩa là Trung cộng sẽ hùng cường thêm, nhưng nguy cơ đối với nền hòa bình là một nước Trung hoa bột phát, chứ không phải là một Trung hoa hùng cường.

« Bây giờ còn sớm quá chưa có thể nói sắp có một sự thay đổi chiều của năng lực Trung Cộng hay không. Người ta vẫn còn thấy vài bằng chứng của chánh sách cũ, thí dụ như việc công kích dư đời những nhà truyền giáo thiên chúa vừa mới xảy ra.

« Tuy nhiên, trong vài điều khoản mới, há không có vài bằng chứng việc trở lại sự phổ thông tâm lý chăng? Có nhiều dấu hiệu chỉ hướng đi, vài dấu hiệu rất yếu và chần chừ có thể thay đổi hướng nữa, nhưng ta cũng nên để ý đến nó.

« Tháng rồi, vị phó Tổng trưởng bộ Giáo dục đã nhấn mạnh, tại một buổi họp tại đại học đường, những trạng thái lý luận của nền giáo dục cao đẳng, và không nói đến những trạng thái ứng dụng nữa. Đồng thời, người ta quảng cáo rất nhiều cho cuộc triển lãm hội họa cổ truyền ở Bắc kinh. Điều ấy không quan hệ nhiều. Nhưng nếu Trung cộng ít nóng nảy hơn, ngoại giao ít ra cũng có hy vọng thành công ».

(Manchester Guardian)

MỘT VỤ BỒI THƯỜNG LẠ KỲ

Một người đàn bà Mỹ 52 tuổi, bà Murrel Selby Collins, đòi ông thầy dạy về khiêu vũ phải bồi thường cho bà một số tiền là 2610 mỹ kim, số tiền học 260 bài về khiêu vũ. Bà Collins có khải rằng, bà có theo đầy đủ những bài học của giáo sư nhưng đến bài học cuối cùng, giáo sư nói rằng bà là một người đàn

bà dở hơi không bao giờ hy vọng gì có thể nhảy khá được.

MỘT CUỘC CUỘC BỘ VÒNG QUANH THẾ GIỚI

Vừa rồi, có hai người Anh khởi hành từ Luân Đôn một cuộc du hành cuộc bộ vòng quanh thế giới. Cuộc du hành của họ lâu chừng 5 năm. Họ sẽ vượt qua châu Âu, các nước cận đông, Ấn Độ, Úc châu và sau hết là Mỹ châu. Mục đích cuộc du lịch này để thí nghiệm về một thứ đồ đạc do một thương cực Luân Đôn vừa mới chế ra.

6.470 VỤ SÁT NHÂN TRONG 6 THÁNG

- Trong 40 phút có một vụ sát nhân.
- Trong 20 phút có một vụ hiếp dâm.
- Trong 8 phút có một vụ cướp có khí giới.
- Trong 2 phút có một chiếc ô tô bị mất trộm.
- Trong mỗi phút có một vụ bị cướp giật.

Và tính ra trong 6 tháng có 6.470 vụ sát nhân.

(New York Herald U. S. A.)

VỀ MỘT CON GẤU MẤT 15 PHÚT

Muốn vẽ phông của một khu rừng phải mất 2 giờ, 1 giờ để vẽ cây cối bị nghiền nát, tô khung trời mất 1 giờ, 4 con gấu, mỗi con mất 15 phút, hoàn thành bức tranh, thêm 1 giờ sửa chữa, như vậy là mất tất cả 6 giờ. Đó là thời gian của nhà danh họa Nga Sorutin định cho học trò của họa sĩ để vẽ một bức tranh bình dân.

(Kultura Moscon)

Ở ANH, TRONG SỐ 2 NGƯỜI BẮT LƯƠNG LẠI CÓ MỘT NGƯỜI TRÁNH ĐƯỢC LƯỚI PHÁP LUẬT

Theo bản thống kê của sở cảnh sát, trong năm 1952 có cả thảy 513.559 vụ phạm tội ở Anh nhưng thủ phạm được lôi ra ánh sáng chỉ có 47,5 phần trăm.

Đối với những vụ sát nhân, số trình thám Anh có phần may mắn hơn. Năm 1952, có 132 vụ sát nhân, có 108 thủ phạm bị chớp đầu: 72 người bị bắt, 36 người bắt buộc phải tự tử để tránh khỏi lưới sát của sở trình thám.

(Manchester Guardian, Economist Grande Bretagne)



QUỐC HỘI PHÁP tranh luận sôi nổi suốt mấy ngày đêm về Đông-dương với nhiều ý kiến đối chọi lẫn nhau. Ông Lanet (Liên-Hiệp Dân-Xã) tiếp rằng chánh phủ không đồng ý về việc quốc tế hóa chiến tranh và việc mở hội nghị ngưng cường, tuyên bố: « Phải tìm ra một giải pháp khẩn cấp cho vấn đề Đông Dương, vì Pháp không thể vừa đương đầu với cuộc chiến tranh này, vừa trang bị các lãnh thổ Phi châu thuộc Pháp. Cuộc chiến tranh này đã làm tổn thất 38.000 người chết và trên 3.000 tỷ quan. » Ông yêu cầu chánh phủ đề lên Quốc hội một chương trình thực hiện hòa bình.

Ông Savary (Xã hội) yêu cầu chánh phủ mở cuộc thương thuyết. Nghị sĩ cộng sản Kriegel Valrimont tuyên bố rằng phải nên mở ngay cuộc thương thuyết đừng để chậm trễ.

Ông Maissot (Xã hội cấp tiến) cho là khó lòng mà giải quyết được bằng quân sự, muốn chánh phủ cho Mỹ hiểu rằng một mình Pháp không thể chịu nổi gánh nặng chiến tranh. « Chánh phủ phải đón mọi cơ hội có thể giảng hòa, Pháp có thể yêu cầu với một đại cường quốc đứng ra làm trung gian chấm dứt chiến tranh. »

Ông Daladier đứng ra nói: « Quân đội quốc gia V.N. phải thay thế quân đội Pháp trong năm 1956 có được sẵn sàng vào năm ấy không? » Rồi nói: « Có một giải pháp mà không ai muốn nói tới—Tức là nói với đối phương rằng: Chúng tôi đề nghị hòa bình với các ông. Các ông có muốn hay không? »

Lãnh tụ đảng cấp tiến thêm rằng hiện thời có thể đưa đề nghị ấy ra. « Mỹ đã đề nghị hòa bình ở Triều Tiên—Tại sao Pháp lại có thể mất danh dự nếu cũng hành động như vậy? Thương thuyết không phải là đầu hàng. »

Đến lượt thủ tướng Laniel, ông tuyên bố rằng « Cuộc chiến tranh này làm thất nhân tâm ở Pháp, nhưng nếu bỏ rơi thủ lại càng thất nhân tâm nữa. »

Một số nghị sĩ bảo thủ của Quốc Hội Pháp đã lên tiếng tố thái độ bất bình về việc đòi độc lập thực sự và không gia nhập L.H.P. hiện thời của Hội Nghị Toàn Quốc Việt Nam.

Trong năm kiến nghị đưa ra trước phiên nhóm chốt bàn về Đ. D. có 3 bản của nhóm cấp xã, xã hội và cộng sản yêu cầu chánh phủ mở ngay cuộc thương thuyết với V.M.

Đến lúc biểu quyết, chánh phủ Laniel được hơn số thăm để tiếp tục chánh sách cũ ở Đ. d.



VICHINSKY

Trưởng phái đoàn Nga số Vichinsky tuyên bố với các kỹ giả L.H.Q. rằng « Mặc dầu có nhiều khó khăn lớn về việc giải quyết vấn đề Triều tiên, nước tôi cũng sẽ hết sức tìm cách giải quyết ổn thỏa cùng với các vấn đề Viễn Đông. »

Về Hội nghị chánh trị Triều tiên, Mỹ đã quyết định chấp nhận một quan sát viên Ấn độ tham dự—Paris tiếp được tin này một cách hoan hỷ.

Phát ngôn viên của bộ ngoại giao Pháp cho rằng hiện nay Pháp tin có thể nói chuyện hòa bình ở Á châu, và quốc hội Pháp đã gửi thông tri cho thủ tướng Laniel kêu hãy tìm cách đàm phán về Đ. d.

Điều lợi mà Pháp mong mỏi ở hội nghị hòa bình Triều Tiên là giải quyết luôn cuộc chiến tranh Đông Dương, vì một khi Việt, Miên, Lào độc lập rồi thì Pháp không còn lợi gì nên phải lo hòa giải đi là hơn.

TRÊN chiến trường Đông dương, mặt trận miền Bắc trong mấy ngày gần đây trở nên vô cùng ác liệt. Các cuộc giao phong tiếp diễn liên tiếp ngày đêm, có trận đánh xáp lá cà dữ dội suốt mấy giờ đồng hồ.

Biên giới bắc Trung-Việt và trung châu Bắc-Việt đang chuyển động lớn trong chiến dịch thu đông.

2-11-53

THẾ NHÂN



TRANH KHÔNG LỜI

TRẢ LỜI BÁO CHÍ BÊN PHÁP

Tôi nhận thấy phải trả lời cho báo chí bên Pháp, bởi vì họ không hiểu ta là việc đã đánh, mà nhục mạ ta là điều không thể dễ dàng.

Rất tiếc là trong lúc Pháp với Việt cần tạo bầu không khí êm dịu, thân thiện thì báo chí Pháp có lẽ làm tổn thương danh dự chung của người Việt. Trả lời báo chí Pháp ở đây không phải là có ý làm cho thêm căng thẳng bang giao giữa hai nước, mà cốt đánh tan một việc gần như sỉ nhục và cho dân Pháp thêm hiểu người Việt là thứ người văn minh, và người Việt làm bạn là một hàng bạn hữu xứng đáng. Bàn tay bạn của Việt Nam sẽ là bàn tay sạch sẽ, có năng lực và thực lực.

Từ tám năm nay, sau câu chuyện Cự Hồ chỉ Minh, lần này là lần đầu tiên mà tất cả lãnh đạo Pháp rõ lên nói về Việt Nam với một giọng chua cay; có một vài tờ còn giữ được thái độ để coi, còn bao nhiêu đều tỏ lòng phần nộ, thất lời nhể mắng.

Chúng ta không nên giận trả lại, bởi vì đó là thái độ quá tự ái. Tâm thường. Mà chúng ta có phận sự nói rõ sự thật với dân tộc Pháp, dân tộc có nhiều bản tánh tốt, lại là con cháu giống giỏi cách mạng, đáng cho ta quý trọng.

Vì đâu có sự giận dữ của báo chí Pháp? Vì câu sau này của Hội nghị toàn quốc:

« Xét rằng Liên Hiệp Pháp thiết lập theo Hiến Pháp của Pháp năm 1946 là trái ngược với chủ quyền quốc gia của nước liên kết.

Việt nam không gia nhập Liên Hiệp Pháp trong hình thức hiện tại...

Đề cùng nước Pháp kiến thiết một khối liên minh trên nền tảng tự do và bình đẳng, với sự tôn trọng chủ quyền lẫn nhau »

Trả lời lời ngay thẳng của Hội nghị toàn quốc, báo chí Pháp từ hừ sang tã, gần như có một lối thoát lên:

« Chánh phủ Pháp đâu hàng chẳng ? » (Combat)

« Chịu thua chẳng bọn chúa giặc, thầy bói tôn giáo, giám mục phong kiến, hội viên đảng bí mật, trí thức ảo mộng ? » (France soir)

Quả là lời khiêu khích

Báo Combat có phần thiên tả, với cái tit to, viết: Chánh phủ đưa Bảo Đại vào góc tường.

Báo Paris Presse l'Intransigent, cũng với cái tit to tương tự viết: « Hai cuộc thử thách cho Bảo Đại. Bảo Đại bị kẹt giữa lời cam kết với Saigon và lời hứa hẹn ở Paris. »

CHUNG QUANH VẤN ĐỀ BANG GIAO VIỆT - PHÁP

Báo « Le Monde », dưới ngòi bút của Max Arnaud, viết:

« Kể lại trận tại H. N. T. Q. là Quốc trưởng Bảo Đại và Hoàng thân Bửu Lộc... Bảo Đại sẽ khuất hạ hay sẽ thoái nhượng. Phe Việt Minh thắng thế »

Báo « L'Aurore »: « Dù thế nào, Pháp cũng phải rút lui, sau 7 năm hy sinh người và của ».

Tạp chí « Paris-Match »: « Phe Bảo Đại tạo loạn ».

Còn bao nhiêu báo chí khác nữa. Nội dung các bài báo đều có học ý nội « Việt Nam bội ơn. »

Tôi tin rằng, vì không hiểu thấu thực trạng Việt Nam và thực ý cùng tình thân của bản kiến nghị « bị buộc tội » của H. N. T. Q., dân chúng đã phần nộ, uất ức. Lẽ ấy là tự nhiên.

Liên hiệp Pháp theo Hiến pháp năm 1946 của Pháp

Liên hiệp Pháp được định rõ trong bản Hiến Pháp của nước Pháp như sau:

Điều khoản thứ 60. — Liên hiệp Pháp kết thành, một phần là nước Pháp cộng hòa gồm có nước Pháp chánh quốc, các hành tỉnh và lãnh thổ hải ngoại, phần khác, các lãnh thổ và các quốc gia liên kết.

Điều khoản thứ 61 nói rõ: Trường hợp các nước liên kết trong Liên hiệp Pháp được định rõ do từng nước một tùy theo mỗi quan hệ của nước đó đối với nước Pháp.

Liên hiệp này vừa kết hợp các hành tỉnh, các quốc gia và lãnh thổ mà tình thế riêng biệt không giống nhau: các hành tỉnh đều sát nhập vào nước Cộng hòa, các Quốc gia sẽ liên kết với Pháp theo một bản hiệp đồng riêng cho mỗi nước; các lãnh thổ thì do qui chế mà hội đồng địa phương qui định hoặc do quốc hội Pháp định đoạt.

Cơ quan chính của Liên hiệp Pháp có:

1) Hội đồng tối cao: gồm có phái đoàn của chánh phủ Pháp và đại diện các quốc gia liên kết, do thủ tướng của nước Pháp cộng hòa chủ tọa. Hội đồng giúp việc điều khiển đường lối chung của Liên hiệp Pháp.

2) Hội đồng Liên hiệp Pháp gồm có 240 hội viên, số đại biểu của chánh quốc hợp với đại biểu các hành tỉnh bằng số đại biểu lãnh thổ và quốc gia liên kết. Hội đồng L. H. P. đề nghị với quốc hội những đạo luật liên hệ đến lãnh thổ hải ngoại.

3) Chủ tịch Liên hiệp Pháp có một văn phòng giúp việc (hiện nay do ở Mechery điều khiển), nhân viên của văn phòng lấy ở khắp các lãnh thổ của Liên hiệp.

Tôi muốn trả lời cho báo chí Pháp là vì muốn giữ tình hữu nghị của dân tộc Pháp.

Người Việt nam chắc không hiểu tại sao người Pháp cho người Việt là bội ơn, khi Việt nam không ưng gia nhập Liên hiệp Pháp, dù là trong hình thức hiện tại.

Hai sự nhận xét này đối chọi hẳn nhau.

Giờ tôi xin trả lời trực tiếp các báo chí Pháp. Tôi nói: vô tình hoặc cố ý các ký giả Pháp đã đưa dân chúng Pháp tới chỗ nhận xét sai lầm.

Và họ đã gieo mầm ác cảm một cách vô ý thức giữa Việt nam và Pháp.

Tôi nói thêm: Người Pháp, mặc dầu đã sống trên đất Việt nam ngót 80 năm dài, vẫn không hiểu người Việt nam, vì cái óc khi người của họ, vì cái lòng tự cao mặc cảm của họ (complexe de supériorité).

Trái lại, vì muốn học hỏi, vì tin tưởng nơi nền văn hóa cao thâm của Pháp, người Việt nam cố học với người Pháp, rồi do đó mà rất am hiểu người Pháp, cả tâm hồn của họ. Người V. N. đọc tin tức về nước Pháp rất hiểu tình hình Pháp quốc. Mà người Pháp đọc tin tức về Việt nam lại rất không hiểu gì cả về nội tình Việt nam.

Trở lại vấn đề Liên Hiệp Pháp, tôi xin hỏi:

1. — Nếu H. N. T. Q. đưa ra một bản kiến nghị như thế này: « Xét rằng nước Việt Nam rất mong được liên kết với nước Pháp. Việt Nam yêu cầu Pháp thiết lập với Việt Nam một khối liên kết một cách tự do và bình đẳng. »

Chắc là Pháp sẽ hài lòng lắm, mặc dầu trong lời yêu cầu không nói đến L. H. P., nghĩa là không nhìn nhận hình thức hiện tại của Liên Hiệp Pháp. Tại sao Pháp lại không?

Bởi vì đó là lời thỉnh nguyện, Nếu thế đi nữa, tôi còn ngờ rằng có

những tờ báo tỏ vẻ khinh bỉ Việt Nam, rồi còn có thể có rằng Quốc Trưởng Bảo Đại đã trực tiếp nhúng tay vào H. N. T. Q.

2. — Báo chí Pháp cho rằng H. N. T. Q. của Quốc Trưởng Bảo Đại triệu tập đã tạo loạn, đã đi quá trớn, đã xô đẩy Quốc Trưởng vào ngõ hẻm, vào lối bí.

Nếu H. N. T. Q. êm đềm biểu quyết những kiến nghị rất « ngoại giao », thiếu tâm hồn, thiếu thành thực, rồi tỏ ý hải lòng đối với mọi vấn đề, tôi tin rằng người Pháp sẽ tỏ thái độ khinh bỉ, và báo chí Pháp sẽ cho đó là của Q. T. Bảo Đại xếp đặt.

3. — Hội nghị toàn quốc là gì? Là một cuộc tụ họp của đại diện các tầng lớp dân chúng V. N. Họ nói tiếng dân chúng, và chỉ được nói về hai vấn đề. Nếu họ không nói với tâm hồn dân chúng, thì họ sẽ là cái quái gì?

4. — Đứng về mặt chánh trị, phải chăng từ 8-3-1949 tới nay nước Việt là nước chung đậu chủ quyền quốc gia với Pháp? Nếu phải — chắc chắn là phải, vì hiệp định Pau 1950 qui định rõ rệt — thì Việt nam chưa phải là nước độc lập;

Như vậy, tôi xin hỏi các ký giả Pháp, các ông nghĩ Liên Hiệp Pháp, với những nước không có chủ quyền, là thứ liên hiệp gì, nếu không phải là liên hiệp bất bình đẳng?

5. — Liên Hiệp Pháp thiết lập theo Hiến Pháp 1946, có những khoản như thế này:

Điều khoản 61. — « Hội đồng tối cao L. H. P. gồm có 4 phái đoàn của chánh phủ Pháp, đại diện của quốc gia liên kết; chủ tịch là Tổng thống Pháp. Hội đồng giúp đỡ chánh phủ Pháp trong công cuộc lãnh đạo tổng quát L. H. P. »

Như thế nghĩa là gì? Là Pháp lãnh đạo tất cả; quốc hội Pháp có quyền định đoạt các việc quan hệ tới quốc gia liên kết. Trong trường hợp này phải chăng chủ quyền của các quốc gia liên kết bị tổn hại mà chủ quyền quốc gia của Pháp là chủ quyền chung cho L. H. P., trong đó có quốc gia liên kết.

Như thế, nếu không phải bất bình đẳng, thì là thế nào?

Trần Văn Ân viết

6. — Điều khoản 60 của Hiến Pháp của Pháp nói: L. H. P. gồm có, một bên: nước cộng hòa Pháp bao trùm cả chánh quốc, các hành tỉnh và lãnh thổ hải ngoại; một bên khác là lãnh thổ và quốc gia liên kết (chứ không nói quốc gia độc lập).

L. H. P. thành lập như thế ấy là một biến hình của đế quốc Pháp. Tánh chất của khối là tánh chất đế quốc biến hình.

7. — Căn cứ nơi Tuyên Ngôn 3-7-1953 của Chánh phủ Pháp thì Việt Nam là nước hoàn toàn độc lập. Với tư cách một nước độc lập thực sự (tức là không còn quốc gia liên kết tron như trên), Việt Nam gia nhập L. H. P. theo thể thức trên, thì địa vị của Việt Nam sẽ ra sao? Nếu Pháp còn là tổng chỉ huy khối liên hiệp, thì Việt Nam có còn là nước có chủ quyền chăng, là nước đứng ngang hàng với Pháp, có tư cách đồng đẳng, đồng quyền (co-traitant) chăng? Hay chỉ là nước bị động (sous-traitant), chứ không có phần chủ động?

8. — Nếu là hai nước độc lập như nhau, Pháp và Việt đặt ra một khối dân tộc liên kết, thì khối này còn giữ được tánh chất của L. H. P. trong hình thức hiện tại chăng, hay là phải đổi tánh chất?

9. — Tại sao, ông Letourneau, cựu Tổng ủy Pháp lại nói: « Liên Hiệp Pháp là một sáng tác tiếp diễn (création continue) ? »

Còn phải sáng tạo Liên Hiệp Pháp

THEO lời thuyết minh những nguyên do của chương trình tu chính Hiến pháp do ông Dronne nghị sĩ U.R. A.S. đưa ra:

Trong lời thuyết minh những nguyên do đề nghị duyệt lại Hiến pháp nước Pháp về vấn đề Liên hiệp Pháp, ông Dronne đại biểu đảng U.R.A.S tuyên bố đại khái như sau:

« Những cơ quan trung ương của Liên hiệp Pháp là: hoặc là cơ quan của chỉ một nước Pháp cộng hòa; hoặc là những cơ quan trống rỗng không quyền lực và vô tư cách.

Ba nước liên kết Cao Mên, Lào và Việt Nam gia nhập Liên hiệp Pháp, với những điều kiện không định rõ, nên đã gây ra lắm sự rắc rối, e dè, phân vân, về phạm vi độc lập của nước liên kết, và về quyền lực riêng không phân biệt với quyền lực chung.

Tại sao hầu hết chánh đảng Pháp yêu cầu thiết lập một Liên Hiệp Pháp thực sự? (cho đến đảng De Gaulle cũng đòi: kiến nghị R.P.F. 1952)

40. — Hồi vậy Liên Hiệp Anh-Ấn-Hồi văn vẫn gọi là Khối thịnh vượng chung (Commonwealth) có những cơ cấu và cơ quan như Liên Hiệp Pháp bây giờ chăng? (1) Và tại sao khối ấy với hình thức rời rã, mà nền tảng thì tự do và bình đẳng, lại đứng được vững? Và tại sao liên hiệp Hòa lan-Đông Ấn, không do Hòa lan lãnh đạo, không có Hội đồng tối cao do Hòa lan điều động, lại đứng được?

Hai khối liên hiệp nói trên sở dĩ tồn tại và phát triển là nhờ đặt trên nền tảng tự do và bình đẳng, tức là tự nhiên. Phải chăng thiếu tự nhiên là mất điều kiện tồn tại?

TÌNH hữu nghị Việt Pháp rất có thể bền bỉ và sinh lợi cho đôi bên, nếu Pháp chịu dứt bỏ óc phụ quyền, và dân áp lòng tự cao mặc cảm, tức là Pháp nhận chọn thực tại.

Nếu Pháp cho rằng hoàn thành độc lập cho V. N. là việc dĩ nhiên, không còn chối cãi, thì tất nhiên bang giao Việt Pháp phải là tự do và bình đẳng. Và bang giao có tự do và bình đẳng (đơn vị độc lập hiệp với đơn vị độc lập) thì mới thiết lập được khối dân tộc.

Chúng tôi tưởng thả mất lòng trước được lòng sau, còn hơn che đậy cho qua ngày nhiều nổi bất bình làm cho không thể nào nung đúc được tình hữu nghị nên có giữa hai dân tộc Pháp và Việt. (2)

TRẦN VĂN AN

(1) Xem bản phụ về kiến nghị xin sửa đổi L. H. P. của nghị sĩ quốc hội Pháp, ông Dronne (URAS).

(2) Xem trang 42 dư âm về hai kiến nghị H. N. T. Q. theo báo công giáo Pháp.

MỘT LUỒNG DƯ LUẬN KHÁC của BÁO CHÍ PHÁP

Phải bàn cãi với các quốc gia liên kết về quy chế Liên Hiệp Pháp

JEAN le Cour Grandmaison có viết trong tờ tuần báo « La France catholique », về 2 bản kiến nghị của H.N.T.Q. như sau đây :

« Những lời tuyên bố rộng tuếch của các giới cầm quyền cùng bệnh công thức của họ cũng không che đậy được việc thiết lập khối Liên hiệp Pháp là do riêng Pháp định đoạt (đôi lúc người ta có vẻ hình như quên bằng điều đó).

Người ta có thể biện luận rằng tác lập Hiến pháp không có mặt đại diện có đủ thẩm quyền của nước Việt Nam, nhưng dưới con mắt của người Việt thì họ hiểu nghĩa chữ « liên kết » do Hiến pháp đã định là một sự liên kết có tính chất đơn phương... Có nên lấy làm lạ mà thấy dân tộc Việt Nam trưởng thành về chính trị đòi hỏi xét lại qui ước cũ chăng? Thật ra chúng ta có thể nào lên tiếng trách nước Việt Nam dám đòi hỏi các nguyên tắc mà chúng ta đã vạch cho họ, áp dụng trên nước Pháp và nước Việt, đó là : chủ quyền quốc gia, quyền dân tộc tự quyết, không bảo thủ, đầu óc độc lập ? »

Trong đoạn cuối, tác giả lại nêu lên : « Bản kiến nghị ở Sài Gòn vừa rồi phải chăng là nhằm bài trừ hẳn người Pháp hay đó có thể là bước đầu tiên đến một sự hợp tác chặt chẽ chưa từng có từ trước đến giờ ? Tương ai sẽ trả lời : nhưng tương lai một phần là do thái độ chúng ta định đoạt trước tình thế mới, người ta thường có tật muốn quên xét lại thái độ của mình vừa qua. Đừng có to tiếng mà biện luận hoặc có những cử chỉ long trọng tượng trưng vô bổ.

Chúng ta phải có can đảm mà nhận xét rằng bao nhiêu nỗi khổ khăn hiện tại, đều là do chúng ta tạo ra.

vào chỗ bế tắc. Lối thoát hay nhất chỉ là thành thật thì hành. những lời hứa, những điều mà chúng ta trước nay hằng tôn trọng, và phải cố gắng biến Liên Hiệp Pháp thành một khối liên kết trên nguyên tắc « bình đẳng và tự do gia nhập ».

« Có thể rằng không khi thương thuyết trong những điều kiện đó có vẻ không dễ dàng cho lắm. Nhưng càng phản kháng, nguy hiểm, hoặc cứ khất lần mãi, là càng làm khổ khăn thêm và càng đẩy xa dần giải pháp có thể làm ngưng cuộc đổ máu lâu ngày rồi ở Đông dương. Con em nước Pháp chúng ta có ngũ gục xuống cũng không phải là dễ cho các nhà chính trị có thì giờ để trốn tránh nhiệm vụ của họ ».



TRONG tờ « Témoignage chrétien », Robert de Montralou có nêu :

« Về Đông Dương, chúng ta đã bao lần tuyên bố mục đích của chúng ta là giao trả độc lập cho ba quốc gia liên kết, nhưng lần nào cũng có thêm cái đuôi « trong khối Liên Hiệp Pháp ».

Tình trạng này thật là mâu thuẫn. Chúng ta đã từng thương thuyết tay đôi với các nước gọi là cường quốc, (hoặc họ muốn tỏ ra như vậy) và yêu cầu các nước đó chấp thuận các điều đã qui định do Hiến pháp của ta về tổ chức Liên Hiệp Pháp, trong khi ấy thì họ chẳng hề tham dự vào công cuộc thiết lập khối L.H.P hoặc hiểu nội dung các điều khoản có gì nữa.

Nước Pháp hứa sẽ ban bố một bản hiến chương mới, khi mà các quốc gia đã được tự chủ. Để chứng tỏ đường lối chính trị của mình, chúng ta đã tuyên bố long trọng nhiều lần khẩu hiệu hay ho này : « Thời lệ thuộc đã chấm dứt, giai đoạn độc lập của các nước bắt đầu »

Trước kia người ta đã đề cập đến vấn đề này lúc Bollaert đọc bản diễn văn hùng hồn nêu một chương trình mới mẻ, vào năm 1947 tại Hà đông.

Thông cáo của Tổng thư ký Hội - Nghị Toàn - Quốc

Được Đức Quốc trưởng tiếp kiến ngày 29-10, ông Trần-văn-Ân, Tổng thư ký Hội Nghị Toàn Quốc, thượng trình Quốc trưởng Bảo-Đại về tình hình của Hội nghị về những điểm sau này :

1.— Hội Nghị Toàn Quốc, đúng như lời tuyên bố của Giám mục Lê hữu Từ, quả có phần ảnh hưởng tinh thần nước nhà. Tính cách đại diện của Hội Nghị rất là rõ rệt. Chỉ trông vào ảnh chụp các phiên nhóm là đủ xác nhận.

2.— Hầu hết Nghị viên là người ái quốc, có tinh thần phụng sự dân tộc. Trái với lời xuyên tạc của một vài phóng viên ngoại quốc, trong Hội nghị không có phần tử phá hoại.

3.— Hội nghị đã phát biểu quan niệm của mình một cách trung thành với Tổ Quốc một cách tự do, mặc dầu sống trong, không màu mỡ.

Ý niệm chung của toàn thể Hội nghị là đặt nền tảng giao giữa hai nước độc lập như nhau, một cách tự do và bình đẳng, với sự tôn trọng chủ quyền quốc gia lẫn nhau. Phần lớn các báo bên Pháp đều có sự nhận xét sai lầm.

4.— Lòng sốt sắng làm việc của Nghị viên đánh tan mọi ngờ vực.

5.— Quốc dân mong mỏi Đức Quốc trưởng tiếp tục, bình ực lập trường của Việt Nam, làm cho Pháp hiểu rằng có như thế mới thực hiện được một sự hiệp lực Việt—Pháp chọn chính và lâu dài; có như thế, tình hữu nghị Việt—Pháp mới xác thực và bền bỉ. Và có như thế, Đức Quốc trưởng sẽ có đủ uy tín mà tổ chức nội bộ Việt Nam trên nền tảng công lý xã hội, với mục đích cường hóa nước nhà.

Ý VÀ VIỆC



của HẬU NGHỆ

NHỊN AN MÀ KHÔNG NGẬM MIỆNG

8 năm sau chiến tranh, đến hôm nay dân chúng Anh mới thờ phào, nói thật lòng đã buộc chặt bụng chịu nhin ăn đủ mọi thứ bầy lâu nay.

Chánh phủ Anh vừa tuyên bố từ đây thời hạn chế các thực phẩm, kể từ món thịt cần thiết cho dân xứ lạnh.

Dân Anh đã chịu khổ buộc mồm buộc miệng từ bấy lâu nay, để khỏi phải nợ nần chịu lụy ai, trong lúc xây dựng lại xứ sở. Mặc dầu có kẻ sẵn tiền của muốn « cho vay ứng hộ », người Anh vẫn phớt lạnh như... Æng lê, để khỏi phải « ăn xôi chùa ngậm miệng ».

Trước mắt nước Anh, sờ sờ cái gương của các nước trong mồm, trong miệng, cứ vay nợ mà ăn uống bữa bãi lên mặt cho « thần khẩu buộc xác phàm », mặc cho đất nước mỗi ngày một thêm bị người ta chỉ phỉ. Rồi đành phải ngậm miệng làm ngơ, vì lỡ đã ngửa tay xin xỏ thiên hạ.

Nhìn ăn để khỏi phải ngậm miệng, thì phải gạt bỏ tinh thần « đi thực vi tiên ». Trong khối Đồng Minh, có nước nào phớt tỉnh được như Æng lê ?

KÈ SĨ ĐẦU SÙNG VỚI NHÀ VUA

PHÉ ĐẾ Farouk trước đây bị Guido Orlando nêu ra trong một cuốn sách, gọi là « ông vua thịt nhồi ». Cảm vì chỗ đó, ông vua không ngại mới đây bảo Orlando là « đồ chó ».

Trước lời sỉ nhục ấy, Orlando mới lên đường từ Ba-lê sang La Mã học bán sùng lục để thách quyết đấu với Farouk.

Đạo luật Ý lại cấm đấu giuôm, bắn sùng trên đất mình, nên Orlando đã sắp đặt để có thể ra tay « trị » cụ hoàng Farouk trên chiếc du thuyền Jaonelli ở ngoài hải phận Ý.

Nếu Farouk không nhận lời thách đó ấ thì Orlando sẽ mời nhà vua ra tòa và đòi bồi thường thiệt hại danh dự một triệu đô la (số tiền này nếu được thì sẽ giúp cho các hội từ thiện nhi đồng Pháp và Ý.)

Chờ xem « ông vua thịt nhồi xức xích » có dám từ bỏ các sùng bạc với hộp đêm để đem bụng phê đi thử thách với con nhà văn không ?



ÔNG NGÔ TÁN THÀNH Ở LẠI L.H.P. ?

CÁC báo bên Pháp nổi lên âm ỉ tấn công Hội nghị Toàn Quốc không chịu Việt Nam vào Liên Hiệp Pháp

hiện thời. Ông Ngô đình Diệm từ Mỹ về năm ở thủ đô Pháp lâu nay cũng lên tiếng phụ họa, phân đối H. N. T. Q.

Có lẽ họ Ngô cũng chịu ảnh hưởng của một số báo Việt ngữ ở đây

nhưng chẳng những chịu « Việt Nam độc lập không gia nhập L. H. P. hiện tại » chẳng ?

Nếu rồi đây họ Ngô biết rõ tinh thần dân chúng V. N. cương quyết giành độc lập thực sự, thì chắc Ngô quán phải dám ngửa ba lần vì đã « lòng động, lòng lo, miệng nói, mình làm... »



Nhà xuất bản NGÀY MỚI

Đánh dấu thời đại mới
Xây dựng ý thức mới
đo

« NHÓM ĐỜI MỚI » CHỦ TRƯỞNG DƯỚI QUYỀN GIÁM ĐỐC
của TRẦN VĂN ÂN — Chủ biên : HÀ VIỆT PHƯƠNG

Nay mai sẽ ra mắt quốc dân

TRONG NHỮNG LOẠI :

- | | | |
|--------------------------|---|--------------------|
| I— Hướng dẫn cảm xúc | : | NGUỒN RUNG CẢM |
| II— Hướng dẫn tư tưởng | : | ĐẶT VẤN ĐỀ |
| III— Hướng dẫn hành động | : | SỐNG ĐỜI ĐÁNG SỐNG |
| VI— Rèn luyện trí thức | : | TỰ HỌC |
| V— Cải tạo xã hội | : | KẾ HOẠCH HÓA |
| VI— Uốn nắn con người | : | NHÂN BẢN MỚI |
| VII— Gây dựng tương lai | : | CON ĐƯỜNG SÁNG |

Biên tập và Trị sự : số 96 Đại tá Grimaud-Saigon—Giấy in : 22.491



Vì cá tánh, rất hại
cho đoàn thể

BẠN cho bạn là người tranh đấu tức là bạn hiểu nghĩa tranh đấu. Mà tranh đấu thì không có vấn đề cá nhân, chỉ có vấn đề đoàn thể. Nói đoàn thể là nói kỷ luật chung, chương trình và kế hoạch chung. Cũng là nói thành công chung.

Mở mặt trận tranh đấu là có đồng minh, có địch đối, có mục tiêu tranh đấu. Bạn đã đứng vào hàng ngũ của mặt trận, bạn cần cứ vào đoàn thể của bạn mà cũng không được quên đoàn thể bạn của mình. Bạn có thể không theo một lối đánh, mà bạn phải giữ đường lối đã hoạch định chung, và nhắm mục tiêu chung.

Ta hãy nhìn vào một đội banh tròn ra trận. Cả thấy là 11 người ; mỗi người đều có vai tướng riêng, có thể tùy khả năng của mình mà đóng vai, nhưng hành động của 11 người phải ăn nhịp, ăn khớp nhau, và chỉ nhắm vào một việc là đem banh vào lưới của đối phương.

Một anh tiền phong dù giỏi mấy, hay anh giữ hậu phương dù mạnh mấy, cũng không được diễn cho đẹp mắt, cho vẻ vang một mình, mà quên sự thành công chung. Lối chơi của mỗi người nhất định phải ăn khớp với bạn đồng đội. Đưa banh vào gần lưới của đối phương, nếu có phần trở ngại nào là phải lập tức chuyển qua bạn mình, chớ không được vì vinh dự riêng mà cố thắng lợi cho mình.

Đó là hiểu nghĩa tranh đấu.

Bạn có người lãnh đạo của một công tác do đoàn thể phó thác. Bạn không thể viện một lý do nào để làm trái mạng lệnh. Bạn không có quyền giận hay tức ; bạn chỉ có phận sự thi hành mạng lệnh. Cá tánh của bạn, nhứt định phải dẹp qua một bên. Dù chỉ thị của vị lãnh đạo như thế nào, dù đứng về quan điểm riêng của bạn, bạn thấy sai lầm đi nữa, tại trận trung bạn không được cãi lại.

Bạn đừng quên rằng làm một việc, bạn chỉ thấy một mặt. Mà người bạn lãnh đạo phải thấy nhiều phương diện. Cái trúng một mặt của bạn rất có thể sai lạc trong tổng quát.

Có nhận định như trên, bạn mới là người tranh đấu đầy đủ.

BẮT HÙ

Tranh đấu cho dân tộc, chúng ta cần biết NHÂN LOẠI ĐÃ TIẾN TỚI ĐÂU?

NHÂN loại đang phát triển nhưng sẽ phát triển tới đâu? Đó là một điều thắc mắc cần được giải quyết vì con đường giải thoát riêng của dân tộc chỉ có thể tìm thấy trong phương hướng tiến hóa chung của toàn thể nhân loại, vì dân tộc là một phần tử của nhân loại.

Lịch sử tiến hóa của nhân loại cũng như quá trình phát triển của muôn vạn hiện tượng khác trong trời đất, đã phát triển phải có qui luật, đã tồn tại phải có điều kiện. Dựa vào những qui luật đó, những điều kiện đó mà chúng ta có thể suy luận, thăm dò tương lai để tiến lên những bước đường sắp tới. Nhân loại sẽ tiến về đâu?

Nếu ta đưa một đàn chim sẽ thả mỗi con vào một góc rừng, đàn chim ấy sẽ đi đâu? Chúng sẽ bay đi tìm mỗi rồi tiếp xúc với nhau, có khi xung đột lẫn nhau nhưng cuối cùng chúng sẽ kết hợp với nhau thành từng tổ nhỏ tiến dần tới đoàn thể lớn. Hoặc ta đưa một mớ bột rắc lên một chiếc mâm đồng, nếu cái mâm đồng đó vận động luôn thì chẳng mấy chốc, những hạt bột sẽ kết hợp thành từng khối bột nhỏ, những khối bột nhỏ đó sẽ lại tiếp tục để kết hợp thành khối bột lớn nếu cái mâm vẫn quay đều, cũng tương tự như các tinh tú trên trời đã kết hợp thành hành-tinh-hệ, thái-dương-hệ và tinh-vân-hệ vậy.

Quả địa cầu ta ở nào có khác gì cánh rừng hoang kia mà toàn thể loài người cũng giống như đàn chim sẽ nó. Người da đen từ Phi châu lại, người da trắng từ Âu châu qua, người da vàng từ Á châu đến. Tất cả nhân loại đang đi tìm mỗi, đang phát triển, nhiều bộ phận đã tiếp xúc với nhau đã kết hợp thành các đoàn thể nhỏ, gia đình, bộ lạc, dân tộc, đang xung đột lẫn nhau trong buổi tạo ngộ nhưng nhất định cuối cùng loài người phải hợp quần với nhau. Lý tưởng thế giới đại đồng của người xưa không phải là câu chuyện mơ hồ không tưởng mà thể hiện đại đồng sớm muộn cũng sẽ được thực hiện trên trái đất. Đã biết địch là phải tập trung, đã tiến hóa là phải tiến tới chỗ hợp quần, đó là một chân lý hiển nhiên, một định lệ của trời đất trùm lên vạn vật rắn chắc như cái niền Kim cổ mà Phật Quan Âm đã khoắc vào đầu Tôn hành giả, cũng vĩnh viễn như định mệnh của con người: Đã có sinh là phải có tử.

Tập trung hợp quần rồi sẽ tới đâu? Tập trung hợp quần tới độ thì sẽ lại phân tán. Chân lý của trời đất vốn là như vậy.

Con người sinh ra trên trái đất, mỗi người có một khối xương thịt riêng biệt, nhân loại không phải là một khối xương thịt không lồ mà chỉ là hệ thống tổ chức của nhiều cá thể hợp lại. Bởi vậy, Bản năng tự tồn của cá nhân nhờ gặp được tình trạng « hỗn quân hỗn quan » vô tổ chức của thời đại hồng hoang nên đã phát triển mau lẹ, đã biến thành tinh thần tư hữu, đã thành lập xã hội nông nô, đã xây dựng chế độ phong kiến và tiến tới giai đoạn cực thịnh của nó là chế độ tư bản.

của HỒ HÁN SƠN

Trong quá trình phát triển, chế độ tư hữu đã góp phần rất lớn vào công cuộc khai hóa văn minh, mở mang đời sống quốc tế, nhưng nó cũng không thể thoát khỏi cái định lệ « Dịch cũng tắc biến » của tự nhiên nên trong lúc nó tiến tới chỗ cực thịnh thì đồng thời nó cũng đã tự tạo ra ở nội tâm những bệnh chứng nguy hiểm để bước qua thời kỳ suy yếu cũng tương tự như con người, càng nhiều tuổi càng sinh lắm bệnh, càng già thì các bệnh chứng đó càng trầm trọng thêm. Chính những bệnh hoạn nội tâm đó của chế độ tư bản là những máu mủ đã thai nghén nên hệ thống tư tưởng Karl Marx và còn là những điều kiện thuận lợi giúp Staline sau này biến chủ nghĩa Marx thành Nga Cộng chủ nghĩa.

Khi Tư bản bước tới giai đoạn cực thịnh tức là đã tạo ra một thái cực, mà ở đời đã có thái cực rồi thì phải có thái cực kia để đối chiếu nhau, cũng như dòng điện một chiều, đã có cực âm tất phải có cực dương vậy. Do đó, sự sinh hoạt của xã hội Nga Cộng hiện tại chỉ là lật ngược lại những điều kiện tổ chức và sinh hoạt của xã hội Tư bản. Xã hội tư bản càng vô tổ chức, bừa bãi bao nhiêu thì xã hội Nga Cộng càng máy móc khô khan bấy nhiêu. Giai cấp bị trị ở xã hội Nga Cộng bị đối đãi thế nào thì con người ở xã hội Tư bản dưới một hình thức khác cũng bị bạc đãi tương tự như thế.

Tất cả hai xã hội đó đều thiếu sự thăng bằng nhân sinh, thiếu quan điểm nhân văn, con người đã biến thành phương tiện, dụng cụ. Xét cho cùng, Nga cộng cũng như tư bản đang mang nặng tình cách phi nhân. Lỗi lầm đó thuộc về ai? Không thuộc về ai cả vì Người xưa đã từng bảo rằng: Thế chiến quốc, thế xuân thu, gặp thời thế, thế thời phải thế. Nhân loại mới tiến tới đó, tiến tới đó tất phải sinh ra những

chuyện như vậy. Tất cả là những vấn đề « Tất nhiên » tuy vậy, quyền quyết định của con người cũng là yếu tố quan trọng, vì con người có thể phá những cái nhân tất nhiên để tránh những cái quả tất nhiên sau này.

Nếu nay mai, hoặc tư bản hoặc Nga cộng được chiếm được thiên hạ thì nội tâm của nhân loại tất phải phát sinh một thái cực khác để thay thế thái cực đã bị đảo thải, và xã hội mới đó cũng chỉ là một đồng điện đổi chiều âm dương mà thôi. Đời sống của nhân loại vẫn thiếu sự thăng bằng, số kiếp con người vẫn đời đời bị dọa lạc.

Thế giới hiện tại đã bị một con đường quanh co chia đôi hai ngã, bên này là Dân chủ Tư bản, bên kia là xã hội Nga Cộng, hai thái cực đang găm ghề nhau. Chủ nghĩa Nga Cộng vốn là con đẻ của chế độ Tư bản nhưng ngày nay nó đã tách rời khỏi bà mẹ Tư bản, đã sống biệt lập và đang tấn công Tư bản. Thế thì ngày nay bà già Tư bản đã hết bệnh hoạn, hết máu thuẫn chưa? Chưa, máu thuẫn vẫn còn, bệnh hoạn vẫn tiếp tục phát sinh, các lực lượng mới vẫn sinh nở trong lòng phe Tư bản.

Còn phe Nga Cộng càng ngày càng đông đặc càng mang nặng tình cách cơ giới, càng xô đẩy những máu thuẫn nội tâm của nó tràn qua hàng ngũ tư bản kết hợp với những máu thuẫn sẵn có của tư bản thành một lực lượng mới, mà tên tuổi hiện tại là lực lượng thứ ba. Hàng ngũ Nga Cộng càng đông đặc thì lực lượng thứ ba càng đông đảo, tư bản càng bị Nga Cộng tấn công càng phải nhượng bộ lực lượng thứ ba. Do đó, lực lượng thứ ba là lực lượng trẻ trung nhất đã gặp được các điều kiện thuận lợi để thai nghén, phát sinh và trưởng thành để chuẩn bị thay thế vai trò lãnh đạo hàng ngũ của giai cấp tư bản hiện tại. Nếu lực lượng thứ ba nắm được quyền lãnh đạo hàng ngũ thì chế độ tư bản phải bị biến thể, xã hội tư bản sẽ được cải lão hoàn đồng. Lúc đó, Nga Cộng sẽ ra sao? Nga Cộng tồn tại phát triển được là nhờ những máu thuẫn của thiên hạ, nếu tư bản trúc đồ thì Nga Cộng tất phải bị trúc đồ và biến thể theo cũng như vua Lê mất thì chúa Trịnh cũng không còn vì chúa Trịnh đã dựa vào vua Lê để tồn tại.

Trên thế giới hiện tại, ngoài phe Nga và phe Mỹ còn manh nha một lực lượng thứ ba, lực lượng các dân tộc nhược tiểu.

Con đường thành công của lực lượng này không phải là sự tách rời khỏi hàng ngũ dân chủ tư bản mà phải tìm điều kiện phát triển trong lòng hàng ngũ tư bản để chuẩn bị thay thế vai trò lãnh đạo của tư bản. Và yếu tố quyết định sự thành công của lực lượng này chính là ở sự

(xem tiếp trang 38)

ĐỜI MỚI số 84

Lời tòa soạn.— « *Tìm lỗi sống* » là một tác phẩm bàn về nghệ thuật sống của nhà học giả Lâm Ngữ Đường. Theo lời của tác giả viết trong bài tựa thì đây là « công trình của bao nhiêu nhà tư tưởng Đông Tây hữu danh cũng như vô danh » nhưng thật ra thì tác giả đã rút kinh nghiệm bản thân và đã biến những ý hay, tư tưởng đẹp của người khác thành những chương linh hoạt, thú vị bàn về lỗi sống. Chúng tôi trích dịch các đoạn xết ra có thể giúp bạn đọc những tài liệu để suy nghiệm thêm về cuộc sống.

BÀN VỀ CÁI CHẾT

CÓ hình hài, chúng ta phải chịu mọi hậu quả của nó: ai cũng phải chết, phải có một cái dạ dày, có bắp thịt và có một linh hồn phức tạp. Máy điều này ảnh hưởng rất sâu xa đến tính chất của nền văn minh nhân loại. Trông thì giản dị thế, nên chúng ta không nghĩ đến, thành ra chúng ta chưa tự hiểu nổi bản thân và nền văn minh của chúng ta.

Tôi nghĩ rằng hết thảy các chế độ dân chủ, nền thi ca, triết lý đều từ con người mà ra, từ cái hình hài mà Trời đất đã tạo ra, ai cũng như ai, vua chúa cho đến thứ dân đều cao không quá hai thước rưỡi, và đời sống trung bình chỉ từ năm mươi đến sáu mươi năm. Nói chung lại, thường thường, sự cao thấp cũng ít chênh lệch mấy. Tôi cũng hân hoan với thân hình của tôi, và năm sáu mươi năm đối với tôi cũng đủ rồi.

Sự thật đó là mấy đời người, vì khi chúng ta sinh ra, thì có những cụ già đang chết, và khi chúng ta đầu bạc lại thấy một đám trẻ thơ chào đời. Tôi thấy như vậy thật là đúng điệu. Tất cả triết lý của điều trên đây đều nằm gọn trong một phương ngôn Trung hoa « Một người có thể có một nghìn mẫu ruộng, nhưng chỉ cần nằm trên giường dài lối năm thước » (thước cổ của Trung hoa) Thật vậy, làm vua đi nữa, cũng không cần một chiếc giường dài quá khổ. Về điểm này, tôi cũng sướng chẳng khác gì ông vua. Còn sống ngoài bảy mươi, thì người Trung hoa thường cho là ngoại lệ rồi.

Nói đến tài sản cũng vậy. Ở thế gian này, chúng ta ai cũng có một phần, dầu nhỏ mấy chăng nữa, nhưng không ai đem tài sản đòi được cái chết cả. Cho nên chúng ta không thể hờ hững với cuộc sống. Đáng lẽ là chủ đất mãi mãi chẳng hạn, chúng ta chỉ là những người khách qua đường trên quả đất này, và đã như vậy, chúng ta đều là khách như nhau cả, cho nên chúng ta đã hiểu nghĩa « chủ đất, địa chủ » một cách khác hơn chẳng.

Như vậy, chẳng ai có ngôi nhà nào, chẳng ai dám nghĩ đám ruộng ấy là vĩnh viễn của mình.

Một nhà thơ Trung hoa diễn tả sự nhất thời của sự vật có câu (chúng tôi xin tạm dịch ý ra đây):

« Bên đồi lúa chín ửng vàng
« Tay em bó mạ, tay chàng cày sâu
« Khoan, khoan chớ có mừng lâu
« Năm sau mùa gặt, chắc đâu sum vầy ?

Ai cũng phải chết, cái cầu tất nhiên mà ai cũng phải bước qua, đó là một điều hay. Thật vậy, Nã phá luân mà



TÌM LỖI SỐNG

của LÂM NGỮ ĐƯỜNG

không chết thì đảo St. Hélène còn nghĩa lý gì đối với lịch sử của đời ông, và tôi cũng chẳng hiểu lúc đó cục diện Âu châu đã biến đổi ra như thế nào rồi. Con người mà không chết, thì chẳng còn đâu tiểu sử của các vị anh hùng, tướng lãnh xưa. Nếu có chẳng nữa, thì các nhà viết sử chắc hẳn là ít độ lượng và cảm tình đối với đời hoạt động của các nhân vật ấy.

Chúng ta dễ tha thứ các tội lỗi của các bậc gọi là « anh hùng xưa » vì họ đã chết cả rồi. Cái chết của họ làm cho chúng ta nghĩ rằng họ đã trả sạch nợ đời đối với chúng ta. Đám ma nào cũng thấy treo một câu liên đề « Nhân loại thủy đều bình đẳng ». Cũng chung quanh cái chết của Tần thủy Hoàng, ông vua độc ác xưa đã chôn vùi hàng vạn sinh mạng dân Trung hoa khi xây Vạn lý Trường Thành, đốt sách và nô nức sống hàng trăm đệ tử của cửa Không sân Trĩnh, qua bài thơ dưới đây chúng ta thấy cả một niềm vui của một dân tộc bị thống khổ cầu mong ông vua tàn bạo đó chóng chết, (xin tạm dịch ra đây):

Hiếp hối còn hăng
Bạo chúa Thủy Hoàng ! (1)
Phá nhà, đập cửa
Rất đòi ngang tàng
Thức ăn y lấy
Đồ uống y thâu
Chẳng rõ vì đâu
Ai nào biết dạng
Dương cung cho sẵn
Bắn chết Thủy Hoàng
Bạo chúa hung hăng !

Cũng bàn về cái chết, có nhiều người đã chế riếu một cách ý vị quan niệm thông thường của con người ta, mỗi lo sợ cái chết. Trong một tác phẩm của Shakespeare có đoạn : « A-lịch sơn đã chết, được chôn cất, A-lịch sơn lại trở về với cát bụi, thành bụi thành đất, ta lấy đất đem về nặn, nhào, làm thế nào đi nữa cũng không bị được miệng thùng rượu bia, rượu cứ chảy mãi ? »

Còn về điển tích Trung hoa thì có câu chuyện sau cũng bạo hóm hóm ý nghĩa triết lý Trung hoa về cái chết :

« Ngày xưa, một hôm vợ của Trang tử chết, có người bạn đến viếng, thì gặp Trang tử ngồi dưới đất, vừa đánh trống vừa ca hát. Người bạn lấy làm lạ mới hỏi : « Ủa, tại sao mà ông còn ca hát được, tại sao mà ông cảm được lòng không khóc trước cái chết của người đàn bà đã từng ăn ở với ông lâu ngày, sinh con đẻ cái với ông ? »

Trang tử cười mà nói rằng : « Ông làm quá. Lúc vợ tôi chết, tôi có thoáng cảm thấy buồn lòng và cảm động, nhưng tôi nghĩ lại thì chính ra, đã làm gì có đời sống của vợ tôi, chẳng những thế, hình hài cũng chẳng có nữa, mà linh hồn cũng không nốt. Nếu theo về thuyết luân hồi, thì linh hồn của vợ tôi trước kia đã đầu thai làm người, rồi sống lại. Vậy bây giờ vợ tôi có chết đi, thì đó chẳng qua cũng như cái vòng hết xuân hạ đến thu đông của vũ trụ chớ có gì lạ. Tại sao tôi lại phải than khóc làm gì khi vợ tôi được năm yên giấc ở đó ? Nếu làm như vậy, chẳng hóa ra không hiểu gì về luật tiến hóa của vạn vật làm ru. Cho nên tôi không khóc là vì lẽ đó. »

HÀN CHÂU dịch thuật

(1) Tần Thủy Hoàng



KỸ NGHỆ ĐIỆN ẢNH VIỆT NAM

có cạnh tranh được với phim ngoại quốc ở trong nước không ?

Mặc dầu bao nhiêu khuyết điểm từ nội dung đến hình thức — chưa được còn non, kỹ thuật vụng về — phim *Kiếp Hoa* chiếu trong tuần rồi ở Sài Gòn, sau khi trình bày tại các thành phố miền Bắc, đã thu hút được một số khán giả đồng bào kỹ lực.

Ngay đến những người xưa nay vẫn xa lạ với màn ảnh cũng tìm đến xem cuốn phim nói Việt Nam đầu tiên do người Việt sản xuất. Sự hưởng ứng nồng nhiệt của dân chúng đủ mọi tầng lớp đối với sản phẩm nội hóa của nghệ thuật thứ bảy chứng tỏ hùng hồn rằng tinh thần tham gia văn nghệ của người Việt đã tới một mức độ khá cao.

Nhìn vào thành phần của đông đảo khán giả chen lấn trước bốn rạp cùng chiếu phim « *Kiếp Hoa* » một lượt ở thủ đô, người ta có cảm tưởng ấm áp rằng tinh thần dân tộc đã thúc đẩy những lớp người kia đến tiếp xúc với công cuộc nghệ thuật mới mẻ của đất nước.

Dân chúng đã tỏ ra sẵn sàng khuyến khích, nâng đỡ bước đầu của điện ảnh Việt Nam.

Sự thành công về tài chánh — phần quan trọng lớn lao trong kỹ nghệ điện ảnh — của công ty sản xuất *Kiếp Hoa*, dù đậm báo cho cơ sở mới mẻ của ngành này. Dấu hiệu ấy làm nức lòng công cuộc sản xuất phim ở trong nước. Điện ảnh Việt Nam có thể trở nên một kỹ nghệ hẳn hoi với sức tiêu thụ của « thị trường khán giả » bốn xứ (chỉ mới nói riêng có mấy thành phố thôi). Sản phẩm V. N. có thể tranh với độc quyền màn ảnh bấy lâu nay ở trong tay các hãng phim ngoại quốc, mà lẽ tất nhiên là ưu thế về phía Việt Nam (có sẵn điều kiện chủ quan mạnh mẽ là sự ủng hộ của đồng bào).

Đừng về mặt vật chất, chúng ta khách quan mà nhận xét như vậy. Còn về phía tinh thần ?

Đây là vấn đề then chốt về sự thành hay bại của kỹ nghệ điện ảnh Việt Nam.

Trước sự góp sức nâng đỡ nhiệt thành của dân chúng, các nhà sản xuất phim phải đáp lại một cách xứng đáng.

« Điện ảnh là một kỹ nghệ, nhưng cuốn phim là một tác phẩm nghệ thuật », người ta không thể xem điện ảnh chỉ là một phương tiện để làm tiền, mà sản xuất bừa bãi thứ phim không ra hồn (chỉ có mỗi một giá trị là nói tiếng Việt).

Phần tinh thần hay nội dung là điều kiện cốt yếu, không thể thiếu được trong phim Việt Nam, nhất là ở những bước đầu mà kỹ thuật đang còn phôi thai.

Tinh thần phim Việt Nam trong giai đoạn này, muốn thành công, không thể đi ra ngoài đường lối của tinh thần dân tộc.

Kết quả về mặt vật chất của *Kiếp Hoa*, cũng nhờ ở chưa được sắc thái dân tộc một phần nào trong cuốn phim, dù là toàn bộ kém cỏi. Ngoài các điều kiện khách quan (phim V. N. thu hút khán giả được dễ dàng vì dân chúng đang đói hỏi) thì phần chủ quan của bản chất cuốn phim, nếu nói lên được tiếng nói thích hợp với dân tộc, sự thành công tất nhiên phải có.

Sản xuất những phim đúng dân theo ý nghĩa nói đây, nền kỹ nghệ điện ảnh Việt Nam sẽ có đà phát triển rất mạnh.

Trái lại, các nhà làm phim đi ngược

Một cuộc triển lãm có ý nghĩa

Gặp buổi phân hóa của thời đại, bao nhiêu xu hướng chánh trị cũng như văn nghệ đã xuất hiện lộ diện ra dưới những hình thức, hoặc có nhãn hiệu hay không có nhãn hiệu, thường được gọi là các cuộc Triển lãm : triển lãm tranh, triển lãm ảnh, triển lãm sách báo, triển lãm thành tích của đủ các ngành các giới...

Nhiều triển lãm quá !
Ưu điểm ở đó, mà nhược điểm cũng ở đó. Vì khách bàng quan bị hoa mắt, choáng đầu. Hoa mắt, choáng đầu vì mọi cuộc triển lãm kia đều thiếu hẳn hệ thống, khiến cho người xem không tài nào có được một ý niệm khái quát về cuộc triển lãm, nghĩa là không theo dõi nổi quá trình sinh trưởng của thành tích đem ra triển lãm : không nắm được vấn đề.

Chắc là để bù xung cho khuyết điểm lớn lao đó nên trong khi đem trình bày tác phẩm và chân dung cùng thành tích của các nhà văn nghệ đã có công xây dựng nền học thuật và nghệ thuật nước nhà từ khoản cuối thế kỷ trước tới nay, nhà xuất bản và phát hành TÂN TIẾN ở Sài Gòn, đã thận trọng thu lượm ý kiến của một số văn nhân nghệ sĩ rồi tạm vạch ra con đường phát triển của văn nghệ Việt Nam hiện đại, bằng một hình thức khá cụ thể và khá kêu gọi : là bằng thành lập của cuộc triển lãm văn nghệ từ 1865 đến 1946. Trong hàng này, có ghi chép khái quát các xu hướng và các thành tích tiêu biểu của đủ mọi phong trào diễn hình, trong từng giai đoạn một (phôi thai, dự bị, thành hình, phát triển).

Đó là một thành tích tổng hợp không riêng gì của giới văn nghệ nói chung, mà lại còn là của ngành triển lãm nữa.

Lần đầu tiên, đây là một « vụ » trưng bày có ý nghĩa vì có hệ thống cho nên mạch lạc, và chỉ tất tưởi không tài nào tránh nổi nhiều điểm thất sót, nhiều sơ hở, song về đại thể thì đây quả là một công tác có ý thức đáng khuyến khích và đáng noi gương.

với tinh thần dân tộc, tức là phần lại nghệ thuật cùng dân chúng và đồng thời cả sự khuếch trương của kỹ nghệ điện ảnh.

Vì lẽ tất nhiên là khán giả không thể dễ dãi để cho bọn « làm giấy bạc giả nghệ thuật » công nhiên lừa gạt mình.

Ở Hà Nội, hiện đã có bốn tổ chức sản xuất phim Việt Nam, tại Saigon, cũng có một số tương đương. Cả một phong trào điện ảnh đang bùng nổ, một kỹ nghệ mới phát khởi.

Phim « *Kiếp Hoa* » là một bài học kinh nghiệm cho những ai đang làm phim hoặc dự định.

Dân chúng đã hết sức rộng rãi đối với cuốn phim đầu. Các nhà sản xuất đến sau phải thận trọng.

Một cuốn phim cần có phẩm trước đã, thì mới nói đến kết quả về tài chánh (không kể « *Kiếp Hoa* » được cái may mắn là chiếu trước, trong lúc người ta mong đợi phim nói V. N.). Và sự cạnh tranh với phim ngoại quốc chiếu ở trong nước, mới đặt thành vấn đề khi phim Việt Nam đáp lại được sự chờ đợi của đông đảo quan chúng.

Kỹ nghệ điện ảnh V. N. có được chắc chắn, mực sản xuất có được dồi dào hay không cũng là do những phim nay mai có tinh chất dân tộc và hình thức khả dĩ cùng chăng.

Nghĩa là cốt cách phim Việt Nam phải xây dựng trên nền tảng dân tộc và đại chúng mới mong đứng vững được.

Con đường phải đi của nghệ thuật thứ bảy V. N. không thể tách riêng khỏi đường lối chung của văn nghệ dân tộc.

Trước viên đồ tốt đẹp của kỹ nghệ điện ảnh Việt, có thể đương đầu với sự thao túng của điện ảnh ngoại quốc, các nhà sản xuất cần phải có ý thức về đường lối tinh thần dân tộc trong phim — sức mạnh thu hút quần chúng.

Bên cạnh sở đoản (phần kỹ thuật điện ảnh) chúng ta phải biết khai thác triệt để sở trường (phần nội dung) thì mới nắm chắc được sự thành công.

HOÀNG THU ĐÔNG



ĐỜI MỚI số 84

« Đã bảo mà :

thuốc đắng đỡ tật. Nhưng mấy ai dám uống thuốc đắng. Nên đây, anh chị em xem. Vừa mới đã động tới sự phản bội nghề là y như rằng : vắng khách ngay... »

Anh Tư ngó quanh, số khán giả thường ngày, thấy vắng bóng những ai xưa rầy vãi nổi danh là « đầu cơ sân khấu ».

— Ấu cũng là sự tất nhiên. « Người ta » định « làm chợ đen » bằng nghề Tô thị dĩ nhiên là « người ta » không thể ngồi chung một chiếu với bọn mình được. Có phải không, các đồng chí. Thi, chúng ta đi đường chúng ta.

« Con đường quang đãng nhưng dài và lắm dốc lắm. Khó leo vô cùng. Nhiều kẻ non gan đã rẽ sang lối tắt. Mặc họ !

Buồng thông mấy câu khai mào xong, anh Tư vào đề :

— Làm văn nghệ đã khó. Mà làm văn nghệ trên sân khấu lại còn khó nữa. Là vì diễn viên vốn mang cái nợ này : tài nghệ mình lúc nào cũng phở phở sờ sờ ra trước mắt thiên hạ. Khán hơi, khán động, đuối sức, kém bộ là thiên hạ thấy liền. Văn sĩ, thi sĩ, cả nhạc sĩ nữa đều được quyền tùy hứng mà sáng tác chữ con nhà dề viên thi, một khi hồi chuông đã rung, hồi dùi đã đập đến lượt thứ ba, tất là phải « ra mắt » khán giả... Thi, ôi thôi ! không còn tài nào mà bịp bợm, mà tháu cáy mà hờ hững lợi là, mà « trốn tránh nhiệm vụ » được nữa. Diễn viên là tên quân đầu, vác cờ xuất trận. Không giây phút nào không phải « đối phó » với hàng trăm, hàng ngàn cặp mắt « xem » mình, hàng trăm, hàng ngàn lỗ tai nghe mình, hàng trăm, hàng ngàn lỗ miệng « có thể khen mình và liền đó cũng có thể chê mình », hàng trăm, hàng ngàn bàn tay « có thể vỗ rất rạt » để nâng mình lên chín tầng mây hoặc, thương hồi là thương ! để hạ mình xuống tận đất đen... khiến cho « con nhà nghề », dù lên lão làng rồi mà hễ nghe thấy tiếng chuông, tiếng dùi vừa dứt, là thấy tim mình ngừng đập, ngực mình tung tức, lòng mình lo lo, chân mình ngái ngái.

« Ấy, nghiệp chương của dề viên. Khó khăn là thế. Thế mà có hạng diễn viên coi khinh coi thường nghề mình, thì có đáng giận không chứ ?

Anh Tư, mắt này lửa, hạ giọng :

— Cái loại diễn viên này, ta gọi là « phá tác giả ». Thực vậy, họ không,

nghĩ gì đến vở, họ không nghiên cứu vai trò của họ : họ phân cả người viết ra kịch cho họ diễn, họ phân cả bạn đồng nghiệp, là nhạc công và kịch công đã không may mà phải cộng tác với họ, họ lại còn phân cả khán giả

« Con đường quang đãng nhưng dài và lắm dốc lắm. Khó leo vô cùng. Nhiều kẻ non gan đã rẽ sang lối tắt. Mặc họ !

Buồng thông mấy câu khai mào xong, anh Tư vào đề :

— Làm văn nghệ đã khó. Mà làm văn nghệ trên sân khấu lại còn khó nữa. Là vì diễn viên vốn mang cái nợ này : tài nghệ mình lúc nào cũng phở phở sờ sờ ra trước mắt thiên hạ. Khán hơi, khán động, đuối sức, kém bộ là thiên hạ thấy liền. Văn sĩ, thi sĩ, cả nhạc sĩ nữa đều được quyền tùy hứng mà sáng tác chữ con nhà dề viên thi, một khi hồi chuông đã rung, hồi dùi đã đập đến lượt thứ ba, tất là phải « ra mắt » khán giả... Thi, ôi thôi ! không còn tài nào mà bịp bợm, mà tháu cáy mà hờ hững lợi là, mà « trốn tránh nhiệm vụ » được nữa. Diễn viên là tên quân đầu, vác cờ xuất trận. Không giây phút nào không phải « đối phó » với hàng trăm, hàng ngàn cặp mắt « xem » mình, hàng trăm, hàng ngàn lỗ tai nghe mình, hàng trăm, hàng ngàn lỗ miệng « có thể khen mình và liền đó cũng có thể chê mình », hàng trăm, hàng ngàn bàn tay « có thể vỗ rất rạt » để nâng mình lên chín tầng mây hoặc, thương hồi là thương ! để hạ mình xuống tận đất đen... khiến cho « con nhà nghề », dù lên lão làng rồi mà hễ nghe thấy tiếng chuông, tiếng dùi vừa dứt, là thấy tim mình ngừng đập, ngực mình tung tức, lòng mình lo lo, chân mình ngái ngái.

« Ấy, nghiệp chương của dề viên. Khó khăn là thế. Thế mà có hạng diễn viên coi khinh coi thường nghề mình, thì có đáng giận không chứ ?

Anh Tư, mắt này lửa, hạ giọng :

— Cái loại diễn viên này, ta gọi là « phá tác giả ». Thực vậy, họ không,



Có mấy loại diễn viên ?

nghĩ gì đến vở, họ không nghiên cứu vai trò của họ : họ phân cả người viết ra kịch cho họ diễn, họ phân cả bạn đồng nghiệp, là nhạc công và kịch công đã không may mà phải cộng tác với họ, họ lại còn phân cả khán giả

của HÀ VIỆT PHƯƠNG

đã tổn tiền, tổn sức, tổn thời giờ đến « xem » họ. Đây không phải chỉ là loại dề viên tài hèn sắc kém đầu (loại này còn tha thứ được một đôi phần, sau khi thương hại họ : sao không kiếm nghề khác mà sống ?) mà đây, có khi và nhiều khi, lại chính là những mặt « anh chị » trong làng « Sơn Phấn » : họ ý tài ý sắc nhất định sa lầy trong nguy danh sắc của mình, rồi hoặc là khâu chiếm (cương) trong khi quên vở (vì bỏ rơi

Một tuần lễ Văn Nghệ

Tuần lễ vừa qua có thể coi là Tuần lễ ca nhạc kịch và điện ảnh.

Thì đây :
Kim Chung trình bày phim nói đầu tiên, KIẾP HOA, với thiện ý là để cao dân tộc tinh Việt Nam lên.

Hai rạp Palace và Cathay cho chiếu cuốn phim vĩ đại của Nhật, NGƯỜI BEP và BÓN CƯỞP, ca tụng tinh thần đoàn kết và tinh thần bất khuất của dân tộc Nhật.

Đoàn Phụng Hào cho ra mắt vở ca vũ nhạc kịch HẬU KINH KHA, đề biêu dương sự hợp tác giữa giới « nghệ sĩ » chuyên nghiệp và giới văn nghệ ký giả chuyên môn, đồng thời cũng để thí nghiệm một thử thách toàn bộ về phương thức « bình cũ rượu mới », dùng hình thức ca kịch cổ để lồng lấy một nội dung mới.

Đoàn hợp ca Thăng Long đem phổ diễn một thể thức mới : lối kể chuyện cổ tích bằng ca vũ nhạc kịch tương trưng, « Con thỏ ngọc và đười ươi hiền thảo » có tính chất thần thoại, mặc dầu đã rời bỏ địa hạt dân tộc cổ hữu để bước hẳn vào lãnh vực nhân loại xa lạ (con người là lang sói đối với con người).

tự động tác chiến, phá rồi kế chinh hoạch của bộ tham mưu (là tác giả và đạo diễn) thì dù họ có thành công, trong một vài vụ « du kích » ta cũng cần phải khiển trách, vì thế nào rồi họ cũng làm cho hỏng việc lớn : vở kịch sẽ hóa ra lệch lạc, chênh vênh nếu chưa phải là đầu Ngô mình Sở. Đối với họ, đây là cách giáo dục hiệu nghiệm nhất : học thuộc vở, và tuyệt đối tuân theo mệnh lệnh của đạo diễn.

« Loại diễn viên thứ nhì là hạng người hoặc vì còn bợn óc nô lệ, hoặc vì còn thiếu sáng kiến hay cầu an, coi nghề tôi là một kẻ sinh nhai như mọi nghề khác, nên thực hiện triệt để khâu hiệu « tôi ngày ăn tiền », mà hoàn toàn ý lại vào tác giả, diễn tuồng như thể đọc sách, thuộc vở thì có thuộc vở thật, song chính vì chỗ thuộc đó mà làm cho tấn kịch thiếu hẳn linh động đi, khiến cho khán giả phát chán rồi hạ câu phê phán : « com nguội ! ». Vở kịch nào mà vô duyên gặp phải thứ « thông ngôn » này thì thôi ! tiêu sự nghiệp, vì chính tại diễn viên « thuộc lòng » vở, nên khán giả mới đổ cả cái tội « tuồng nhạt quá ! » lên đầu tác giả. Cho nên diễn viên mà chỉ « theo đuôi » tác giả không thôi thì giá trị thật còn kém cả một cổ mấy bát hay một cuốn phim nói hạng... bét. Bởi với loại diễn viên này thì phương thuốc là : mới họ đổi nghề ngay đi là tốt nhất ; tốt cho họ, tốt cho tác giả và nhất là tốt cho quần chúng.

Loại thứ ba, trái hẳn với hai loại trên đây, vốn là lớp diễn viên « có lương tâm » luôn luôn nghĩ đến việc giúp tác giả để làm tròn bổn phận « mua vui » và giáo hóa nhân dân. Đây là hạng người tối đến, cứ từ chín giờ trở đi mà không được ra mắt thiên hạ thì nóng ruột lắm.

Đây là hạng người lo diễn như lo ăn, lo mặc — nghĩa là sống với nghề và chịu chết với nghề. Cho nên họ làm nghề Tô như một công chức trung thành của chánh phủ vậy. Chính về điểm này mà họ đã làm tốt cho nghề, nghĩa là họ thành một đội quân tại ngũ luôn luôn giữ vững cơ sở sân khấu : họ thuộc vở, họ tận tâm tận lực, họ là những nội trợ hiền hòa cung cho đức

(xem tiếp trang 27)

Sức mạnh ngòi bút HẾT THỜI GIAN TRÁ

HÀ VIỆT PHƯƠNG

Kể từ ngày chế độ tư bản vươn lên tới mức toàn thịnh của nó thì mọi sự việc trên đời này toàn là chuyện buồn bán cả, vì mọi giá trị tinh thần hoặc vật chất đều là món hàng hóa cả thôi. Mà đã mang « hàng hóa » ra « bán » với nhau thì dĩ nhiên là phải có chuyện « mặc cả, mặc lẽ ». Thế cho nên, vượt lên khỏi mọi điều màu mè, che đậy, mọi lễ nghi, ước thúc giả tạo của đời sống chính trị, để mà nhìn bao trùm cả thế sự thì ta thấy các quốc gia đều là những công ty thương mại, trong đó có một hạng đại lý hay mọi bán — được gọi là Nhà nước, thay phiên nhau toan tính những vụ « buồn bán » lớn — được gọi là quốc sự — bằng một phương tiện « mặc cả mặc lẽ » được gọi là ngoại giao, nội trị.

Bởi thế cho nên, trên trường ngoại giao, tất nhiên là phải thi hành đủ các thủ đoạn... con buôn, nghĩa là đóng đầy bản với, lường lường gán dẫu, để mà lừa lọc nhau, bịp bợm nhau, thâu tóm nhau, miễn sao thực hiện cho chu toàn câu khẩu hiệu mẫu nhiệm này: « Một vốn, bốn lãi » Thôi.



Trước cảnh đọa lạc đó của phẩm giá con người, những lương tâm lạnh mạnh vàng chồm dậy! Chồm dậy để mà tố cáo! Tố cáo bọn con buôn thật người!

Những lương tâm lạnh mạnh này chỉ có một vũ khí là ngòi bút của mình — vì họ là vô sản trí thức — nên họ đã mua bút trừ gian.

Họ đây tên là J. Despuach: người tố cáo vụ « Buôn lậu đồng bạc », tức là buôn bán xương máu binh lính Pháp Việt.

Họ đây tên là R. Peyrefitte:



Giã từ...

Quê tôi miền duyên hải,
Có cát trắng bao la.
Có làn đường liễu rủ là tóc tơ!
Bờ tre xào xạc đêm mờ,
Gió về tâm sự xuống bờ ruộng xanh.
Có phá Tam giang buồn trắng
Mộng yên lành
Tôi nhớ độ hè xưa
Rời Huế về quê hương cát trắng.
Đò êm xuôi dềm vắng lạnh màu trắng
Tiếng ai hò buồn, rệu rệu:
« Tình về Đại-lực, duyên ngược
Kim long,
« Tới đây là chỗ rẽ của đôi lòng... »
Nhạc huyền lắng xuống giòng sông.

Chân non vui mộng hiền.
Nắng hè thơm bình yên
Lòng tôi mạch sống triền miên,
Đồng sâu lúa đẹp dân hiền ấm no.

TH. T.



Mùa ấy mùa trẻ thơ
Chiều trên đồng xanh cỏ

Quê tôi

GẶP em một buổi chiều y viên,
Nhìn nhau nào biết nói năng gì!
Mến thương trào ngập nặng hàng mi,
Yên lặng nói nhiều hơn tiếng nói.

Da anh bệnh hoạn màu xanh tái,
Lao lung tỏ vẻ nét khô gầy;
Vui nhìn mái tóc em phơ phất,
Miệng hồng, mắt dịu, má thơ ngây.

Giã từ buổi ấy rồi ly biệt,
Em băng sương gió mạnh xông pha,
Anh về giữa bốn tường với lạnh,
Bên song theo rồi bước em xa...

Rồi có những chiều mưa tí tách
Những đêm đông đặc lạnh ánh trăng,
Em anh lặn lội phương nào nhỉ,
Anh nhớ em hoài, em biết chăng?

Nhớ em thêm nặng niềm dân tộc,
Tình riêng đặt giữa nghĩa núi sông.
Lòng anh bát ngát say nhân loại
Mơ một bình minh rực ánh hồng.

Bao giờ gian khổ nở bông,
Đất càn trời mọc đầy đồng lúa non,
Nhạc đời lên khúc véo von,
Còn dân còn nước, là còn đời ta!

HOÀI DƯƠNG



Với tác phẩm « Ngoại giao tất thổ: La fin des Ambassades » R. Peyrefitte, đã cả gan làm một tên chứng cớ từ cho Nhân loại lạnh mạnh, vì tránh sao khỏi có rất

nhiều thế lực khổng lồ sẽ nổi lên nghiêng nất thân thế ông.

R. Peyrefitte là người thứ nhì đã cứu vãn thanh danh cho văn hóa Pháp. Hoan hô R. Peyrefitte!

H.V.P.

C. SỰ QUA LẠI GIỮA HÌNH THỨC VĂN NGHỆ CÁC DÂN TỘC TRÊN THẾ GIỚI

NĂM vững nguyên tắc căn bản về nội dung trong việc sáng tác văn nghệ nói trên, là bảo đảm cho hình thức văn nghệ dân tộc được sống mãi với dân tộc.

Hình thức sẽ trở nên phong phú linh động, chan hòa với cuộc đời nhân dân cần lao. Hình thức sẽ là « cái áo muốn màu mà mỗi người trong sinh hoạt xã hội có công tô điểm. » Hình thức luôn luôn biến động theo nhịp sống xã hội. Hình thức chỉ sống trong nội dung văn nghệ chứa đựng nhựa sống mạnh mẽ của dân tộc.

Xã hội càng tiến trên đường kiến thiết, văn nghệ càng có nhiệm vụ tô điểm cuộc đời, hình thức dân tộc càng được điều kiện phát triển.

Trên đường đấu tranh bảo vệ thế giới tự do, công bằng và nhơn đạo, nền văn các dân tộc sẽ nảy nở. Nó tiến thành nền văn nghệ phụng sự nhơn dân, nền văn nghệ xã hội. Nội dung xã hội là nội dung phản chiếu thời đại mới của nhơn loại. Hình thức văn nghệ giữa các dân tộc gặp gỡ nhau, trao đổi nhau. Sự qua lại giữa hình thức văn nghệ các dân tộc là một quá trình biến chuyển rất quan trọng cho nền văn nghệ của từng dân tộc.

Hình thức văn nghệ của nhân dân Trung hoa, nhân dân Pháp, Mỹ, là những kho tàng quý, đáng cho nghệ sĩ Việt nam cần nghiên cứu, cần học tập. Chúng tôi muốn định « hình thức » gồm cả vấn đề lớn lao như thế trong việc xây dựng nền văn nghệ nhân dân. Ví dụ: hình thức âm nhạc gồm cả kỹ thuật, cách cấu tạo âm thanh, cho đến lối hành nhạc cũng có thể gọi « hình thức » được. Hình thức thơ là cách sắp câu, luật viết thơ như thế nào hợp với quần chúng, dùng hình thức nào và hình thức nào nên hạn chế... Vấn đề sản khẩu lại rất cần có sự học tập, nghiên cứu về kỹ thuật dân cảnh, làm thế nào cho tác phẩm được hiện lên sản khẩu trong bầu không khí hạp với quần chúng.

Hình thức và nội dung thật như « hình với bóng » liên kết lẫn nhau, ảnh hưởng qua lại rất tử nhị. Nếu phân tách đến cùng ta không thể phân biệt ranh giới thật giữa hình thức và nội dung.

Hình thức có thể ví như chất men. « Men » có thể rất hại vì nó đầu độc xã hội. Mà chất « men » cũng là « vị thuốc bổ » đối với dân tộc có nền văn nghệ xứng đáng của nhân dân. Sự qua lại giữa hình thức văn nghệ các dân tộc trên thế giới, vì như sự hòa lẫn những chất « men » nồng gọi lên cho toàn nhân dân thế giới, niềm thông cảm mới mẻ. Niềm thông cảm

Sáng tác văn nghệ

của nhơn loại không phân biệt màu da và đẳng cấp.

Học và nghiên cứu « văn nghệ nhân dân » các nước lo đi tìm chất « men » qui để phụng sự dân tộc. Học và nghiên cứu « văn nghệ nhân dân » ca các nước, giúp ta một thái độ chọn lọc, hình thức trung thành và lành mạnh của nhân dân để loại ra những chất « bùa, ngãi » làm tê liệt con người và xã hội.

III - THÁI ĐỘ XỬ DỤNG VĂN NGHỆ DÂN TỘC

VỚI thái độ đi ngược lại nguyện vọng của dân tộc, do ảnh hưởng xấu « ngoại lai » và làn sóng phản tiến hóa trong xã hội, tự do của văn nghệ sĩ chỉ là « tự do cá nhân ». Giá trị văn nghệ thật của dân tộc chẳng những bị chôn vùi trong bóng tối, mà còn bị xử dụng cách rất sai lầm hoặc bị bỏ quên, hoặc nhìn với thành kiến quá khắt khe. Những thái độ này làm cho chia rẽ nghệ sĩ thành

HÌNH THỨC DÂN TỘC NỘI DUNG XÃ HỘI

của Trung Đức

nhiều nhóm « tự do » biệt lập và cũng làm lung lạc tinh đoàn kết dân tộc.

Đứng về quan điểm của ông bà xưa, của từng lớp người ở thôn quê còn ít nhiều tàn tích phong kiến (nói rõ hơn, nông dân Việt nam), ta thấy những người này còn thích những gì? Họ rất có thể thưởng thức vở kịch tiến bộ như, nhưng họ còn hăm mộ cái lương và hát bộ. Họ cũng thích nghe và hát nhạc mới hùng mạnh, nhưng họ cũng còn thấy trong vọng cổ cái gì thâm thúy làm rung cảm họ. Nhìn rộng hơn nữa, ta có thể nhận cảm quan chung của các tầng lớp nhân dân Việt nam, từ cao xuống thấp, từ thành thị đến thôn quê, trong quá trình độ xây dựng xã hội mới, tất cả còn thấy cần thiết cho tâm hồn mình, hình thức văn nghệ cũ. Tâm hồn của người Việt nam đang còn là một tổng hợp giữa cái cũ và cái mới.

Đứng về quan điểm của từng lớp nhân dân lao động tiến bộ đang xây dựng xã

hội mới, tình cảm và ý chí phấn đấu của họ đòi hỏi phải có những hình thức văn nghệ mới, vượt bậc. Trước sức mạnh bùng nổ ấy rất có thể có một khuynh hướng đi quá mạnh, chỉ nhận những gì hợp với cảm quan thật tiến bộ thôi. Những giá trị cũ, cho là lạc hậu không thích ứng với thời gian nữa.

Trước hiện trạng xã hội như thế, quan niệm xử dụng văn nghệ dân tộc của nghệ sĩ có trách nhiệm phụng vụ nhân dân phải thế nào? Dân tộc là một thực thể còn nhiều giai cấp.

Dân tộc phải là khối đoàn kết chặt chẽ xây dựng quốc gia dưới chính thể dân chủ. Văn nghệ của dân tộc không chỉ để phụng sự riêng cho một giai cấp nào, mà phải phụng sự chung cho xã hội. Quyền lợi của dân tộc phải đứng trên quyền lợi của giai cấp. Giá trị cũ còn tiềm tàng trong kỷ ức của đa số. Giá trị văn nghệ cũ cần được trọng dụng đúng mức để thỏa mãn nhu cầu của quần chúng còn chậm tiến. Giá trị văn nghệ cũ cần được chọn lọc, xử dụng với tinh thần vì quần chúng, với tinh thần khôn gọi lòng ái quốc, với tinh thần bảo vệ sức sống lành mạnh của dân tộc.

Xử dụng văn nghệ cũ không phải là lạc hậu; biết rằng văn nghệ cũ được nhiều tư tưởng lạc hậu. Thái độ phê bình văn nghệ cần phải biết rõ tinh thần chọn lọc và xử dụng hình thức dân tộc, với nội dung văn nghệ phẩm. Hát bộ là kịch

trường của phong kiến. Tư tưởng phong kiến không còn thích hợp với thời này. Nhưng hình thức hát bộ còn giá trị động viên đồng bào nông dân và cả lớp người tiểu tư sản phong kiến thành thị, Vọng cổ là lối ru hồn người. Nó không thích hợp cho tiến bộ xã hội, nhưng hình thức vọng cổ với tinh thần ái quốc, đề cao anh hùng nhân dân vẫn có thể làm cho tâm hồn người sống mạnh.

Xử dụng văn nghệ cổ, đồng thời xây dựng và đề cao hình thức văn nghệ mới tiến bộ, là dung hoà được tinh cảm dân tộc, giải quyết được mâu thuẫn giữa cảm quan giai cấp chống nhau.

Xử dụng văn nghệ cổ không phải trở về để chết chìm trong quá khứ. Xử dụng văn nghệ cổ để phát triển hình thức dân tộc, là khuynh hướng gọi là « tiền phong chủ nghĩa » (avantgardisme). Chủ nghĩa tiền phong rất hại, khuynh hướng chỉ biết vì quyền lợi của số ít người tiến bộ, bỏ cả lớp người đi sau mình đáng lẽ cần được giúp đỡ để tiến bộ. Thủ tiêu văn nghệ cổ, để chịu « nô lệ » vào nhiều khuynh hướng ảnh hưởng ngoại quốc

(Xem tiếp trang 31)



Đa nạn nhân lũng từng lỗ. Tóc rụng. Nạn nhân phải nằm liệt trên giường 2 ngày sau là chết.

NGÀY 6 tháng 8 năm 1945, đúng 8 giờ 15 phút, một thứ ánh sáng huyền bí, màu trắng bạc bao phủ lấy thành phố Hiroshima. Đây là lần thứ nhất, người Mỹ thí nghiệm quả bom nguyên tử đầu tiên của họ giữa loài người.

Qua ngày hôm sau, tổng thống Truman, với giọng nói không có chút gì cảm động tuyên bố ở đài phát thanh về hiệu lực của thứ khí giới giết người đặc biệt ấy:

— « Quả bom đó có sức mạnh hơn 20.000 tấn chất trinitrotoluen, gấp hơn 2.000 lần sức mạnh thứ bom mạnh nhất của Anh. Đây là quả bom lớn nhất đã được dùng trong lịch sử chiến tranh kể từ trước đến nay ».

Ở Hiroshima, trong số 99.000 định thự, có 62.000 bị tan nát hoàn toàn, 6000 ngôi không còn hy vọng gì sửa sang lại được. Các ống dẫn nước chính, phụ, và tư trong thành phố bị đục thủng tất cả 70.000 chỗ. Những nơi lát gạch đá hoa bị chuyển đi cách hàng trăm thước. Trong số 47 chiếc va-gông đậu ở nhà ga, có 22 chiếc bị bắn khỏi đường ray. Các nhà bác học từ Tokyo đến ước lượng rằng, sức ép do sức nổ của quả bom gây nên ước chừng từ 5 tấn đến 8 tấn trên mỗi thước vuông và sức nóng tỏa ra tới tới 6.000 độ. Nhân viên sở hành chánh cho Chính phủ Thiên Hoàng Hirohito biết rằng trong số 245.000 dân ở thành phố Hiroshima, 100.000 chết ngay tại trận, 100.000 bị thương.

TAM năm qua rồi nhưng kẻ chiến bại cũng như kẻ chiến thắng,

HIROSHIMA

không ai quên được trận « sét » đánh xuống thành phố Hiroshima. Ngạc nhiên hơn là vừa rồi đây, trong lúc trên các màn bạc ở thành phố hoa lệ Ba-lê, người ta cho chiếu phim « Bí mật lớn lao », một phim Mỹ ca tụng sự chiến thắng của phi công điển tá thất bại của

anh lính Phù Tang thì ở các rạp chiếu bóng ở Tokyo, Hiroshima sắp đưa lên bi kịch của thành phố Hiroshima, một phim do một nhóm giáo sư Nhật, cầm cụ suốt hai năm trời, mỗi tháng bớt 1 phần ba lương của họ để góp tiền vào chi phí cuốn phim đó.

VÀ cuốn phim đó cũng được chiếu vào sáng ngày 6 tháng 8.

Cảnh trời đẹp. Mặt trời mọc dựng đứng trên lòng sông. Vòm trời một màu xanh nhạt báo hiệu một ngày nắng cháy da. Các trẻ em bán báo chạy khắp các ngã đường, tay ôm tập

nhật báo Chugoku vừa xuất bản buổi sáng.

Hiroshima, một thành phố duy nhất của Nhật Bản chưa hề bị bom đồng minh.

Ngày hôm đó, cũng như những ngày khác, cứ vào khoảng 6 giờ rưỡi sáng lại có một cuộc báo động thường lệ, vì vậy mà chẳng có ai để ý. Từ lâu rồi, đã có một máy bay do thám thường bay theo dọc bờ biển. Trước một phút lúc máy bay đến là người ta đã nghe tiếng rì rì của động cơ quen thuộc đó rồi.

Đời sống ở thành phố vẫn bình tĩnh đầu còi báo động có rú lên từng hồi bi thảm.

Hiroshima ở trên sáu hòn đảo có giồng nước ngọn sông Ota uốn khúc bao quanh. Trung tâm thành phố có khu thương mại. Chu vi ngoại diện có các nhà máy, khu công sở, bến tàu, sân bay. 8 giờ kém mười lăm, khi còi báo động vừa dứt, khắp các ngã đường lại đông nghịt người qua lại.

Nhà hàng lại mở cửa đón khách. Mọi người lo mua bán vội và trước khi đến sở làm việc. Trong các khu vườn công cộng, những thương binh, các cụ già, đứng hoặc ngồi cạnh những ngọn suối nhân tạo hoặc cạnh những đóa hoa trông như chạm trổ. Khoa

Căn cứ đỏ lửa

Hãng phim Toho đã quyết định loại cuốn phim sau cùng nhan đề: « Căn cứ đỏ lửa ». Cuốn phim này thực hiện đã tốn một số tiền 34 triệu yen.

Các giới quan trọng Mỹ ở Nhật lấy làm phân nộ lúc thấy phim ấy đem ra chiếu và buộc tội phim này là có ý bôi trơ Mỹ. Nhưng các nhà sản xuất phim cho rằng họ chỉ tả tất cả những sự thật trông thấy ở quanh một căn cứ của Mỹ tại Nhật.

Cốt truyện tóm tắt như sau đây: Một người lính Nhật từ Trung cộng hồi hương. Anh ta về ở dưới chân ngọn núi Phú Sĩ ngắm lại quê nhà. Những chỗ trước kia là làng nay đã thành một căn cứ quân sự của Mỹ. Quang cảnh quanh hông rào quay cuồng hơn đốn. Những người lính Mỹ sắc sảo rêu rạc đang say mê khiêu vũ với bọn gái điếm.

Ở trường học, học sinh không thể nào có tâm trí làm bài vở nữa. Tiếng đại bác gầm gừ dội làm choáng óc các em nhỏ. Các em lại lo lắng những người lính Mỹ ôm vào lòng những cô gái điếm đông đảo.

Rồi kẻ hồi hương cố gắng đến nhà chức trách địa phương hầu mong tìm lại dấu vết của gia đình. Anh ta gặp lại người anh, một thiếu nhân viên hư hỏng làm công việc tuyền mộ những phu quân ước cho Mỹ.

Anh ta tìm đến gia đình. Ngay ở căn phòng cũ của anh, một tên lính Mỹ đang tiếp một cô gái Nhật trước mặt bạn em của anh: 1 đứa em trai 10 tuổi, và hai em gái còn ở tuổi trung niên.

Anh chàng còn 1 đứa em gái nữa. Cô là vợ hôn phu của một nông dân bên cạnh. Nhưng cha mẹ chồng của cô không thu nhận cô ta nữa vì theo tiếng đồn trong thôn không còn có một người con gái nào còn trinh tiết nữa.

Sau cùng, anh chàng được biết rằng người yêu chính của anh ta đã sinh hạ một đứa con với một người lính da đen và bây giờ chỉ ấy cũng vào làng mãi mãi. Tức giận, anh ta định tìm cách chứng cứ để rửa nhục cho cả thân của anh, nhưng bà mẹ can ngăn vì bà cần có một số tiền 10.000 yen do các gái điếm phải nộp cho bà vì « trụ sở » của họ đặt ngay trong nhà của bà. Chán chường một lát, anh ta bỏ đi...

Một nhà phê bình về điện ảnh có tiếng ở Tokyo tỏ ý hơi tiếc về việc cầm cuốn phim đó, vì, theo ông phim đó có thể rất thành công ở Âu châu về phương diện nghệ thuật, đặc biệt đó là một phim tâm lý sâu sắc và có người ở bên kia trời Tây cũng có những cảm xúc giống hệt như thế.

Có đạo Akemi Negishi đóng vai gái điếm trong cuốn phim đã lột được hết tinh thần của nhân vật đạo lạc.

MỘT PHIM NHỰT TỔ CÁO CHIẾN TRANH NGUYÊN TỬ



Xác chết, kẻ hấp hối, và người còn sống ngón ngang. Việc cứu cấp không có tổ chức vì trong số 166 bác sĩ ở thành phố, 65 người đã chết, số người còn lại đều bị thương.

vườn tược ở đây đã trở thành một nghệ thuật cao lắm rồi.

Không có dấu gì có thể báo hiệu cho con người biết rằng một chốc nữa, chỉ một chốc nữa thôi, trời đất sẽ rung chuyển. Ba đài phóng không đã trông thấy ba phi cơ địch. Nhưng ba chiếc có phải là một hiểm họa đối một nước đã thắng này qua tháng khác trải qua bao nhiêu cuộc dội bom của hàng trăm phi cơ địch.

MÀN TRỜI XÉ RA NHƯ MỘT CÁI UNG NHỰT

KIM đồng hồ quay. Một sáng mùa hạ cũng như những buổi sáng khác. 8 giờ 12 phút. 8 giờ 14 phút... và thỉnh thoảng, giữa một cảnh im lặng hoàn toàn, tiếng quả bom nổ. Trời như bị xé hai, giống như cái mặt vỡ ra làm đôi. Hai bên mép không ngớt phọt ra một thứ phún thạch, tỏa ra như một cột ánh sáng của chất magnésium.

Rồi một trận cuồng phong ghê gớm tàn phá khắp mọi nơi, gạch đá tan vỡ, gỗ bị bốc cháy, những tấm tôn bị nung đỏ, sắt bị cong lại. Nhà cửa đổ xuống. Đá gạch lẫn máu khắp mọi nơi. Rồi màn trời trong sáng của một ngày tháng 8 biến thành một đêm tối dày đặc, ngạt thở. Hàng ngàn lò lửa bốc ngọn lên trời cao. Mưa rơi xuống. Trong khung cảnh tâu thế đó, người và vật quay cuồng sợ hãi bắt đầu chạy bán sống bán chết, chạy tới một đích không có định sẵn, hồng thoát

khỏi cảnh địa ngục.

Trong số 150 bác sĩ hành sự ở Hiroshima, có 65 người thiệt mạng, và tất cả những người khác đều bị thương. 1780 nữ y tá, 1654 chết hoặc bị trọng thương không hy vọng gì sống được. Tuy vậy số người còn ngắc ngoải vẫn ào ào là mình tôi bệnh viện lớn nhất của thành phố. Một bác sĩ sống sót

minh này không bị thương tích gì, đó là bác sĩ Terufumi Sasaki. Lúc 8 giờ 15 phút, bác sĩ còn đi trong hành lang lần thứ ba của bệnh viện. Tay trái bác sĩ cầm một ống thí nghiệm chứa đầy máu của một người bệnh. Lúc đi qua cửa sổ, thỉnh thoảng bác sĩ bị tạt ngã xuống sức ép làm cho bác sĩ lần xuống lặn dưới chân thang lầu.

Kính đeo mắt của bác sĩ bay đi mất. Ông thí nghiệm va vào tường vỡ tan nát. Đôi giày vải bác sĩ mang ở chân cũng bị lột ra.

Một nhòai, nhưng vẫn còn sống, bác sĩ chạy tới bàn giấy của bác sĩ trưởng phụ trách về ngành mô xẻ. Ông này nằm dài thườn thượt trên nền nhà, khắp mình mẩy chỗ nào cũng bị mảnh kính cắm vào. Cả bệnh viện biến thành một cái lò lớn chứa a thịt muối. Song cửa, trần nhà, tường vỡ đổ xuống đè bẹp bịch nhún. Mặt kính vỡ tan,

cày lên thân mình họ. Máu, thịt, óc... chỗ nào cũng có. Như người mất hồn, bác sĩ Sasaki nhìn cảnh tang thương mà không hiểu vì một nguyên do gì đã gây nên. Bác sĩ tưởng rằng, bom chỉ trúng bệnh viện và chỉ có bệnh viện thôi. Nhưng sau rồi, bác sĩ mới rõ sự thật: tất cả thành phố đã bị đập nát và đang bốc cháy...

CẢNH HÒA NGỤC

TRONG hỏa ngục đó: đá gạch ngón ngang, đường sá bị nghiền, cột đèn, giấy dụn nghiêng ngã, trong số hàng ngàn người bị nã gục, còn lại những người còn có thể lê mình được là cứ cố lê mà không biết lê tới đâu. Có những thân hình trần truồng như nhộng lè kẻ nhữg mạnh vãi rách tươm. Tóc, lông mày, lông mi... như bị cạo sạch. Lửa nằm cháy thân mình họ làm thành những vết loang lổ. Máu trắng không thu sức nóng nhưng màu đen lại rất ấu nóng nên trên những tà áo ki-mono trông như hình có chạm trổ, để lộ những mảnh thịt đỏ loét.

Tiếng rên la kêu cầu cứu: « Cứu! Cứu! » « Nước! Nước! » tạo nên một âm thanh ghê sợ...

Nhưng đoàn người còn sống sót vẫn đi qua, mặt cúi xuống để cho những trận nôn óe hoành hành. Trời quang đặng dần dần. Một mùi là lạ xông lên mũi.

Trong giồng nước sông Ōta, người GIANG TÂN trích dịch (xem tiếp trang 32)



Mặt mày bị cháy trông đến ghê sợ. Trên da như có quết một lớp dầu và thay đổi màu sắc, từ màu vàng đến màu đỏ rồi từng mảnh rơi xuống. Các vết thương hơi thối. Vài ngày sau, nạn nhân ngã gục.



LỚP X

VĂN, TÂM, THỪA,

Khi Đạt Thành đi khuất rồi, Tâm đưa mắt nhìn Văn đang im lặng đi lại trong phòng. Có vẻ bối rối, thẹn thùng, sợ hãi, Tâm cúi nhìn xuống rồi định nói gì, nhưng Văn đã lên tiếng.

VĂN (như tự bảo mình).— Tôi không nên ở nán lại đây nữa mới phải. Đáng lẽ tôi đừng trở lại nhà này... đừng gặp mặt ông cụ... đề ra đi chỉ thêm hận.

TÂM.— Anh đi luôn như thế à?

VĂN.— Trong một giờ nữa thì tôi đã xa đây rồi.

TÂM.— Rồi anh định làm gì?

VĂN.— Sống cho tôi, sống cho đúng điệu, như lời thầy nói, còn thì mặc tuốt!... (ngừng nói, đập tay lên bàn). Chú không biết tôi đã phải chịu đựng, thấy như thế nào rồi!... Tôi chưa được ba mươi, từ đây tới đó, tôi còn biết nghe ai hơn là theo ý muốn của mình? Trừ ra tôi là một người cương quyết, như chú, có một mục đích để mà theo đuổi. Tôi yêu những người như chú, chủ có ghét anh không?

TÂM.— Ghét anh? Trái lại là khác. Tôi hiểu anh được một điều là anh cũng ngày thơ như những thanh niên khác ngoài tuổi hai mươi.

VĂN.— Tôi không thích thanh niên, già dặn sớm. Tôi muốn là một kẻ trai trẻ, như chú... thấy mình có nhiều đức tính vì không thỏa mãn... Ở nhà Loan về tôi đã tự bảo là tuổi trẻ của mình sẽ thắng hết mọi trở ngại. Trong khi vỡ mộng, bị phản trắc dồn dập, tôi lại càng muốn sống. Không có sự tuyệt vọng, chán nản nào có thể dập tắt được lòng ham muốn sống của tôi.

TÂM.— Anh nói tuyệt vọng về gì?

VĂN.— Chú đừng hỏi nữa.

TÂM.— Thế thì anh không yêu chị Loan rồi.

VĂN.— Có lẽ... Không có gì vật ngã tôi được đâu. Tôi cũng không có ngày giờ đâu nữa để chờ đợi, mà đau khổ... mặc kệ! Tôi phải lo sống khác chứ...

TÂM.— Chị Loan yêu anh.

VĂN.— Có thể như thế.

TÂM.— Thế sao anh lại nói là chị ấy không hề bao giờ yêu anh?

VĂN.— Tôi cố ý nói như thế.

TÂM.— Để làm cho chị ấy đau khổ?

VĂN.— Thì cứ việc mà đau khổ!

TÂM.— Thế anh không nghĩ rằng chị Loan đau khổ quá rồi có thể trả thù anh Minh chăng?

VĂN.— Tôi có phải là người giữ anh Minh đâu!

TÂM.— Anh có thể nói như thế được ư?

Thừa mang đồ đạc cho Đạt Thành, đi từ bên phải qua trái rồi ra. Tâm và Văn ngừng nói đợi cho Thừa đi khuất.

VĂN.— Chú tưởng tôi có thể bỏ cả đời để coi chừng cho hạng người ngông cuồng ấy à? Tôi không muốn nhìn lại đảng sau mình nữa. Tôi chỉ nghe theo tôi, không phải cần đến ai cả... Tôi bỏ tất cả để mà đi. Chú hiểu không? Tôi có thể làm bất kỳ cái gì cũng được...

TÂM (buồn rầu).— Ừ... anh đã nói là tự do ham muốn mọi sự ở đời...

VĂN.— Đúng, tôi không chối cãi điều ấy. Hôm nay tôi sắp sống một cuộc đời tự do, tôi muốn chủ uống rượu mừng cùng tôi!

TÂM.— Không, tôi không uống đâu. Tôi đang buồn lắm. (Im lặng). Sự cụ đã tịch rồi.

VĂN (mỉm cười quái lạ).— À, thế là chú lại trở về với nhà này rồi.

TÂM.— Sự cụ bảo tôi ra hành đạo với đời.

VĂN.— Mà tôi là người đầu tiên, chú tìm đến...

TÂM.— Sự cụ đã dặn tôi như thế.

VĂN.— Thảo nào từ mấy tháng nay, trông chú vẫn chăm chăm để ý đến tôi, muốn hỏi han, tìm hiểu... Tôi cũng muốn trước khi đi, gần gũi với chú. Nhưng bây giờ thì chậm rồi. Sao chú không bảo trước cho tôi hay?

TÂM.— Anh bất bình những gì thì nói ra. Tại sao anh đau khổ? Anh cho biết, tôi có thể gánh đỡ được cho anh.

VĂN (nhún vai).— Chú còn ngày thơ lắm! Chú biết rõ chú làm được những gì chứ?

TÂM.— Dù anh có đau khổ đến thế nào chăng nữa, tôi cũng tin rằng không thể làm được anh. Anh có một tâm hồn cao thượng...

VĂN.— Đừng bắt tôi cắt nghĩa nữa. Tôi thấy mọi lý lẽ đều vô ích cả. Tôi không muốn lý luận lời thôi nữa. Tôi sống, thế là đủ rồi. Mặc cho cuộc đời đưa đẩy đến đâu thì đưa...

TÂM (nhìn xuống).— Vàng.

VĂN.— Thôi, chú đừng hỏi tôi làm gì nữa, tôi không còn muốn bộc lộ ý tưởng của tôi nữa đâu.

TÂM.— Tôi không ngại đâu. Anh đừng tưởng rằng tôi sợ những ý tưởng của anh, dù là... những ý tưởng nổi loạn.

VĂN.— Không phải là nổi loạn! người ta không thể sống với sự nổi loạn. Tôi vẫn sống, mặc tất cả. Nhưng không phải nổi loạn, mà là bất bình... đúng hơn, là: từ khước. Phải, tôi không nhìn nhận cuộc đời!

TÂM (dịu dàng).— Nhưng anh vẫn yêu đời.

VĂN.— Tôi không thể ghét được cho đến tuổi ba mươi.

TÂM.— Cho đến tuổi ba mươi chăng nữa, người ta cũng không thể sống với một hỏa ngục ở trong lòng như thế!

Xem Đời Mới từ số 74

SỨ MỆNH CỦA SÂN KHẤU VÀ MÀN ẢNH

HÀ VIỆT PHƯƠNG viết

KHÔNG ngoa ngoắt mà nhận rằng: tuần lễ vừa qua đời sống Văn Nghệ ở Sài thành đã chứng minh khá rõ rệt sứ mệnh của sân khấu và màn ảnh, chứng minh bằng hai vở kịch và hai phim ảnh.

Quả vậy, đồng bào Nam hà (tôi nói Nam hà vì thực tình, thừa dịp lễ Vạn thọ và lễ Các thánh, đồng bào hậu giang đã « đổ » về đô thành ánh sáng để... tham gia ca kịch và xi nê) đồng bào Nam hà đã bị « thu hút » bởi ma lực của sân khấu và màn ảnh rồi. Do đó, những kẻ có ý thức đã nhận chân thấy vai trò của hai ngành nghệ thuật này:

Vai trò hướng dẫn tình cảm nhân dân.

Chứng cớ?

Rành mạch lắm: Khán giả đã hoàn toàn cuốn theo tiếng gọi của dân tộc mà hùa nhau đi xem phim Kiếp Hoa, mặc dầu có nhiều kẻ thừa biết K.H. còn vương lắm « tật bệnh » của thời ấu trĩ; — khán giả đã háo hức khuyến nhủ nhau, dẫn nhau đi xem phim Ánh sáng tiền trường (Limelight của Charlie Chaplin) vì đây là cả một bài học độ lượng và hy sinh của một vĩ nhân sân khấu, đã đạt tới cảnh siêu sinh tịnh độ của kiếp người tài hoa: chỉ biết phụng sự chứ không màng gì tới chuyện hưởng thụ nữa; khán giả đã khắp khởi mừng thầm trong khi rủ nhau đi xem kịch « Con thỏ ngọc và đứa bé hiểu thảo » để mà tìm một vài khắc giải thoát ở trong cảnh làng làng của những trái tim trong trắng đầy ngày thơ, đầy huyền ảo làm cho cuộc đời thêm phần xinh tươi, thêm phần an ủi, và cũng còn là để đắm mình vào không khí ấm áp của cảnh « yếu thắng mạnh, vì yếu biết đoàn kết, vì yếu biết tương thân, tương ái »; — khán giả đã nô nức, và đôi khi đã hăm hực, chen chúc nhau chật nít rạp để mà vui cái vui chung của diễn viên, buồn cái buồn chung của kịch sĩ, và hận cái hận chung của Kinh Kha ở trong vở Hận Kinh Kha, một thiên anh ca bi tráng, trong đó tuyệt nhiên không hề dấn động gì tới mỗi tình nam nữ (vì đây chỉ ca tụng có thứ tình cao cả là tình đồng chí giữa hai người bạn trai thoi) ấy thế mà cũng đủ sức rút hơi thở của quan chúng, làm cho thiên hạ

bao lòng, thắc mắc, băng khuông, khấn cho trong đám thanh niên đứng lò cò trên từng gác thượng đã có kẻ thốt ra lời này: « Đã liều gánh vác xông pha, buồm gan để mấy phong ba mà tròng? Kiếp người ai chẳng kiếp chung? Có chăng một tiếng anh hùng khác nhau... » khi thấy cánh buồm no gió đẩy con thuyền của Kinh Kha ven giòng Dịch thủy.

Như thế đó... Đến như thế đó.

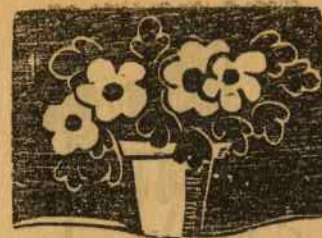
Như thế là vì sao vậy?

Như thế là vì cả tác giả, cả diễn giả, cả khán giả đều đồng nhận rằng: sân khấu và màn ảnh đã và vẫn là nơi dùng để cảm hóa lòng người. Vì có cảm hóa lòng người thì mới « lời cuốn » được người ta như thế chứ! Không ngoa ngoắt khi nhận rằng: trong tuần vừa qua, chẳng có một « thanh niên nam nữ tân tiến » nào không bị thấm nhuần trong khung cảnh lạnh mạnh của hai cuốn phim và hai vở kịch trên đây.

Dĩ nhiên là cũng có nhiều tiếng chóp miệng, nhiều tiếng thờ dãi, nhiều tiếng nghiến răng, nguyên rủa của những ai khó tính — khó tính vì kiêu kỳ, vì đòi hỏi tuyệt đối — trước những vụng về, lảm nhảm, sượng sùng, ngớ ngẩn của người và cảnh, và lời, và ý trong lịch hát, trong chuyện phim. Song bình tĩnh mà nói, thì đại đa số nhân dân đã thừa nhận vai trò giáo dục của ca kịch và của điện ảnh rồi: Không ai có thể chối cãi là đồng bào Sài cảng vì nhớ Bắc Hà mà đi xem Kiếp Hoa, vì khát công lý mà đi xem Con thỏ, vì thương nỗi, yêu bạn mà đi xem Kinh Kha, vì phục lòng xã thân mà đi xem Sáo lố, nghĩa là thiên hạ muốn học một cái gì ở sân khấu, ở màn ảnh,

Khán giả đã như vậy. Thì diễn giả và tác giả cũng thế. Đối với Charlot thì nhiều tác phẩm cái ý thức phục vụ nhân loại của « bậc thầy » vĩ đại ấy vì cả đời ông là một bài học lớn về mọi tính tình cao cả rồi. Đây chỉ cần và chỉ tạm bàn về tinh thần trách nhiệm của những ai đã xây dựng nên ba vở: Kiếp Hoa, Kinh Kha và Con Thỏ thôi.

Sau khi được tiếp xúc khá lâu với những cán bộ phụ trách sáng tạo và phổ diễn ba tác phẩm kia, riêng tôi lấy làm hài lòng và hãnh diện thấy rằng: giới ca kịch và điện ảnh nước nhà đã biết tự trọng.



Tự trọng về cả hai phương diện kỹ nghệ và nghệ thuật: về phía kỹ nghệ họ đã đặt nghề mình đúng mức thương mại nghĩa là họ tổ chức việc khai thác theo lối tổ chức khá khoa học (1), nên không thất bại, có thể họ mới phụng sự được nghệ thuật; về phía nghệ thuật họ đã « dám » vờ đến các nhà chuyên môn (văn nhân, nghệ sĩ, kỹ thuật gia chuyên nghiệp, v.v...) và đồng thời đã vận dụng đến tất cả khả năng của từng ngành sở trường ở trong nội bộ nghề nghiệp họ.

Rút lại, mặc dầu còn khá nhiều sơ hở, bấp bênh, chớp chớp, mặc dầu vẫn đề đặt ra tuy đúng chỗ, đúng lúc nhưng vì tài còn bèn (cái đó là lẽ tất nhiên), sức còn kém (cái đó cũng là lẽ tất nhiên, vì xưa nay có bao giờ họ được thi tài, độ sức với ai) song ta phải thành khẩn mà nhận rằng: bao nhiêu tên lính tiên phong, trong mấy đoàn Kim Chung, Phụng Hảo và Thăng Long kia, đều xứng đáng theo gương « người anh cả Charlot » vì hoặc ít hoặc nhiều họ đã có ý thức về sứ mệnh của sân khấu và của màn ảnh trong lúc này — nghĩa là họ biết họ làm việc gì? Việc đó có những lợi gì và có lợi cho ai?

Vì họ biết thế nên họ tin tưởng ở việc làm của mình. Họ đã tin thì khán giả của họ mới có thể tin được, Khán giả của họ đã tin rằng:

— Ít nhất thì phim Ánh sáng tiền trường cũng có thể làm cho người xem, tuy ngao ngán một chút, nhưng lại thấy lòng mình mang mang rung động với lòng tác giả, khi cả hai lòng cùng tự nhủ lòng: « Thân ta dù có tan ra cát, tên ta dù có nát ở đời... Thì em cũng cứ vui cười. Vì ta sẽ sống ở NGƯỜI ĐI SAU... »

Khán giả còn tin rằng:

— Những truyện như truyện Con thỏ, như truyện Kinh Kha, truyện Kiếp Hoa ấy thì... ít nhất cũng làm cho mình khi xem xong rồi thấy là mình thương người hơn trước, mình thương... mình, thương cái kiếp con người của mình hơn trước...

Thế thôi. Có thể thôi cũng đủ đánh giá cái sứ mệnh của Sân khấu và của Màn ảnh rồi vậy.

H.V.P.

(1) Không áp dụng chính sách giặt giũ và vái, có kẻ lột một thêm hai, vốn là chính sách thủ công nghiệp của lớp người cũ hủ.



II

Tóm tắt kỳ trước

Jean và Hélène lấy nhau được ba tháng, thì Jean phải tung chinh sang Viễn Đông (hồi đại chiến thứ hai). Hélène mong mỏi chờ đợi. Tình cờ nàng gặp Graham. Rồi có tin Jean bị mất tích. Graham và Hélène yêu nhau. Được thua, rồi có tin Jean còn sống và sắp trở về. Hélène hoang mang lo ngại, vì mối tình thiết tha của mình đối với Graham.

Graham vừa được giải ngũ cũng vội vã đáp tàu quay về tìm Hélène. Vai mang túi vải, tay cầm mấy chai rượu, Graham đi thẳng đến nhà Hélène. Hélène chạy ra mở cửa ôm chầm lấy Graham.

Sau bữa ăn, hai người ngồi cạnh nhau, Hélène lấy thuốc lá ra mời, Graham từ chối và rút diều ra nhai đầy thuốc, châm hút, rồi chầm chầm nhìn Hélène. Trong gương mặt Hélène có vẻ lo âu lạ thường.

Nàng đang suy nghĩ lung lay. Graham bắt đầu hỏi: « Đêm đầu tiên mới gặp lại nhau, mà trông em nghiêm nghị quá ».

Hélène lắc đầu:

— Em yêu anh lắm, nhưng em không thể nào giấu anh được, mặc dầu biết rằng tin này sẽ làm anh phiền lòng. Em vừa được tin Jean sắp về. Trong vài ngày, có lẽ là thứ tư anh ấy trở về đây.

Graham im lặng lộ vẻ buồn. Hélène xích lại gần Graham, hai mái đầu kháng khí:

— Anh, để em nói cho anh nghe, chính em có muốn như thế này đâu. Em không muốn phụ tình Jean nhưng Jean đi xa, em cảm thấy đời em cô quạnh quá. Rồi bỗng dưng anh đến. Bây giờ thì em không thể xa anh được nữa. Em đã suy nghĩ nhiều lắm rồi. Không còn cách nào hơn nữa. Em

GIỜ ÂM U

cũng biết rằng em đã yếu đuối. Nhưng muộn rồi, em không thể sống xa anh được nữa; còn anh, anh tính sao?

— Em yên tâm, không có gì thay đổi được mối tình của chúng ta. Hélène ngả đầu vào vai Graham:

— Dầu sao, em cũng phải gặp Jean đã, để cho Jean biết mọi sự tình. Em chờ anh nhậu tin rồi em sẽ đi theo anh. Lạy Chúa! Jean đã làm gì nên tội! Nhưng không còn cách nào khác hơn, em phải nói rõ cho Jean biết mới được, em đi ngay bây giờ.

Graham ôn tồn: « Anh sẽ chờ em. »

Hôm ấy, hai người tạm biệt nhau. Graham ra ga thì ở nhà Hélène cũng sửa soạn và đi gặp chồng cũ. Nàng vừa ra phòng khách, bỗng sực nhớ điều gì, chạy lại lò sưởi, định cầm chiếc ảnh của Graham cất đi, thì có tiếng động làm nàng giật mình. Nàng chạy ra cửa sổ, nhìn xuống đường. Hai tay nàng bỗng rúm lại nắm chặt lại bức màn che cửa sổ, đôi mắt nàng không giấu được nỗi kinh ngạc:

Một chiếc xe hơi vừa ngừng lại dưới đường. Một người đàn ông bước xuống mắt đeo kính đen. Hélène xúc động, bàng hoàng trong giây lát rồi xuống nhà.

Tay cầm quả nạm định mở, nàng ngập ngừng, rồi mới đẩy cửa ra. Có một người đàn ông đi người đeo kính đen lên thang máy, dừng lại trước lối vào phòng Hélène. Nàng tiến đến, kêu lên: « Jean... sao anh về mà không cho em biết ??? »

Jean bước đi chập choạng, trả lời: « Hélène, em đâu, lại đỡ anh. Anh không thể vào nhà một mình được ».

— Nhưng mà... Jean... thật anh

không còn trông thấy gì nữa ư? Rồi nắm lấy tay Jean, đưa vào nhà.

— Phải, Hélène ạ, anh sợ có lẽ như thế đó. Nay em, từ khi anh đi đến giờ, ở nhà, đồ đạc có

kẻ khác không hay vẫn ở nguyên chỗ cũ? »

— Không, vẫn như trước anh ạ.

— Em bỏ anh ra. Để anh xem có thể mò mẫm đi một mình được không. Chắc là được, vì mấy năm nay, anh vẫn luôn luôn tưởng nhớ đến gian phòng này với hình dáng em, với bao nhiêu đồ đạc kỷ niệm đắm thắm của chúng ta.

Jean lần mò đi từng bước trong căn phòng yên lặng khác thường. Hélène chầm chầm nhìn theo mọi cử động của chồng. Bàn tay của Jean bỗng chạm phải vào bức ảnh của Graham đặt trên lò sưởi: « Em vẫn còn giữ nguyên tấm ảnh của anh chứ? À, chiếc ghế bành của anh đây này ».

Jean ngồi hẳn xuống. Hélène tiến đến, ngồi trên thành một chiếc ghế trước mặt, đăm đăm nhìn lại người xưa.

Jean khoan khoái ngửa người trong ghế bành, cảm động thốt ra:

— Anh trở về đây gần em, sung sướng quá!

Tay anh đưa dọc theo thành ghế, đặt lên mặt bàn bên cạnh, bỗng dụng phải cái diều của Graham bỏ quên. Nét mặt anh co hẳn lại, tay run run cầm cái diều.

Hélène đang mãi nhìn ra nơi khác, không chú ý đến, quay đầu lại khi nghe Jean lên tiếng hỏi: « Anh đi vắng, ở nhà em có thấy lẻ loi không? ». Hélène ngập ngừng, chưa biết trả lời ra sao, thì đồng hồ buồng đồng đặc sáu tiếng...

Trong lúc ấy, Graham đang đứng ở nhà ga Luân đôn, nhìn vào chiếc đồng hồ đeo tay. Graham loay quanh tìm phòng điện thoại nhưng sự liên lạc đã bị cắt đứt. Xe lửa chạy, anh thần thờ đi dọc theo một vỉa hè đường phố.

Ở nhà, Hélène ngồi lặng yên nghe Jean nói:

— Đáng lẽ anh phải báo trước cho em biết, nhưng anh do dự mãi. Em thấy không, anh không hy vọng gì lành bệnh. Em nói thật đi, em có can đảm kéo dài cuộc sống bên cạnh một người mù được không?

— Em lo lắng không hiểu phải sản sóc anh ra làm sao đây.

— Còn anh, bây giờ anh không còn là người xưa với tình tình cũ mà em đã biết, anh đã thay đổi nhiều rồi. Đạo này, anh có những phút khó tính và chán nản về cùng. Có lúc anh nói ra

để rồi sau đó ân hận vì lời nói của mình. Nhưng, em ạ, anh không thể nào sống xa em... Em, em không bỏ anh chứ?...

Hélène lặng nhìn chồng. Bỗng có tiếng chuông điện thoại reo.

Hélène đến cầm ống nói lên nghe, nhận ra tiếng của tình nhân.

— Graham, có chuyện này muốn nói với anh, em không muốn nói chuyện bằng điện thoại, nhưng em không thể đi với anh được nữa. Anh hãy chờ em, em không biết làm thế nào hơn được nữa.

Jean ngồi nghe Hélène nói chuyện, nét mặt trở nên nghiêm lạnh.

Đặt ống nói xuống, Hélène gục xuống bên cạnh, khóc rưng rức.

Jean ngồi nghe, choáng váng cả người. Một lát sau có tiếng chuông reo ở cửa ngoài, Hélène trở ra thì gặp Graham đã đứng sừng sững ở cửa:

— Graham, sao anh không tin lời em mà cứ lại đây... Thôi được, phải, có lẽ anh vào đây mà nhìn tận mắt càng hay.

Graham theo Hélène vào nhà, nghe lời Hélène bước khe khẽ. Cửa mở ra, trông thấy Jean, Graham giật mình. Jean quay đầu lại:

— Ai đó, em?

Hélène ngập ngừng:

— À, bạn em đó mà.

— À, nếu anh không lầm thì đó là người bạn mà em định đi với anh ta, rồi thấy anh thế này em đâm ra thương hại anh chứ gì?...

Hélène giật mình, nhìn Jean, yếu đuối, thốt ra: « Không, không phải ». Jean đứng dậy, loạng choạng bước ra cửa:

— Thôi, tôi xin cảm ơn lòng thương hại ấy. Tôi đã tưởng lầm vợ tôi là người đem lại nguồn an ủi cho đời tôi...

Hélène nhìn chồng lo lắng, trong khi Jean nói tiếp:

— Nhưng mà tôi đã đòi hỏi quá nhiều.

Jean vẫn mò mẫm từng bước, vừa nói dồn dập:

— Bây giờ tôi mới biết, tôi đã mong mỗi bao nhiêu năm trong cánh tù đầy khổ nhục, để có ngày nay...

Graham nhìn thẳng vào mặt Jean, Jean men theo bức tường tiến lại gần cửa, nét mặt dữ tợn, chồm về phía Hélène. Hélène kinh hãi quá, vội khép cửa lại.

Jean nhẩy chồm đến, tìm quả nạm. Hélène khóa trái cửa lại. Jean lao người vào cánh cửa. Hélène hoảng hốt, quay về phía Graham:

— Thôi, anh đi đi, anh phải đi ngay, để một mình em mới dần xếp nổi việc



Sài Gòn tài hoa

(Tiếp theo trang 17)

ông chồng — là khản giả — đủ cơm lành canh ngon. Nhưng cũng chỉ cung được có cơm lành canh ngon, để mong được lang quân khỏi tình phụ thôi, chứ tuyệt nhiên họ không làm cho « chồng » nổi đình đám được: họ chỉ giúp cho tác giả giữ vững nổi thanh danh của mình thôi. Đây là loại « nghệ sĩ đã bị thư lại hóa » đi một vài phần: sống lâu và sống thành thực với Nghề mà lại là thứ Nghề luôn luôn đòi hỏi tới sự cố gắng, tới lòng cầu tiến, tới gan cách mạng — họ bị « tẻ » đi rồi, nên không thể thúc đẩy cho Nghề thêm tiến bộ được nữa. Đối với họ, ta chỉ có thể cung kính mà coi họ là bô lão, là chức sắc trong « làng hia mấu » thôi.

Không có liều thuốc nào chữa cho họ khỏi được chứng « trung bình » này, họ sẽ không bao giờ hạ xuống mức « tầm thường » của loại diễn viên thứ nhất thứ nhì trên đây, song cũng chẳng bao giờ họ leo lên được mức « phi thường » của hạng diễn viên « vượt tác giả » dưới đây, vốn là lớp quái kiệt của Nghề.

« Thôi, khuya rồi... ta ra mắt thiên hạ với tin tưởng là cổ vượn lên loại quái kiệt kia xem sao... Đồng ý chứ? Thế thì các bạn thử thí nghiệm đi, để tôi nhận xét trong buổi diễn tối nay, mai ta sẽ bàn về hạng diễn viên « quá khổ », loại diễn viên « vượt bậc... » nhé... »

Mắt anh Tư ròn về góc nhạc phường đón một làn « Xuân nữ »... Mạn từ từ rung...

— HẾT —

TRƯƠNG TUYẾN KÊ

LỊCH
1954

NHÀ IN MỸ THUẬT
THANH - LONG

Phòng giấy: 116 Frère-Louis
Xưởng máy: 150/9 Frère-Louis
Dây nói: 23.501

NHẬN IN ĐỦ THƯ LỊCH ★
★ ĐẸP NHƯ ẢO MỸ

AGENDA
1954

Hàng B.E.C.I. 116 đường Frère Louis cần một số nam nữ thanh niên có thiện chí để đi cổ động hàng nội hóa khắp Sài Gòn — Chợ Lớn.

MÙA hè năm ấy, nhân tiện đi về quê, tôi ghé qua Hải Phòng thăm Thái và Lăng, hai người bạn cũ hồi còn ở ghế nhà trường. Nhưng tôi bất vọng vì đến nơi thì chỉ mình Thái ở nhà. Lăng đi vắng. Gặp tôi, Thái mừng quýnh lên như vợ được của. Hồi tin về Lăng, Thái cho tôi biết anh chàng nghỉ phép về quê vợ đã hơn 10 ngày chưa thấy lên. Câu đầu tiên, Thái vồn vã hỏi tôi:

— Chắc là anh lại đi mò tài liệu về đề viết chữ gì? Sao đã lâu tôi thấy vắng tin anh, không thấy anh viết lách gì nữa, hay là... Đến đây, Thái nhìn tôi chăm chăm từ đầu đến chân rồi tiếp: Nếu tôi đoán không sai thì anh đã giải nghệ rồi phải không?

Tôi mỉm cười trước con mắt nhà nghề của Thái:

— Đầu có phải vì tôi bằng viết lách đi một dạo mà anh đã vội bảo là tôi đã giải nghệ?

— Thôi tôi xin anh đi. Nhìn hình dung anh tôi cũng đủ biết chán. Nay, nước da anh độ nọ có đen sạm đi như thế này đâu. Lại thêm bộ đồ kaki đã như nửa mùa mà tôi chắc vì nắng. Nếu không sai thì tôi đoán anh độ này đã xoay qua nghề thầu khoán với ông Bắc chứ gì?

Nói xong, Thái nhìn tôi cười ranh mãnh. Không thể chối ý, tôi phải thú thật:

— Vâng, đúng đấy. Khoa, nhận xét của anh đã khá khá gần được như Lăng. Thế nào, độ này các anh có bận lắm không?

Thái mời tôi ngồi vào ghế rồi bảo: — Kề ra thì cũng có khi hết sức là khỏe, mà cũng có khi hết sức là mệt anh ạ. Như mấy ngày hôm nay, vắng anh Lăng, tôi bù cả đầu óc.

Đoán chừng anh chàng lại lảng lảng với một vụ án ỉc gì đây, tôi hỏi ngay:

— Thế nào, lại án mạng à?

— Không phải án mạng, nhưng mà lại là một vụ cướp rất táo bạo. Tôi đã gửi điện tin về quê cho Lăng rồi, mà lạ quá, đã mấy ngày vẫn chưa thấy y lên. Đề lâu chừng nào chỉ sợ rồi đây khó cho việc điều tra chừng đó.

Thái khẩn khoản mời tôi ở lại chơi vài hôm cho vui và đồng thời để chờ Lăng một thể. Chúng tôi đương nói chuyện gia sự với nhau, thì có tiếng điện thoại reo. Thái chạy vội đỡ ống nói nghe và giao đầu máy bên kia cho tôi.

— Allô! Vâng Liêm Phóng đây. Không có ông Lăng ở nhà à. Allô, ai đó? Một cộng tác viên của ông Lăng à? Vâng, ông bảo thế nào? Có một người bạn sơ mi lụa, Vâng, thất cả vật màu đen. Vâng, đội nón cối. Xách và

VỤ CƯỚP NHÀ ÔNG HƯƠNG LÔ

Truyện TRINH THÁM của VIÊN LĂNG

ly. Vâng, hiện đang đứng ở nhà ga. Ông nghĩ thế nào, là một người lạ mặt? Vâng, tôi sẽ lên ngay. Allô, y có định mua vé đi đâu không? Vâng, đi Phủ Lý. Vâng, allô, ông chờ tôi trong 5 phút. Vâng cảm ơn.

Gác ống nói xuống, Thái bảo tôi:

— Anh chịu phiền ở nhà đợi tôi nhé. Tôi đi có việc gấp cái đã. Trong 1/2 giờ tôi sẽ về. Hay là anh cùng đi chơi với tôi cho vui, rồi về ăn cơm một thể.

Tôi bằng lòng ngay.

Thả hết tốc lực, trong hai phút chúng tôi đã đến sân ga. Thái giao xe cho tôi rồi thẳng về phía phòng đợi. Tôi đương loay hoay định mở cửa xuống rẽ vào phố cho đỡ nóng thì Lăng đã đến tự hồi nào. Gặp tôi, Lăng vồn vã và không kịp hỏi han gì thêm hơn, Lăng dìu tôi vào xe lại và ra hiệu với tôi dừng cho Thái biết.

Biết trò chơi nghề nghiệp của Lăng, tôi ngồi yên để chờ xem. Lăng đương rờ máy định cho xe về thì Thái hốt hoảng ở trong ga đã ra đến nơi. Lăng không nhìn được cười bảo Thái: « Đây, thủ phạm đây rồi anh Thái ạ. » Thái ngẩn người bảo Lăng: « Anh thật là muôn năm vẫn là việc khôi hài. Lần sau nếu sự thật có xảy ra, tôi lại hồ nghi là anh cho tôi leo cây, rồi tôi lại bỏ lỡ thì anh đừng trách tôi đấy nhé. »

— Thì thỉnh thoảng ghẹo anh đôi tý cho vui thôi chứ. Mà cũng luôn tiện để có xe về nhà. Tôi biết anh nóng ruột đợi tôi lắm. Nhưng nếu sự thật xảy ra như vậy mà anh theo dõi bằng cách mang xe nhà đây thì tốt hơn là anh tìm tòi nó mà « lạy ông tôi ở bụi này » vậy.

CHIỀU hôm đó, sau mấy ngày một nhọc, tôi đánh một giấc 4 giờ mới dậy. Tôi định ra rủ Lăng đi chơi thì anh chàng đã yên lặng mò mẫm tập hồ sơ trên bàn từ hồi nào rồi. Biết Lăng bận, tôi đành ở nhà. Đương quay vào rủ Thái, thì Lăng đã gọi giật lại:

— Hình như anh định đi đâu phải không?

— Vâng, tôi định rủ anh đi chơi,

nhưng thấy anh bận đành thôi.

— Vâng, tôi cũng đương bận tý việc. Thật là rối trí anh ạ. Hết áo mạng lại đến cướp. Làm cái nghề như tôi có ngày cũng phát điên mất.

Thấy Lăng vui vui, tôi hỏi ngay:

— Vụ cướp đó theo anh thì thế nào?

— Chính tôi đi vắng mới về, đang nghiên cứu đây.

Tôi định hỏi thêm thì Lăng đã tiếp:

— Một vụ cướp xảy ra lúc 4 giờ sáng, tại nhà ông Hương Lô, gần cạnh Ty Liêm Phóng, Quân gian không giết người. Chúng chỉ trói gô vợ chồng ông Hương lại, nhét giẻ vào miệng rồi tự do vơ vét của cải. Theo lời khai của chủ nhân thì chúng nó chỉ có hai thằng, mặt mày bôi đen như lọ chảo. Bỗng Lăng ngừng lại suy nghĩ rồi hỏi Thái cũng vừa ra đến nơi:

— Anh đã cho điều tra gia đình của gia chủ chưa?

— Vâng, đầy đủ cả rồi. Trong nhà không có ai lạ. Chỉ hai vợ chồng ông Hương thì hẳn là không có con như anh đã biết. Còn thân thuộc bên ông cũng như bên bà đều ở quê hết.

— Có vết tích gì để lại không?

— Không có vết tích gì để lại cả.

— Anh có nhớ khi qua lập biên bản khám xét có nhận thấy gì khả nghi không?

— Cửa trước vẫn đóng chặt. Cửa sau cũng vậy. Duy chỉ có cánh cửa từ nhà lớn thông xuống nhà bếp là mở.

« Theo lời bà Hương thì trong khi đương ngủ ở nhà dưới, bà nghe động hên giường. Bà định hỏi thì một trong hai đứa đã bóp cổ bà, khiến bà không thể la lối gì được. Trói bà xong, hẳn dẫn bà vào nhà tắm, xé áo nhét vào miệng bà ta rồi khóa trái cửa lại. Con Sen cũng vậy. À, chúng nó có hỏi bà chia khóa tủ sắt. Bà bảo là ông giữ. Khi bị ném vào buồng tối bà không hay biết gì hơn nữa và chỉ nghe tiếng chân đi thỉnh thoảng lên thang gác.

Lăng ngắt lời Thái:

— Vậy bà ta có nhận được mặt chúng nó không?

— Bà cũng không nhận rõ mặt là ai. Cũng như con Sen. Bà thì khai là dưới

ngon đèn dầu hỏa lơ mờ, bà không thấy rõ lắm. Còn con Sen thì bảo là chúng nó mặt mũi đen như lọ. Hai đứa cao bằng nhau cỡ 1 thước 65.

— Vậy chúng nó nói tiếng nào?

— Cũng không rõ lắm. Vì trong lúc mắt nhắm mắt mở, bà hốt hoảng không còn nhớ rõ. Bà khai thêm là chúng nó nói rất ít và chỉ hỏi có bấy nhiêu thôi rồi chúng trối bà và con Sen lại. Xong chúng lên thang gác.

— Vậy theo lời khai của ông Hương thì thế nào?

— Sau vụ đó, ông Hương bị lên cơn sốt nặng. Mới đỡ được từ qua đến nay. Tôi đến lấy enquête thì ông cho biết là trong khi ông đương nằm ngủ ở tầng gác trên thì có bàn tay cứng như sắt chặn lấy cổ ông. Ông mở mắt nhìn thì thấy hai thằng mặt mày đen sì. Một thằng bóp cổ ông, một thằng chia con dao cho vào cổ họng, bảo ông đưa chìa khóa. Lúc đầu ông không nói được, chỉ ra hiệu cho chúng, nó bằng cách lúc lắc đầu là ông không biết. Sau chúng đi sát con dao vào cổ, sợ chết, nên ông lật gối lên lấy chùm chìa khóa đưa cho cho chúng. Xong rồi, chúng cũng trối ông lại và nhét giẻ vào miệng như hai người kia. Xong, chúng tự ý lục soát khắp nhà, rồi đi lúc nào ông cũng không hay. Mãi đến mờ sáng, con Sen mở được tay trối, đập cửa la lên. Hàng xóm nghe tiếng vang và tiếng động mới chạy đến mở trối cho ông và bà.

Lăng ngừng lại chỗ này, hỏi tôi:

— Theo anh, thì anh đoán ai là thủ phạm?

Tôi trả lời: « Tôi thật không hiểu ra làm sao nữa. Các anh có tài về nghề nghiệp, chứ tôi biết cóc xơ gì. » Thái tiếp theo:

— Quân gian này theo tôi thì không xa lạ lắm, vì, hình như chúng đã quen thuộc nhà này và bằng chứng thứ hai nữa là chúng đã bôi mặt để gia chủ khó nhìn nhận.

Lăng vui vẻ:

— Đúng lắm. Anh độ này đã tiến nhiều về khoa nhận xét, nhưng còn nữa chứ? Hay là chỉ có thể thôi.

— Thì tôi chỉ mới có bấy nhiêu nhận xét đó.

Lăng cười:

— Cố gắng lên chứ. Nhờ tôi đi vắng lâu thì anh lại bỏ dở hết những vụ như thế này hay sao? Thôi chúng ta sửa soạn đi ra phố, xem có chỗ nào tốt giải khát cho vui. Đã lâu lắm, nay mới gặp anh Liêm, ta vui một bữa.

Tôi đỡ lời ngay:

— Thôi, anh còn bận về vụ này, khi khác vậy. Đề tôi và Thái đi cũng được.

— Thì có gì là quan trọng lắm đâu.

ĐÔI MỜI số 84

Tôi cũng cần đi chơi đôi tý để cho nó rảnh bộ óc chứ cứ với đầu như thế này thì có mà tìm ra được thủ phạm.

CHIỀU hôm nay, sau khi cùng đi với Lăng ở tòa soạn về, tôi định sắp sửa từ gả Lăng thì Lăng đã giữ tôi lại. Thấy tôi một hai đôi đi, Lăng bảo:

— Thì anh rần ở lại chơi một bữa nữa xem nào. Nếu xong vụ này tôi sẽ cùng anh đi một thể, luôn tiện tiễn anh và cũng có chút việc công về miền ấy.

— Công việc anh còn đang dở thế mà đã xong đâu, để cho anh...

Không đợi tôi nói hết câu, Lăng đã hóm hỉnh:

— Chiều nay không xong thì chiều mai vậy.

Thấy Lăng quả quyết, tôi muốn ở lại xem kết quả vụ cướp nhưng còn chưa tin lắm, tôi bảo: « Thấy hay không hay là anh lại cho tôi leo cây đây? »

— Với anh Thái thì có thể chứ với anh thì không lẽ tôi lại như thế nữa. Thật đấy, anh gắng đợi chờ tới đến chiều mai, nếu kịp tôi cùng đi với anh cho vui. Mà không chừng chiều nay cũng nên, nếu có tin tức, thì tôi có thể định đoạt được vụ này lắm. Tôi còn chờ Thái về để biết thêm đôi chút thắc mắc.

Thấy Lăng khẩn khoản, tôi đành phải ở lại. Lúc này, Lăng lại cúi xuống loay hoay với tập báo cáo của nhân viên và bản hoa đồ căn nhà ông Hương. Tôi định kiểu Lăng để đi chơi thì Thái đã về. Thái chưa kịp vào phòng, Lăng đã hỏi ngay:

— Thế nào, kết quả chứ? Chỉ có bấy nhiêu đó mà anh phải mất hết mấy ngày rồi đấy.

— Thì anh cũng cho tôi có thì giờ xét hỏi với chứ.

— Anh thì cái gì cũng nguyên tắc hóa công việc. Chỉ có một việc nhỏ như thế cũng xét hỏi àm lên. Thế nào, anh cho biết luôn đi.

— Thì thông thả anh cho tôi nói. Tôi trả lời anh từng điểm nhé. Điểm thứ nhất: về người thân thuộc ông Hương thì điều tra lại lần thứ hai cũng không có gì hơn. Trước đây chỉ có hai thằng ở, chúng nó đã xin thôi và về quê cách đây gần hai tháng.

Con Sen mới đến làm được tháng này. Điểm thứ hai: là chung quanh hàng xóm đều là những gia đình sống lương thiện.

Cuờ Thái nói xong, Lăng quay sang bảo tôi:

— Thế là chiều mai chúng mình có thể đi được đấy.

— Anh nói thật hay giỡn đấy? Thế

nào, anh đã tìm được manh mối gì rồi hay sao?

Thái chen vào: Không chừng chiều mai anh lại được cùng đi tàu bay đấy.

Lăng trở mặt nhìn Thái:

— Tôi cứ tưởng là anh đã nhận xét ra cái gì rồi chứ. Chính mình anh đích thân đi điều tra vụ này từ đầu

chỉ cuối mà rồi cũng không hay biết gì về cái kết quả làm việc của mình nữa. Thế mà tôi cứ tưởng là anh đã biết được thủ phạm là ai rồi đấy.

Tôi nóng muốn biết ngay, nên không đề Lăng kéo dài lối nói hải hà thêm nữa:

— Thế anh bảo thủ phạm là ai?

Lăng chậm rãi: « Là hai thằng ở của ông Hương chứ còn ai nữa. »

Thái trở mặt nhìn Lăng:

— Là hai thằng ở? Tôi không tin lắm. Vì theo lời ông Hương thì chúng hiền lành lắm kia mà.

— Anh thật là sơ sót đủ mọi chuyện.

Đây này, để tôi cất nghĩa anh nghe: cái chấm hỏi to tướng nhất tôi đặt ra khi nhận xét vụ này là tại sao bọn cướp không vào cửa trước, cũng không vào cửa sau. Chúng nó đã leo hàng rào sắt để vào nhà rồi leo lên

tường thông giấy xuống mái sau để xuống đất. Xong chúng xuống bếp. Cửa nhà lớn Bà Hương thường đêm mở để ngủ mát chứ không phải đóng vì bà tin chắc ở hàng rào sắt và hai con chó rất dữ của bà. Anh đã xem xét cẩn thận, một miếng ngói mái sau bị vỡ đôi, và phía ngoài hàng rào một sợi giây ngắn chừng còn bỏ sót lại.

Nói xong, Lăng kéo hộc tủ lấy sợi giây cho chúng tôi xem.

Thái hỏi:

— Anh lượm được ở đâu vậy?

— Tôi ở phía ngoài hàng rào. Các anh lập biên bản khám xét gì mà vô ý quá đi mất. May tôi tò mò đi xem lại mới lượm được đấy.

Rồi Lăng tiếp:

— Chó dữ mà chúng vào được nhà vì chó đã quen tại ở này từ trước rồi. Còn sở dĩ chúng nói rất ít và bôi đen mặt đi là vì cốt để cho ông bà Hương không nhận ra chúng nó chứ có gì là lạ đâu.

« Còn cái việc anh Thái vừa đi điều tra xong cho tôi biết hai thằng ở ấy rất hiền, lại mang ân ông bà Hương hơn năm năm trời chung sống trong gia đình ấy nay lại trở mặt phản

(xem tiếp trang 38)



XVIII

Sơ lược cốt truyện

Họ gặp nhau sau những ngày biến cố ở Hà Nội. Tình viết văn, Dịch làm thợ và đây cũng học trong trường Kỹ thuật.

Gia đình Hường ở một tỉnh miền bắc, khi anh về, đã khác xưa một cách bất ngờ. Hường xin được một chân thư ký ở hãng buôn họ. Chẳng bao lâu anh bỏ nghề vì một chuyện xích mích trong buồng giấy. Anh được Dịch đưa vào làm trong một xưởng sửa xe hơi. Ở đây anh gặp Tạo một anh thợ còn trẻ, hiểu học và ham hoạt động xã hội. Anh bỏ nhà về ở trong xóm ngoại ô cùng Tạo. Ít lâu sau Tạo gặp phải chuyện không may. Chấn nân và lết bệnh, Hường bỏ vào Nam.

Đến Saigon, Hường được Tự, một người bạn thân thu, đưa lại trọ nhà Duyên. em họ Tự là gái nhảy, đêm đêm Duyên phải đi làm nuôi gia đình có một mẹ già với đứa con trai còn nhỏ. Chồng Duyên mất tin tức đã lâu. Đời sống nghèo khổ khác thường của Duyên khiến Hường ngạc nhiên rồi cảm mến.

Giữa những ngày lang thang đi kiếm việc, Hường gặp Lữ, một người bạn nghèo hời còn nhỏ. Lữ sống bằng rất nhiều nghề lao động và tuy thất học nhưng anh cũng như Tạo, luôn luôn cố gắng học hỏi để nâng cao mức sống của mình lên. Giao du với Lữ, Hường được dịp đi sâu vào đời sống của lớp người thiếu thốn mà anh vẫn ước ao được gần gũi hầu khuyến khích họ nâng cao trình độ văn hóa.

Đi làm được ít lâu, Hường quen Hường, bạn cùng sở. Hai người yêu nhau. Chẳng may Hường bị sa thải cùng với một số bạn đồng sự. Sau những ngày sống hờn dỗi, một chiều kia theo số phận Hường, Hường cũng bị đuổi ra khỏi nơi làm việc. Anh gặp Hường lúc đó vì sự sa sút của gia đình đã trôi giạt sang dòng sông trụy lạc, mất niềm tin, Hường định kết liễu đời mình.

Cuộc ly khai đời sống không thành, Hường trở về tỉnh cũ mong tìm lại niềm an ủi cuối cùng trong cảnh gia đình đầm ấm, bên tình thương Lan, cô em khác một dòng máu—con riêng của bà mẹ kế Hường. Nhưng Lan sắp lập gia đình cùng Thanh, bạn học cũ của Hường, gia đình trưởng giả. Bạn bè Hường sau mấy năm cách biệt đã thay đổi nhiều. Dịch, anh bạn vẫn thêm sống bay nhảy, đã bỏ mình trong một chuyến đi miền nam.

Tạo mới được phỏng thích, hơn bao giờ hết, can đảm sắp đặt lại một cuộc đời với một ý chí đã được rèn luyện qua những ngày lao khổ. Tình đã tạm biệt với nghề viết, xa Hà Nội, đi tìm một không khí lành mạnh hơn, sau những ngày sống bán khoán, mất hướng.

Niềm tin yêu rạo rạt, Hường trở lại Saigon đi tìm Hường, hy vọng làm lại cuộc đời cùng người bạn không may. Nhưng Hường đã đi xa...

Lan đã đứng sau Hường, mỉm cười như bao giờ, thắm tươi, an ủi. Ánh sáng lọt lạt của chiều hàng phố phải lên sắc mặt Hường một vẻ gì trầm mặc, u ám. Lan có cảm tưởng như đứng bên một pho tượng Hời tả ở trong một thiên dã sử vong quốc. Nàng hỏi rụt rè:

— Anh sao thế? Đôi mắt gã con trai chợt ngơ ngát:

— Gì hở Lan?

— Anh có chuyện gì buồn, phỏng?

— Không. Có gì... buồn đâu!

— Trông anh lúc nào cũng như người tư lự điều gì... Chắc anh giận em?

Hường thở nhẹ và mỉm cười vợ vẫn:

— Chẳng biết bây giờ Tạo ở đâu?

Lan chợt hiểu. Nàng chép miệng:

— Tội nghiệp! Anh ấy hiền lành, vui tính thế...

Thực ra, Hường cũng chưa hẳn buồn vì thương bạn. Rất nhiều hình ảnh, ý nghĩ bán khoán trong tâm trí hẳn. Hường có cái tâm sự của một người ước muốn một cái gì tốt đẹp lắm mà bấy lâu nay vẫn chưa thực hiện nổi lấy được một phần.

Hàng phố đã lên đèn từ lâu. Bóng tối đổ xuống sân cỏ hoang. Gió đen than thở bên những mảng tường rêu vằng vằng tiếng côn trùng. Hường gấp cuốn sách chưa đọc lấy một dòng chữ, đứng lên.

Ở nhà dưới, tiếng Lan hát vọng lên, lẫn trong nhịp đàn. Một cảm giác êm đềm len vào Hường. Nỗi buồn như bóng tối gặp ánh đèn, tan đi và chết vào trong những âm thanh rộn ràng, man mác.

Thấy anh, Lan ngừng dần lên, nhí nhảnh:

— Anh lên hộ cho em cái giấy «sol» này với.

Hường đón cây đàn, so giấy rồi bảo em:

— Phải nâng lên một demi-ton nữa. Cái giấy sol này «chết» rồi.

— Thảo nào mà gãy nó cứ kêu bùng bùng...

— Làm lúc này ở trên gác anh cứ ngỡ là nhà bên cạnh họ... bất bồng! Lan tím tím cười, bảo:

— Nói đến bất bồng em lại nhớ ở trong bảo có một chuyện buồn cười quá...

— Thế à?

Lan láu láu kể:

— Này nhé: Một hôm có ông nhạc sĩ mới dọn đến ở ngay bên cạnh một bà góa chồng...

Hường bém hình ngắt lời:

— Chắc là còn trẻ và đẹp?

— ... Anh này lấy làm lạ rằng cứ mỗi lần mình này mấy khúc tơ đồng...

Hường lại thêm vào:

— Chắc anh ta cũng xử «banjo» như Lữ?

— Để em kể nốt đã nào... Cứ mỗi lần ở bên này anh ta dạo đàn lên là một lát sau ở bên kia vọng sang những tiếng...

— ... nức nở! Anh ta mới đánh bạo sang làm quen với bà hàng xóm:

«Thưa bà đàn tôi buồn lắm hay sao mà đến nỗi làm bà phải... phiền lòng như thế?»

Mụ góa vừa chấm nước mắt vừa sụt sùi thưa: «Chả nói đâu gì ông nghe ông đánh cái thử đó thì tôi lại sức nhớ đến nhà tôi...»

Anh nhạc sĩ nở nang cả mặt mày:

— Ông nhà trước cũng đàn hay lắm ư, thưa bà?

— Thưa không phải. Nhà cháu trước kia làm nghề... bất bồng!

Câu truyện cô em kể không lấy gì làm «buồn cười lắm», nhưng Hường cũng bật lên cười trước tiên. Hai anh em cùng cười dòn tang. Hường thấy lòng mình nhẹ hẳn đi, thành thang như một mảng trời ngoài đồng ruộng.

TIẾNG cười, giọng ca nét mặt tươi tắn của cô em gái đã kéo Hường ra khỏi cái bóng tối của những ngày vắng chầu bán khoán. Lâu nay Hường đã sống trong chán nản, ưu tư, ghen ghét và oán hờn.

Tất cả những cái đó đã khiến cho tâm hồn người thanh niên sớm trở nên cần cỗi: Có ai đi cuộc đất để geo những mầm cỏ hoang hay vun xới một mảnh vườn để trồng mấy cây hoa dại? Nhớ thương chỉ làm ủy mị lòng người. Oán giận đã giết chết niềm vui. Ghen ghét khiến người

thành vị kỷ. Và cuộc đời nếu có đôi lúc buồn bã phải chăng là những cơ để cho mình luôn luôn bị quan, chán nản?

Hường đã đón những buổi sớm bằng những giờ thể dục. Không gì khỏe khoắn hơn được hô hấp cái không khí thanh khiết của buổi sớm mai. Để khuyến khích mình, trước khi lên đường đến nhà này, Hường tự nhủ với tấm lòng nhiệt thành:

— Một ngày mới lại bắt đầu!

Có bao nhiêu nét mặt vui vẻ chất phác đương đón Hường ở nơi làm việc. Và khi tiếng máy bắt đầu chuyển cùng tiếng búa đục, tiếng bước chân đi tiếng hò la, Hường có cảm tưởng như khắp nhà máy đương vang lên một khúc nhạc hào hùng, mãnh liệt.

Chiều đến, tắm rửa xong Hường lên hành lang ngắm mây trời đùa bên sân cỏ rộng, không suy nghĩ gì, để cho tâm hồn và thể xác lắng lẽ nghỉ ngơi, trong giờ phút êm đềm của một ngày: Hoàng hôn.

Tiếng đàn chen giọng hát của Lan tự nhà dưới vang lên. Lan đã về. Để nghỉ ngơi, cô nữ sinh vui sống đã đàn, hát làm rộn cả cái bóng tối yên tĩnh của buổi chiều. Đời buồn, người ta than thở, chỉ buồn thêm. Tại sao người ta không cố gắng làm cho rạo rọi?

Làm vui mình và lây vui sang những người lân cận?

Hường nhớ đến Thanh, hôm nào kể cho hẳn nghe mẩu truyện cảm động của một nhóm nam nữ sinh viên Cao ly, để an ủi những đồng bào tản cư đói, rét đương hấp hối ở một vùng gần chiến địa đầy băng giá, đã hợp nhau lại để đàn ca, săn sóc những gia đình tan tác, không ngoài mục đích chia sẻ cùng họ nỗi đau dân tộc.

ĐỜI MỚI số 84

thấy, không có cái gì dạy lòng yêu đời hơn một nụ cười hồn hậu.

Còn Lan, nàng không ngờ anh lại thay đổi bất ngờ mau chóng đến thế. Tối tối, trong khi Lan học, Hường đã cặm cụi bên mấy cuốn sách kỹ thuật.

Học xong Lan đem những bản nhạc mới ra nhờ anh chỉ dẫn thêm cho ít nhiều chi tiết khúc mắc về kỹ âm pháp. Lan thích hát lắm, nhưng giọng nhỏ và không được dài, lại không biết ngân nga để làm đẹp thêm cái lối hát Việt Nam uyển chuyển. Hường tỏ ra như có khiếu hơn về âm nhạc vì hẳn đã học trong một tuần bằng cuốn kỹ âm pháp tiếng Việt để dò và tập hát những bài ca mới.

E lệ, nhưng đối với anh, Lan rất tự nhiên. Đôi khi, giữa những câu truyện hài hước thân mật Hường bắt gặp những cử chỉ âu yếm đến gần như táo bạo. Trông đã cảm hóa được anh, Lan mừng lắm. Nàng ham đàn hơn và luôn luôn kiếm những dịp trò truyện thân mật bằng cách bắt đầu những câu hoặc khôi hài hoặc ngộ nghĩnh hay tình nghịch để làm cho Hường cười. Đôi khi Lan nhắc đến Văn để được thấy giữa một phút vui, nét mặt anh thoáng tư lự.

Nhưng nàng lại thấy mình vui vô cơ khi Hường cười như đã quên hẳn truyện xưa. Những chiều Hường về muộn, Lan đã đứng chờ ở cửa. Cô có vẻ hờn hờ khi thấy cái dáng đi quen thuộc thấp thoáng từ xa. Những ngày nghỉ, Lan chỉ kiếm cách cho anh đứng đi với bạn bè. Nàng có vẻ như không ưa Thanh, Tuy chỉ đến để lôi kéo Hường đi chơi. Cứ mỗi lần ở phố về là y như Hường không vui. Hẳn có cái vẻ mặt như một gã chán đời. Cái bệnh buồn thường hay lây.

Lan chưa hề biết buồn lâu, nhưng không hiểu sao nét mặt tư lự của Hường đã cảm tới nàng một cách sâu xa. Thỉnh thoảng có những ngày đi chơi về, Hường bắt gặp Lữ gây đàn một mình không hát. Lan có một vẻ gì như thờ ơ, giận dỗi. Nhưng nếu Hường hỏi han, hoặc lại bên trò chuyện thì chỉ một lát sau Lan đã trở lại hồn nhiên như người suốt đời sung sướng. Có hôm trở về, Lan đã đi đâu chơi. Đáng lẽ đọc sách thì Hường lại lôi cây đàn ra gây phiền như để chờ đợi. Lan về, thấy anh ngồi đấy, vẻ như không biết gì, lẳng lặng lên gác. Hôm sau Hường lại ra bao lon ngồi để rồi Lan lại đến bên gọi chuyện. Cả hai cùng tưởng như mình vừa giận nên tìm cơ làm lành nhau.

Thế rồi một hôm Trâm đến. Gặp Hường, cô bạn đã bảo rất tự nhiên:

— Eden hôm nay chiều phim hay

thấy mẹ kể nói truyện với cha:

— Này mình, cái con Lan độ này nó nhí nha nhí nhảnh đến hay...

— Nó còn trẻ con ham vui đùa mà.

— Ủi chào! Có phúc ra lại không... tay bằng tay mang rồi đấy!

Câu truyện khiến Hường chợt nghĩ tới Lan. Cô em gái có một ngày nào trở về, Hường đã cảm thấy như một ánh trăng trong trời soi sáng cả khu vườn hoang dại của tâm hồn mình. Mười bảy tuổi, Lan vẫn hồn nhiên như một con chim nhỏ. Ưa xem chiếu bóng thích đàn ca, cuộc đời của Lan lúc này đương đẹp như một truyện cổ tích thần tiên đầy hoa thơm, cỏ lạ. Gần Lan, tất cả những hình ảnh đã gần phai mờ của Trâm, Thu như bị tiếng cười của cô em gái khuấy tan hẳn trong tâm trí Hường. Hẳn mới

ĐỜI MỚI số 84

ĐỜI MỚI số 84

ĐỜI MỚI số 84

ĐỜI MỚI số 84

ĐỜI MỚI số 84

ĐỜI MỚI số 84

ĐỜI MỚI số 84

ĐỜI MỚI số 84

ĐỜI MỚI số 84

ĐỜI MỚI số 84

ĐỜI MỚI số 84

ĐỜI MỚI số 84

ĐỜI MỚI số 84

ĐỜI MỚI số 84

ĐỜI MỚI số 84

ĐỜI MỚI số 84

ĐỜI MỚI số 84

ĐỜI MỚI số 84

ĐỜI MỚI số 84

Sáng tác văn nghệ

(Tiếp theo trang 21)

làm tê liệt sức sống dân tộc lại là điều nguy hại hơn.

Giữa «chợ» mà người ta đang đòi chác vô số hình thức văn nghệ hỗn tạp, quần chúng còn chịu sự xô xát giữa nhiều nhu cầu ích kỷ, bởi «quyền lợi cá nhân», một lập trường văn nghệ hướng dẫn tranh đấu vì nhân dân càng phải vững bền, rộng rãi, không chủ quan hẹp hòi. Lập trường tiến thủ linh động trong việc phê bình và xử dụng văn nghệ rất cần thiết cho nghệ sĩ quan sát tâm lý, tư tưởng và tình cảm trong từng giai cấp xã hội Việt nam.

Nghệ sĩ có bốn phận đoàn kết dân tộc, tranh đấu bảo vệ nhân phẩm, không thể làm cho quần chúng thất vọng, vì vô tình quên nhân dân là một sức sống thực sự trên «sân khấu» văn nghệ. Nói cách khác, nghệ sĩ nên trọng quyền lợi đứng đắn của từng giới người, cho đến phong tục tập quán lạc hậu cũng là quyền lợi cần được xem trọng và nghiên cứu. Tranh đấu tư tưởng, cải thiện đời sống của nhân dân, không phải là tranh đấu phá hoại, mà là lối tranh đấu xây dựng, đoàn kết. Ta không cứ lối Lý Toét và Xã Xệ để ngạo đời, mà ta nên làm cách nào cho người bằng lòng nhận cái lạc hậu để tiến sang con đường mới. Nghệ thuật có giá trị cao ở chỗ động viên được người lạc hậu (từ giàu đến nghèo, vì giàu không chắc tiến bộ, nghèo cũng không hẳn hủ hết đều lạc hậu), cảm thấy giá trị cần thiết được tiến bộ. Đây là nghệ thuật làm cảm động người, vì nó dựa trên căn bản của tâm lý nhân bản.

Hai yếu tố xây dựng nền văn nghệ nhân dân: hình thức dân tộc và nội dung «Xã Hội».

Thái độ chọn lọc hình thức văn nghệ lành mạnh các dân tộc trên thế giới rất cần để loại dần dần những hình thức bịnh hoạn.

Xúc tiến sự phê bình văn nghệ trên lập trường dân chủ rộng rãi, tranh đấu đoàn kết dân tộc, là nhiệm vụ của nghệ sĩ tiên phong trên đường thực hiện nền văn nghệ nhân dân.

TRUNG ĐỨC

lắm. Tôi đã mua vé rồi. Anh Hường cùng đi với tôi nhé?

Lao nhìn Hường, dò xét. Hường ngó Trâm để được thấy lại cái nét mặt thần nhiên gần như khinh thị của nàng hôm nào gặp hẳn. Nhưng hẳn chợt nhớ đến nụ cười của Thu, nụ cười hiền lành và như là an ủi.

(còn nữa)

Thắc Mắc... Thắc Mắc... Thắc Mắc...

(Tiếp theo trang 19)

b) Chỉ hướng guồng máy quân sự vào chiến tranh còn các ngành hoạt động khác vẫn giữ nguyên sinh hoạt của thời bình, quân sự phải đạt được mục tiêu chính trị nhưng trong hành động, quân sự là một ngành thuần túy chuyên môn không chịu sự chỉ phối trực tiếp của chính trị.

Cuộc chiến tranh ở Cao ly sơ dĩ không phân thắng bại vì theo thực tế mà xét thì trong liên tại, về mặt kinh tế chiến tranh phe Mỹ vẫn trội hẳn hơn phe Nga, sở dĩ phe Nga đương đầu được với Liên quân vì phe Nga biết lợi dụng chỗ mạnh và tránh chỗ yếu của mình. Vì hai bên đều có nhược điểm cả nên đánh nhau chán lại phải cùng tạm thời xếp giáo ở vĩ tuyến 38°. Tình hình quốc tế do đó càng ngày càng sinh lắm chuyện nhiều khê.

Cư sĩ Trần Thăng, Rach giá. — Tôi là người đã nghiên cứu đạo Phật nhiều năm, đến nay tôi vẫn mờ mịt về hai chữ « Sắc » và « Không ». Tôi không hiểu phát học đạo Phật như thế nào cho hợp với sự tiến hóa của xã hội hiện tại và khi ngộ đạo rồi, đầu óc tôi sẽ ra sao? Kính mong quý báo giúp đỡ ý kiến để việc tu học của tôi có thể tiến nhanh chóng?

TRẢ LỜI. — Việc này, đáng lẽ ông phải tới thỉnh cầu ý kiến ở các vị tăng cang, các bậc đại sĩ, còn báo « Đời Mới » không phải là một viện nghiên cứu về đạo Phật. Nhưng muốn khỏi phụ lòng tin cậy của ông chúng tôi xin giúp ông những ý kiến mà chúng tôi biết. Ông muốn thấu chán nghĩa của hai chữ Sắc và Không của đạo Phật, ông hãy đọc bài thơ này của ngài Từ đạo Hạnh, một bậc cao tăng đời Lý:

Có thì có tự mây may

(Nếu bảo vũ trụ là có thì những phần tử bé nhỏ mắt ta không trông thấy như những hạt nguyên tử, những vi ti điện tử đều là có vì nó có thể tiêu diệt một lúc hàng vạn người).

Không thì cả thế gian này cũng không



Nhân Sâm Hồ.
Cốt-Giao của nhà thuốc Đức-Lâm-Sĩ
Chuyên trị về tê, tức phong tê bại
xuội, chệt nửa thân mình đi đứng
khó khăn, ngoài da tê rần, tê thấp
đau lưng, nhức mỏi tứ chi, oải
gân, đau mình, gân giết, rung
thận suy, huyết kém v.v.

(Nếu bảo vũ trụ là không thì những cái mắt ta trông thấy trước mắt cũng đều là giả hợp vì nó thể tan biến vào cõi không).

Thử xem bóng nguyệt dìm sông
Ai hay không có, có không chẳng là

(Bóng trăng dưới sông nói rằng không sao mắt ta trông thấy, bảo rằng có sao ta không thể tìm thấy được? Thực thể của vũ trụ phải chăng cũng giống như bóng trăng dưới dòng sông).

Còn học đạo Phật thế nào cho hợp thời, xin ông đọc cuốn « Con đường học Phật ở thế kỷ 20 » của đại cư sĩ Thiều Chửu và ông phải có quan niệm rõ rệt sau này:

HIROSHIMA

(tiếp theo trang 23)

sống, kẻ hấp hối, và những thân người ủa lại từng đồng. Những người cứu cấp bơi thuyền định cứu một người đàn bà đang dơ tay xin cứu. Bàn tay của người đàn bà như lớn lên nhưng lúc cầm đến bàn tay đó lại tuột ra như một chiếc găng tay. Lưng và ngực của nạn nhân như có quết lên một lớp dầu. Các chỗ bị cháy thay đổi màu sắc. Trước hết màu vàng, sang màu đỏ, và dần dần lại sùng lên. Từng lớp da rụng xuống. Đến chiều, vết thương đã đóng đầy mủ.

Trong vườn hoa Asano, ngồi chồm hồm giữa đám bụi bờ, có hai chục con quái vật như đang ngước mắt cầu ki ầu. Đó là những người lính, những con người không còn mặt mũi nữa. Mặt họ đã hoàn toàn bị cháy thiêu. Đôi mắt là hai lỗ sâu hoắm. Miệng họ sùng lên, máu mủ chảy ra hai bên mép.

Trên mặt nước, cá nổi lềnh bềnh, phơi bụng lóng lánh vẩy bạc dưới ánh nắng mặt trời. Gần chiếc cầu bán nguyệt, một xác người đàn bà cháy rụi như một cây than.

Một người đàn bà khác, vẻ mặt bơ phờ hình như điên dại, miệng nói lẩm nhảm. Nửa thân hình của bà đã bị bom vùi lấp xuống đất. Một đứa trẻ được cột chặt trên lưng người đàn bà. Đứa trẻ đã tắt thở từ lâu.

Tại bệnh viện lớn nhất của thành phố xác các nạn nhân cũng được săn sóc cẩn thận như những người bị thương. Bác sĩ Sasaki tụ tập được 6 bệnh đồng nghiệp để làm công việc ấy, các xác chết được tập lên những đồng củi. Tàn những xác chết đó được dựng vào những chiếc bao. Tất cả đều được chắt vào bàn giấy, và chỉ trong 8 ngày bệnh viện đã hóa ra một cái nhà xác.

OẢN HẬN HIROSHIMA

Tám năm qua rồi... cuốn phim

Nhân dân là con đẻ của Phật quá khứ là cha mẹ của chư Phật vị lai. Phật Thích Ca cũng do nhân dân sinh ra và nhân dân cũng sẽ thành Phật. Vậy thì phụng sự nhân dân mới là phụng sự Phật pháp, tôn kính Như Lai, còn tượng đẹp, chùa cao chỉ có giá trị tượng trưng đối với quảng đại quần chúng mà thôi.

Ông hỏi: Ngộ đạo rồi sẽ như thế nào? Tôi không dám trả lời mà chỉ xin đọc lại hai câu thơ của một vị cao tăng:

Mười năm kinh kệ, quên hầu hết
Chỉ nhớ trên đầu một chữ « Như »

(Đọc rồi, học rồi thì phải quên hết chỉ nhớ tới hai chữ « chân như » để tùy thời hành đạo, như thế mới là chân tu).

HỒNG NAM

đã lột tả được câu nói của người Mỹ John Hersey viết vào năm 1946 « Một số đông dân ở Hiroshima ghét cay ghét đắng người Mỹ, nỗi thù oán đó không bao giờ có thể xóa nhòa được ». Người ta có thể nói rằng như thế không có lý. Người Nhật bệnh vực cho chiến tranh toàn diện. Họ đã nhận thấy kết quả.

Lẽ dĩ nhiên như thế. Nhưng người Mỹ bảo rằng chiến tranh toàn diện là một điều ghê sợ, nhưng rồi họ cũng đã không ngập ngừng tham gia.

Không phải lý trí và lẽ phải nữa. Ai đã từng sống sót ở Hiroshima trong giờ phút kinh khủng đó không có thể quên được. Cuốn phim dữ dội đó đã làm chứng cảnh dữ dội đó cũng như một bài luận của học sinh nọ ở nhà trường Noboricho, một trong số người sống sót đã tả lại ngày thảm hại ấy như sau:

« Một ngày trước khi quả bom rơi xuống, tôi đi tắm.

Ngày hôm sau, tôi đang ăn cơm. Tôi nhận thấy một tia sáng. Tôi bị vật ngã xuống ngay nơi em gái tôi đứng. Mẹ tôi và tôi bắt đầu làm công việc gói lại đồ đạc. Những bà con đi quanh chúng tôi bị cháy sém và mình mẩy bầm đầy máu me. Em tôi bảo tôi nên trốn đi. Tôi nói với em tôi là tôi còn muốn đợi mẹ.

« Rồi cả gia đình tôi ra vườn hoa. Gió bắt đầu thổi mạnh, thổi xoáy. Ban đêm, không khí như có ánh lửa, tôi thấy ánh sáng ấy phản chiếu lên mặt sông. Cả gia đình tôi ở lại trong vườn suốt cả đêm.

Ngày hôm sau tôi đi đến cầu Taito và gặp hai người bạn. Hai người đó đi tìm mẹ của họ. Nhưng mẹ họ, người bị thương, người đã về bên kia thế giới. »

Viết theo bài của E. Allot
GIANG TÂN

ĐỜI MỚI số 84

Dragées
PULMOFORME

Libs

Thuốc viên
trị dứt ho

LIBS

(Mareuil sur Lay Vendée)

ĐỜI MỚI số 84

DAY KHOA THỜI MIÊN

Đề chữa bệnh, nhiều phép bí truyền hay lạ.

(Ở xa học bằng thư).

COI CHÚ KÝ. — Đoàn vận mạng. Coi rõ thân thể, sự-nghiệp, tình duyên, tai nạn.

Cho phép HỘ MẠNG, đề làm ăn buôn bán được phát tài, và giúp chị em đau đớn về tình duyên được toại nguyện.

Do nơi

Mme Nguyễn thị Nghiên

120/5 Đại lộ Gallieni-Saigon

(đường hầm Nguyễn-văn-Dũng)

(Ở xa viết thư hỏi, kèm có 2d.)



VIỆT NAM CÓ MỘT

Nhà chuyên môn làm chân giả và tay giả để ráp thay những chân cụt và tay cụt. Theo đúng phương pháp của những nhà chuyên môn Pháp và Mỹ.

Được tin nhiệm của sở quân y Pháp ở Saigon.

Xin mời lại viếng hoặc viết thư

HIỆU BATRU

301, Colonel Grimaud
SAIGON

QUÁN QUẢN TỬU ĐIỂM

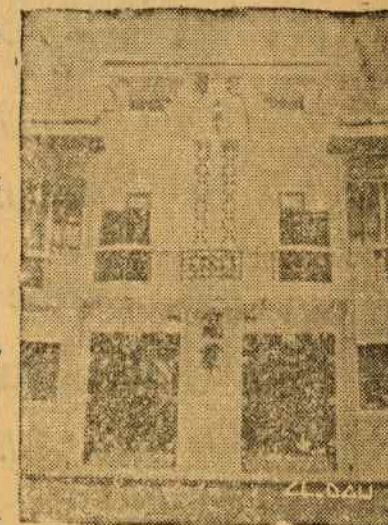
Téléphone : 402

Số 2 và 16 đường
des Artisans
CHOLON

SIÊU QUẢN tửu điểm

Téléphone : 580

Số 440, đường
Marins — CHOLON



33



Tóm tắt phần thứ nhất

Những tấm quần áo cho, những tưởng chớp bóng khiêu dâm, những sách vở của bọn lái vắn dĩ bất ca tụng thú nhục dục... được bày nhon nhon trong một thành phố chỉ biết ăn chơi truy lạc đem lại cái hại trước nhất cho đám trẻ của một xã hội chưa chịu chú trọng đến việc giáo dục chúng, từ cách giáo dục ở gia đình đến lối giáo dục ở nhà trường.

Hồng, Dô Ta, Du... bọn thiếu niên ở cái tuổi 12 đến 13 cùng Liên, Mầu, Tri... bọn thiếu nữ đồng tuổi, bọn chúng đều là nạn nhân của những cơn mê tình thần của bọn lái vắn dĩ bất và lối giáo dục thoát hóa mà chúng chịu ảnh hưởng. Bọn chúng đều là những trẻ còn cấp sách đến nhà trường.

Thầy giáo Sác, cô giáo Châu là những nhà mở phạm có tư tưởng tiến bộ nhưng lại gặp bà Đốc là người nặng óc thủ cựu đã áp dụng một lối giáo dục lỗi thời, chẳng những không ích gì cho chúng mà còn xô chúng vào con đường hư hỏng, tội lỗi.

Con Liên và thằng Đông là nạn nhân chính của cốt truyện. Hai trẻ sớm sa ngã vào đường tình yêu và suốt hầu hết cả một đời còn hứa hẹn nhiều ở tương lai.

XX

Bà đếm lại trên đầu ngón tay học sinh có mặt ở đây số không có trò nào quá 17 tuổi, tuy vậy mà chúng đã phạm những lỗi tày trời rồi.

Cô giáo Châu nóng lòng cất giọng bà Đốc :

— Nhưng thưa bà, đã xảy ra việc gì ạ ?

Bà Đốc cười, cái cười rất khó chịu và mở tờ giấy ra. Bà không quên dặn :
— Thầy giáo và cô giáo nghe đây :

«... Em muốn anh biết cho là em vẫn yêu anh mãi mãi và hơn trước nữa kia. Suốt đêm nằm trên giường, em đã nghĩ như thế.

Nhưng anh nói cho em biết, anh có yêu em nữa không ? Tim em như tưởng tan « vỡ. »

Hèn anh. Vợ lý tưởng của anh.

Bà đọc xong bức thư, mặt bà trĩu xuống, rồi bà lập lại với cái giọng ghé tòm như mắt đang nhìn thấy một vật gì bần thiêu.

« Suốt đêm nằm trên giường em đã nghĩ như thế.

Hôn a h. Vợ lý tưởng của anh. »

— Cô giáo và thầy giáo đã rõ chưa ? Bây giờ cô và thầy đã đứng trước một sự thật chưa ?

Đời sống đầy bí mật ở dưới nước lôi kéo bọn trẻ lại gần bờ sen.

Dô Ta hét lớn :

— Tao đã thấy cá ông voi rồi bay ời !

Bê chỉ muốn ao ước đưa nào bắt cho nó ít con nòng nọc thôi. Du đang mãi miết đuổi theo cái mộng của nó là tìm mồi nên nó hỏi bằng giọng mà không có đưa nào trả lời cho nó cả :

— Dưới đáy nước, có mồi không tụi bay ?

Rồi tất cả mấy đứa cùng quỳ xuống, nghiêng mình nhìn xuống mặt nước. Tuy đứng trên mép bờ hồ nhưng không làm thế nào bọn trẻ nhìn thấy rõ được dưới đáy nước. Mặt nước sủi bọt. Dô Ta, Du và Bê xem chừng thất vọng. Tuyết và Tri say sưa ngắm những con ròng nọc, và những con tép lượn đi lượn lại lẳng xăng.

Đông và Liên, ngồi cạnh nhau thích ngắm bóng mình soi xuống mặt nước

(Xem Đời Mới từ số 62)

hơn là nhìn những cảnh vật xung quanh.

Có tiếng rên khừ khừ của một bà cụ làm cho mấy đứa giật mình quay lưng lại. Bà cụ mang bên mình một cái giỏ đựng đầy quần áo.

Giọng bà khàn khàn :

— Các em coi chừng đấy ! Nơi ấy sâu lắm đó, sâu như không có đáy kia.

Đông tự hào :

Bà cụ lúc lắc đầu :

— Tao biết bơi kia mà !

— Bơi giỏi cũng chịu chết thôi. Cỏ rong mọc đầy dưới mặt nước đấy. Rồi xuống đó là như sa vào bẫy của Hà Bá giăng.

Bà cụ xem chừng mệt mỏi để rơi cả thùng quần áo xuống đất. Bà rút cái khăn có sọc vuông từ trong chiếc túi cạp thếch đưa ra lau mồ hôi trên trán. Bà rủ rủ chiếc khăn bắm đầy thuốc, mắt nhìn giòng nước, thở dài kể lể :

— Cỏ rong mọc ngồn ngồn. Ai không may rơi xuống đó là bị giữ chặt chân lại dưới nước. Thì Bà không chịu thả ra đâu.

Bọn trẻ tò mò muốn biết thêm câu chuyện bèn năn nỉ bà cụ kể tiếp :

— Hà Bá là ai, bà cụ nhỉ ?

Bà cụ không trả lời ngay, bà hỏi :

— Các em không phải ở quanh vùng đây phải không ? Các em từ xa đến đây nghĩ mát ?

— Vâng ! chúng cháu ở tận Sài Gòn kia !

Bà cụ cười hi hi :

— Tôi đoán có sai đâu : Cứ nhìn vào bộ quần áo các em là tôi biết. Các em ở tận tỉnh Saigong đến đây. Saigong xa thật...

Đông, về mặt chờ đợi trả lời :

— Chúng tôi ở Saigon. Saigon có đèn điện rạp chiếu bóng, có bit xin, đứng xin... ồ đủ thứ...

Bà cụ lại cười :

— Các em ngoan lắm. Bê « qua » kể chuyện Hà Bá các em nghe. Các em ngồi lại tất cả sau lưng « qua ». Coi chừng, ngồi xa xa bờ, lỡ không may... khốn đấy !

Mấy đứa trẻ đang nóng lòng nghe lời bà cụ kể nên vội vàng tuân theo răm rắp.

Bà cụ chậm rãi :

— Hà Bá là ông thần dưới nước. Nhưng đây là một cô thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần. Cô ở với cha mẹ cô, trong tòa lâu đài xa xa kia ..

Dô Ta bắt hàm hỏi :

— Vậy ngôi lâu đài ấy bây giờ nằm ở chỗ nào ?

Lại cái giọng khàn khàn, bà cụ trả lời :

— Hư hỏng hết cả rồi ! Trải qua mấy trăm năm nên ngày nay chỉ còn đồng gạch vụn thôi. Ngôi nhà bị đổ nát sau một cuộc cách mạng các em ạ !

Đông vội cất ngang :

— Cuộc cách mạng nào ?

Bà cụ trợn mắt :

— Tôi có phải thông thái gì mà nhớ hết cả, chỉ nghe người ta kể lại là đã lâu lắm, lâu lắm rồi...

Con Tri và con Tuyết tỏ ý rất ham nghe câu chuyện đó hỏi dồn :

— Cô thiếu nữ ấy làm gì ?

— Cô thiếu nữ ấy mất trí, các em ơi !

— Sao người ấy lại mất trí ?

Bà già ngẩng mặt nhìn trời. Hai bàn tay bà bắm đầy bọt xà bông. Nhiều hình cầu vồng hiện lên lấp lánh trong mớ bọt. Bà lầm bầm :

— Ôi Chúa ! Ôi Đức Mẹ ! Tại làm sao ?

Bà đưa mắt nhìn qua khắp bảy khuôn mặt rồi bà nói tiếp :

— Các em còn trẻ quá, nên mẹ không muốn kể chuyện ấy cho các em nghe.

Mấy trẻ lại thêm tò mò :

— Ô ! Bà cụ nói cho chúng cháu nghe với !

Bà già gạt gạt đầu :

— Được rồi ! Các em nghe nha ! Cô thiếu nữ ấy có quen biết một người, mà người ấy không phải là chồng cô ta.

Lạy Chúa ! Hai người o bế nhau mặc dầu họ chưa làm lễ ở nhà thờ.

— Chưa làm lễ ở nhà thờ ?

— Phải rồi ! Này ! Các em nhìn về cánh rừng kia : phía tay mặt kia kia !

Ấy đấy ! Chính nơi đó trước kia cũng có một ngôi nhà thờ các em ạ ! Ấ ! để mẹ kể tiếp. Người cha của thiếu nữ biết được chuyện, rầy la cô ta vì ông cho đó là một việc làm mất danh giá của gia đình. Thiếu nữ bị rầy la nên đã... Lạy Chúa !

Bà cụ đưa cao cái dùi bằng gỗ lên trời rồi bắt đầu nện đều đều xuống đồng quần áo đã xát xà bông. Tiếng động vọng vào khu rừng, chim chóc hoảng sợ vụt bay.

Liên lo lắng lẳng lẽ ghé tai hỏi bà cụ :

— Rồi thiếu nữ ấy như thế nào hử cụ ?

— Thiếu nữ đó là một người con gái bỏ vì thiếu nữ đã phạm tội chữa hoang.

— Chữa hoang là thế nào ?

— Là không có chồng mà đẻ con, còn thế nào nữa : Rồi thiếu nữ đó...

Mấy đứa cùng ngong ngóng đợi không bảo nhau cùng trút một hơi thở dài tỏ ý lo sợ, cùng đồng thanh :

— Cụ kể tiếp cho nghe đi !

Cụ kể tiếp cho nghe đi !

ĐỜI MỚI 84

Bà cụ lại ngược mặt nhìn bọn trẻ một lần nữa, bà ngắc ngắc đầu rồi tiếp :

— Thanh niên như thế cũng hỏng, thiếu nữ như vậy cũng hỏng. Họ là người có tội với Chúa, có tội với gia đình, với những người sinh đẻ ra họ. Có tội nên họ phải đền tội, mà người phải đền tội trước nhất là thiếu nữ... Thế rồi một đêm mưa gió đầy trời, tiếng quỷ quái vang rền cả núi rừng kêu gọi cô gái đó đến khu rừng, rồi như có ma đưa đường chỉ lối, cô ta đến bên bờ hồ này, và từ đó... Lạy Chúa !... không còn ai thấy cô ta đâu nữa. Bà cụ thở dài cầm cái dùi chỉ ra phía trước mặt :

— Các em đừng nhìn chỗ kia. Nơi nước trong xanh leo lẻo ấy. Nước trong mà không làm sao nhìn thấy đáy được vì chỗ ấy sâu vô kể, hơn nữa rong và cỏ lại mọc chi chít ngay dưới mặt nước.



— Ô ! Ô ! Dẽ sợ quá !

Mấy đứa đưa nhau chạy lại đứng trên bờ khom lưng cổ nhìn xuống sát mặt nước.

Người đàn bà đặt cái dùi xuống tấm ván quay lại nhìn bọn trẻ. Dưới vành chiếc nón cời, đôi mắt bà như hai điểm lửa, mặt nước phản chiếu ánh nắng dội lên mặt bà làm nổi rõ các đường nhăn nhu của cái tuổi gần 70. Bà trông theo bọn trẻ gật gật đầu :

— Chính nơi đây. Phải rồi ! Chính nơi đó cô ta nhảy xuống. Cô ấy nhảy xuống đó, nhảy thẳng xuống đó, xuống tận đáy và không bao giờ ai thấy cô ta đâu nữa.

Dô Ta cãi lại :

— Vì chỗ ấy không có đáy kia mà ! Người đàn bà cười. Từng nếp nhăn hai bên môi kéo về đôi má hóp.

— Có, Có chứ ! Nhưng sâu, sâu lắm, sâu không thấy đáy được kia.

Con Tuyết xem về ngày thơ, cổ nó nghẹn ngào, hỏi :

— Vậy cô thiếu nữ còn ở dưới đáy kia chứ ?

Người đàn bà cười khanh khách :

— Phải rồi ! Phải rồi !

Thình lình, trời tối sầm. Cảnh vật giữa cánh rừng trở lại buồn tẻ. Dưới vành nón rộng, mặt người đàn bà trông tái nhợt như tàu lá chuối. Trên trời, một đám mây đen giăng ngang... Bỗng yên lặng kéo dài...

Người đàn bà lại bắt tay vào công việc. Bầy cặp mắt lại trầm trở nhìn xuống nơi vực thẳm trong lúc ấy sắc nước đổi ra màu đen.

Mây bay qua. Màn trời lại hé sáng. Mấy quả tim nhẹ bớt nỗi lo sợ.

Đó ta lúc lắc đầu :

— Ô ! Tôi chẳng tin chút nào cả !

Người đàn bà giật mình quay lại. Bà dợ cái dùi lên cao, dưới ánh nắng mặt trời, nước chảy theo dùi lấp lánh

phản chiếu lại như một tấm gương. Bà lên giọng dọa :

— Ư ! Không tin ! Cứ đi đến đây vào một buổi đêm mà xem.

Bê ngạc nhiên :

— Ban đêm đến đây ư ? Mà đến đây có gì lạ hử bà cụ ?

— Sẽ thấy cô thiếu nữ ! Cô ấy sẽ gọi các em đi theo với cô ta.

Liên run sợ :

— Té ra câu chuyện này làm rung động cả

dương gian và địa ngục đến như thế ư ?

— Phải rồi em ạ ! Phải tin như thế. Hết thấy những người quanh vùng đây đều tin như vậy. Cô thiếu nữ đó hứa với các em bao nhiêu điều hay chuyện lạ : « Theo tôi các em sẽ được sung sướng, được thoát tất cả những nỗi đau khổ dưới trần... »

Người đàn bà nói xong cười sắc súa. Liên nắm lấy tay Đông :

— Chúng mình đi theo nhĩ ?

Đông nghe câu chuyện chẳng nói chẳng rằng. Hình như nó đang hoài nghi những lời của người đàn bà vừa kể. Tuy vậy, nó cũng la lớn :

— Liên muốn đi theo thiếu nữ, tụi bây ơi !

Con Tri và con Tuyết cũng đồng thanh :

— Chúng tôi cũng thế. Chúng tôi cũng muốn đi,

(còn nữa)

7 ngày quốc tế

(tiếp theo trang 3)

dại hội toàn quốc Việt Nam vừa rồi và sự xúc động đã xảy ra vì một kiểu nghị liên hệ tới vấn đề nước Việt Nam có mặt trong tổ chức Liên hiệp Pháp.

Sau đó, ông chủ trì định rõ sự mạng của Pháp ở Viễn Đông. Ông nói: « Chúng tôi chỉ ở lại Đông Dương để giúp các nước liên kết bảo đảm quyền độc lập trong khối Liên hiệp Pháp ».

Ông nói rằng phải tránh những giải pháp sai lầm như kêu gọi tới Liên hiệp quốc hay mở một hội nghị ngũ cường. Chính phủ phải làm sao gây nên một sự xúc động tâm lý. Dân phải thay đổi người, thì cứ việc thay đổi. Chính phủ hãy lo đặt các dân tộc này trong một tổ quốc trường cửu. Nếu không có sức đề kháng việc ấy, nếu những người, đối thoại từ chối, thì khi ấy, chính phủ hãy biết cách rút tất cả những kết luận, cần thiết. Nhưng nói một lần cho rõ rệt.

Lãnh tụ cấp tiến thêm rằng hiện thời, có thể đưa đề nghị ấy ra.

« Mỹ đã đề nghị được hòa bình ở Cao ly. Vì sao Pháp lại có thể mất danh dự nếu cũng hành động như vậy? Thương thuyết không phải là đầu hàng. Chúng ta đã nhượng cho ông Bảo Đại nhiều điều hơn là chúng ta đề nghị với ông Hồ chí Minh. Trách vụ thật sự của chúng ta là ở nơi sự phát triển ở Âu châu. Chúng ta đứng để cho Đông dương « nghiêng ngả » chúng ta mỗi năm thêm một chút ».

Ý kiến của ông Daladier

Ông tự hỏi và tánh chất thật sự của chính sách Pháp ở Đông Dương và hỏi phải chọn những giải pháp nào?

Sau khi bài trí giải pháp quân sự, ông Daladier xem xét về những hy vọng của một giải pháp gồm cả hai tánh cách chính trị và quân sự.

Theo ý ông, phân chia cho những nước khác gánh nặng của cuộc chiến tranh là điều linh mờ ra một cuộc đại chiến. Đến giờ, tôi ý mong mở hội nghị ngũ cường, tuy nhiên ông không tin hội nghị ấy có thể khai triển. « Vì, ông nói, khi ấy nước Pháp phải nhìn nhận Trung hoa Cộng sản và hành động như vậy, Pháp sẽ phải chống lại chính sách của Mỹ ».

Sau đó, ông Daladier tự hỏi, quân đội quốc gia Việt Nam phải thay thế quân đội Pháp trong năm 1956 sẽ được sản sang trong năm ấy hay chăng?

BẢN NGHỊ TRÌNH DO ÔNG KUEHN ĐỀ NGHỊ ĐÃ ĐƯỢC CHẤP THUẬN VỚI 315 THẨM ĐỐI 251

Lúc kết thúc cuộc bàn cãi về vấn đề Đông Dương với 330 thẩm đối 260 (trước khi đến thăm) và 315 thẩm đối 251 (sau khi đến thăm) quốc hội đã chấp thuận bản nghị trình của ông Kuehn (hoạt động cộng hòa xã hội) để trình. Chính phủ tuyên bố chấp thuận bản nghị trình đó như sau:

« Quốc hội tỏ lòng chào mừng tín nhiệm và lòng ngưỡng mộ đối với quân đội anh dũng Liên Hiệp Pháp đang bảo vệ nền tự do và văn minh ở Đông Nam Á.

« Quốc hội yêu cầu chính phủ ấn định và thi hành một chính sách, đại khái chủ trương:

a) Bành trướng lực lượng quân đội của các quốc gia liên kết để lần lần thay thế cho nỗ lực quân sự của Pháp;

b) Cố gắng tiến đến sự hòa bình khất quát ở Á Châu do cuộc thương thuyết;

c) Về phương diện quốc tế, bảo đảm một thể quân bình giữa các nỗ lực và sự hy sinh

của các quốc gia tự do ở trên các phần đất trên thế giới mà những quốc gia này cần phải tỏ lòng đoàn kết;

« Quốc hội nhấn mạnh với chính phủ rằng nên thực hiện cuộc phòng thủ và nền độc lập của các quốc gia liên kết trong khuôn khổ của Liên hiệp Pháp, và, bác bỏ mọi điểm phụ lục, đề cập tới bản nghị trình ».

Miền hoàng Norodom Sihanouk sẽ trở về Nam Vang

Có tin xác nhận rằng Miền hoàng Norodom Sihanouk sẽ trở về thủ đô Cao Miên vào hôm 7 Novembre, nhận dịp buổi lễ cử hành ở đó, đánh dấu các cuộc chuyển giao về các thẩm quyền quân sự liên kết.

Trước khi trở về Nam Vang, Quốc vương sẽ tới Kompong-Cham vào hôm 5 Novembre để chủ tọa buổi lễ chuyển giao khu đó. Kompong-Cham là một tỉnh cách Nam Vang lối 100 cây số về phía Bắc, trên bờ sông Cửu Long.

MỘT CUỘC ĐIỀU BÌNH QUAN TRỌNG SẼ ĐƯỢC CỬ HÀNH TẠI THỦ ĐÔ CAO MIÊN

Nhơn dịp lễ long trọng chuyển giao các thẩm quyền về quân sự ấn định vào hôm 7 Novembre tại Nam Vang, một cuộc điều binh quan trọng sẽ được tổ chức.

CÁC ĐỘI QUÂN PHÁP TIẾP TỤC RÚT KHỎI NAM VANG

Các đội quân Liên Hiệp Pháp vẫn tiếp tục rút khỏi Nam Vang, đúng theo các thỏa hiệp đã ký kết về các cuộc chuyển giao quân sự.

Trong các thỏa hiệp hiện tại về việc chuyển giao quân sự không nói chỉ đến hải quân là một ngành cùng chung một quy lệ với « đạo quân hành binh đóng ở bờ phía Đông sông Cửu Long và sẽ được giải quyết trong cuộc Hội Nghị nhóm nay mai ở Paris.

Cuộc thương thuyết sơ bộ ở Bản môn điểm

Nhóm lần thứ nhì ở Bản môn điểm, cả hai bên vẫn hoàn toàn bất đồng ý kiến.

Lại một lần nữa, cộng sản đòi phải bàn cãi trước hết vấn đề thành phần hội nghị chính trị còn đặc phái viên Mỹ Arthur Dean thì lập lại rằng ông không có quyền thương thuyết vấn đề đó.

Dường như Nga Sô chấp thuận đề nghị mở hội nghị tứ cường

Người ta chưa chính thức xác nhận tin tức về việc Nga Sô chấp thuận đề nghị mở hội nghị tứ cường. Các giới thẩm quyền vẫn không bình luận chỉ về việc này.

Tuy nhiên người ta cho rằng thái độ của Nga Sô liên can đến vấn đề này có thể là một dấu chứng rằng Nga ưng thuận.

Nhiều nhà bác học Nhứt Bồn được mời du hành ở Nga Sô

Viện khoa học Nga Sô đã mời 15 nhà bác học Nhứt Bồn về nước Nga. Các nhân vật này đã rời Tokio ngày 31 Octobre và sang Moscou do con đường Stockholm và Helsinki.

Nhân loại tiến tới đâu?

(tiếp theo trang 14)

«Cải tạo xã hội», vì có xây dựng được một xã hội tiến bộ mà tư bản chưa tiến tới, Nga cộng đã vượt quá cả thí lực lượng này mới tạo được cái thế « Kinh châu » giữa Đông Nga và Tây Mỹ. Hòa bình của thế giới có thể thực hiện không? Kiếp sống của con người tương lai có được đặt đúng vị trí của nó không là tùy ở lực lượng thứ ba có đảm đương nổi vai trò lịch sử đó không?

Nhìn tổng quát vấn đề, chúng ta thấy rằng chế độ tư bản vì phải đương đầu với Nga Cộng vì bị sự thôi thúc của những mâu thuẫn nội tâm đang biến đổi từ cực hữu nghiêng dần sang tả và chủ nghĩa Nga Cộng vì muốn tấn công tư bản nên cũng phải biến đổi từ cực tả nghiêng dần về phía hữu.

Ta có thể ví dụ chén nước lạnh là tư bản, chén nước nóng là Nga Cộng, đem chén nước nóng đổ vào chén nước lạnh, nước lạnh làm cho nước nóng nguội bớt đi nhưng đồng thời nước nóng cũng làm cho nước lạnh nóng thêm. Lúc đang ở trình độ so le thì còn phân chia hai khối nóng lạnh khác nhau nhưng lúc đạt tới mức độ tương đồng thì chén nước kia sẽ còn là một khối không nóng và không lạnh.

Sự thay đổi chính sách đối với giai cấp tiểu tư sản của thủ tướng Nagy ở Hung vừa rồi, những cuộc cải cách điền địa của các chính phủ quốc gia đều là những tang chứng cụ thể để chứng minh rằng, hai chế độ Tư bản và Nga Cộng đang biến thể theo đà tiến hóa của nhân loại.

— Cái đã phát triển chung của nhân loại là như thế?

Dân tộc Việt Nam sẽ hưởng về đâu? HỒ HÁN SƠN

Vụ cướp nhà ông Hường Lô

(tiếp theo trang 15)

chủ. Anh Thái đã lầm rồi. Lý lịch ông bà Hường anh cũng chưa điều tra cho tường tận. Theo chỗ tôi biết thì ông bà này không con, lại có nhiều phổ cho mướn. Nhưng tuy giàu, hai ông bà vẫn hết sức keo kiệt. Trước khi đem chúng về, ông bà hứa lung tung với chúng là sẽ cho chúng nào cái này, nào cái nọ, vì công khó của chúng không phải là ít. Trái lại ông bà Hường lại xử thậm tệ với chúng nó, nên chúng nó đồng thời một lúc, rồi bây giờ chúng trở mặt chứ có gì lạ đâu.

Kể xong một hơi, Lăng nhún chúng tôi cười khèn khệch. Thái vô đầu, vô tai:

— Chỉ có thể mà mình lại xuân quá đi mất!

Lăng xô ghế đứng dậy, kéo chúng tôi ra sân, vừa đi Lăng vừa bảo Thái:

— Thôi anh cố gắng rút kinh nghiệm nhiều đi, cho sau này bớt nhưc óc vậy. VIÊN LĂNG

Giá báo Đời Mới dài hạn ở Nam-Việt (cả tiền cước phí)

1 tháng...	20\$
3 tháng...	60
6 tháng..	120
1 năm....	240

Bưu phiếu xin đề tên: ông TRÁC - ANH
96 Colonel Grimaud — Saigon

Nhị Thiên Đường

danh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay nhứt
47, rue Canton-Cholon

Ba môn học rất cần thiết cho các bạn thanh niên:

Xã hội học

Kinh tế học

Chính trị học

dạy bằng Việt văn theo lối hàm thụ.

Hội chương trình điều lệ:

COURS DE SCIENCES SOCIALES

82-84, Bld. de Belleville—Paris

Hãng đúc TRÍ-ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon— Điện thoại số 21,133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

BASTOS



CLICHÉ DAU

Bát Tở tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838) là năm ra đời.

Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người sành điệu lại người không ưa.

NHÀ KHIÊU VŨ ARC EN CIEL

52-59 ĐƯỜNG JACCAREO — CHOLON

Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

Hoàng Thơ
viết chuyện và
trình bày

NGƯỜI VẮNG MẶT

Hiếu Độ
mười họa



28.— Nam sùng sốt nhìn Hùng, kêu lên :
— Kìa, anh Hùng !...



29.— Liên nghẹn ngào một lúc mới thốt ra :
— Anh Hùng !



30.— Mắt mở lớn, trước ánh đuốc hắt lên mặt,
Hùng tiến tới phía vợ, bạn, và người đầy tớ già
âm thầm nói : « Chắc ai cũng tưởng là tôi đã chết rồi. »



31.— Đêm. Liên nằm ngủ thiếp đi.



32.— Hùng ngồi hút thuốc, trong bóng tối trầm
ngâm bên giường vợ.



33.— Tỉnh giấc, Liên quờ tay qua bên mình, rồi
mở mắt ngồi dậy sẽ gọi chồng :
— Anh ở đâu ?